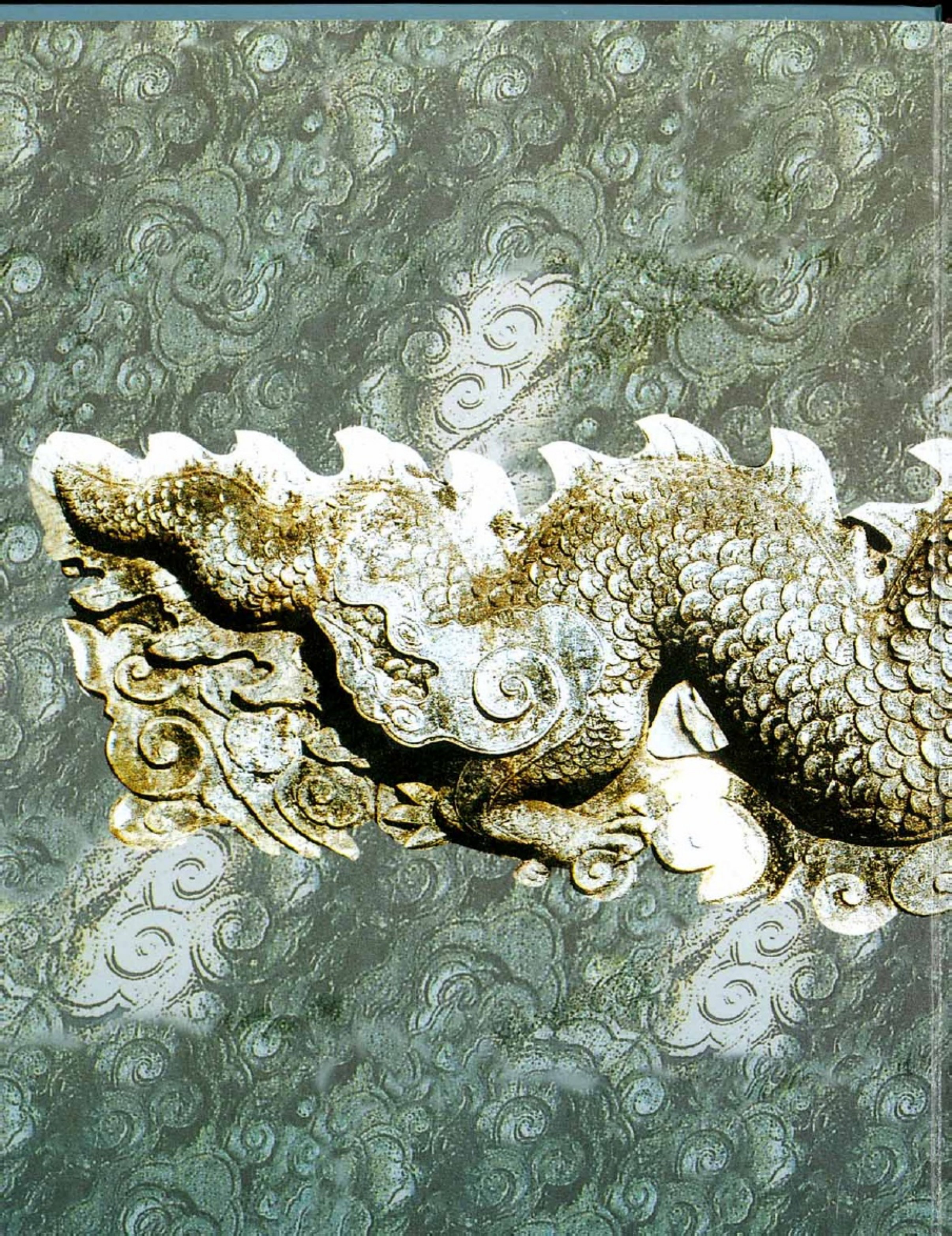


1000
NĂM
THĂNG LONG
HÀ NỘI





THĂNG LONG - HÀ NỘI

THANG LONG - HANOI ALBUM



CÔNG TRÌNH KỶ NIỆM 1000 NĂM THĂNG LONG - HÀ NỘI
A WORK IN COMMEMORATION OF THE 1,000TH FOUNDING
ANNIVERSARY OF THANG LONG - HA NOI



BAN CHỈ ĐẠO
GUIDING BOARD

TS NGUYỄN QUỐC TRIỆU (PhD), GS (Prof) ĐỖ HOÀI NAM
GS (Prof) VŨ KHIÊU, NGUYỄN TRỌNG TUẤN

CƠ QUAN CHỦ TRÌ
SPONSOR

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THE HANOI PEOPLE'S COMMITTEE

CƠ QUAN THỰC HIỆN
COMPILER

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
THE VIET NAM ACADEMY OF SOCIAL SCIENCES

BAN BIÊN TẬP
EDITORIAL BOARD

GS (Prof) VŨ KHIÊU, VŨ HUYẾN, PHẠM ĐÌNH THẮNG,
NGUYỄN HỮU THÙY, DƯƠNG TRUNG QUỐC, TRẦN QUANG DŨNG

DỊCH VÀ HIỆU DÍNH
TRANSLATOR AND EDITOR

TS NGUYỄN THƯỢNG HÙNG (PhD)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THE HA NOI PEOPLE'S COMMITTEE

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
THE VIET NAM ACADEMY OF SOCIAL SCIENCES

1000 NĂM

THĂNG LONG - HÀ NỘI

A MILLENNIUM OF THANG LONG - HANOI

CHỦ BIÊN
CHIEF EDITOR

TS BÙI TUYẾT MAI (PhD)

BAN BIÊN SOẠN
COMPILING BOARD

**GS (Prof) VŨ KHIÊU, VŨ MÃO, GS (Prof) PHAN HUY LÊ, NGUYỄN HỮU THÙY,
GS (Prof) TRẦN QUỐC VƯỢNG, PGS (Asso. Prof) TRỊNH SINH, TS ĐỖ QUYÊN (PhD),
NGUYỄN KHẮC KHANH, ĐINH QUANG TÚ, PGS (Assoc. Prof) TỐNG TRUNG TÍN,
ĐOÀN BÔNG, TS LƯU MINH TRỊ (PhD), NGUYỄN TÀI THÁI**

ẢNH
PHOTOGRAPHERS

**ĐẶNG NGỌC THÁI, KIM MẠNH, PHẠM ĐÌNH THĂNG, TRỊNH SINH, TRẦN QUỐC KHANH,
ĐỖ LAN HƯƠNG, LẠI HIỂN, LẠI DIỄN ĐÀM, DUY TƯỜNG, MẠNH THI, ANH KHÔI,
TƯ LIỆU CỦA MỘT SỐ BẢO TÀNG, CƠ QUAN Ở TRUNG ƯƠNG VÀ HÀ NỘI.**

MỸ THUẬT
LAYOUT BY

**ĐẶNG MINH VŨ, TRIỆU THẾ VIỆT
PHẠM HOÀNG TÚ**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN - HÀ NỘI 2004
THE CULTURE - INFORMATION PUBLISHING HOUSE - HA NOI. 2004

LỜI GIỚI THIỆU

Thăng Long - Hà Nội là một trong những Thủ đô cổ của vùng Đông Nam Á, thành phố duy nhất ở vùng này có lịch sử lâu đời và liên tục hàng nghìn năm.

Thăng Long - Hà Nội đã cùng cả nước, trải qua bao triều đại, hết thế hệ này đến thế hệ khác, xây đắp nên giang sơn gấm vóc này, đồng thời tiến hành những cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại, chống trả những thế lực xâm lược hùng mạnh nhất trong suốt hơn mười thế kỷ qua. Bao lâu dài, thành quách của Thăng Long đã bị đốt cháy... Khu phố Khâm Thiên, cầu Long Biên và bao vùng khác của Thủ đô bị tàn phá dưới làn bom đạn B52 của quân thù.

Khi thành Hà Nội thất thủ, Hoàng Diệu đã tuần tiết. Rồi điện Kính Thiên bị phá làm trại lính. Và bao trai thanh, gái lịch của Hà Nội đã ra đi làm cuộc trường kỳ kháng chiến chín năm, rồi lại ra đi xé dọc Trường Sơn cứu nước suốt hai chục năm...

Lịch sử Thăng Long - Hà Nội gắn liền với lịch sử hào hùng của cả dân tộc Việt Nam và đã làm nên vẻ đẹp sâu sắc riêng, lộng lẫy riêng của Thủ đô muôn vàn yêu thương của chúng ta. Lòng yêu nước và sự hy sinh vô bờ bến cho khát vọng độc lập tự do; tinh thần lao động cần cù sáng tạo; phong cách hào hoa, thanh lịch của người Hà Nội càng tỏa sáng giữa thiên nhiên khoáng đạt với thế "Rồng cuộn hổ ngồi", với sông Hồng mệnh mang chở nặng phù sa, với những chiếc xích lô xinh đẹp, với những mái chùa cong cổ kính ở ngay giữa phố phường sầm uất...

Sử sách, thơ văn ghi rõ những đền đài, cung điện nguy nga đã từng được dựng xây theo tháng năm của lịch sử. Tro tàn lẫn trong các phế tích khảo cổ đã kể rõ về những cuộc xâm lăng của các đế quốc tàn bạo. Cái vĩ đại của Thủ đô ta không chỉ nằm trong ý nghĩa văn hóa sâu xa của các công trình hiện diện như chùa Một Cột, Văn Miếu Quốc Tử Giám, với tinh thần nhân văn và sự vươn tới cái đẹp của sự hài hòa, toàn thiện toàn mỹ, những cái đẹp mang tính triết lý. Cái vĩ đại còn nằm trong các công trình đã từng có thật nhưng bị tàn phá mà nền móng của nó đã được phát lộ qua cuộc khai quật khảo cổ năm 2003 của Viện Khảo cổ học, thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

Cuộc khai quật khảo cổ có quy mô lớn nhất Đông Nam Á này đã làm phát lộ một phức hệ di tích - di vật rất phong phú, đa dạng, cho phép chúng ta hình dung được quy mô hoành tráng và diện mạo cụ thể bộ mặt kinh thành Thăng Long của hơn một nghìn năm về trước, để từ đó có thể dựng lại cả một chiều dài lịch sử liên tục qua nhiều triều đại của Thăng Long - Hà Nội. Các phế tích kiến trúc gồm nền móng, chân cột, từng đoạn đường gạch, từng hố trộn sỏi với gạch vụn để gia cố nền móng cho những chân cột lớn, các hệ thống thoát nước, giếng nước, dòng sông cổ, lầu bát giác..., đã nói rõ rằng, những nền móng ấy không của chỉ một cung điện đồ sộ mà là một quần thể nhiều kiến trúc liên hoàn của Hoàng Thành xưa.

Cũng trong những phế tích khảo cổ ngồn ngộn ấy, ta có thể hình dung ra cả một nền nghệ thuật rực rỡ, không chỉ nằm trong ý tưởng mà hiện diện lộng lẫy trong màu men xanh, trắng đục hay men vàng với những cánh hoa sen tao nhã, những hình rồng cuộn

FOREWORDS

Thang Long - Ha Noi, one of the ancient capital cities in Southeast Asia, is the only city in the region that boasts a time-honoured and continual history of thousands of years.

Through untold dynasties and innumerable generations, Thang Long - Ha Noi has joined the rest of the nation in building a beautiful country and waging great patriotic wars against the mightiest invasion forces in the past ten centuries. Its innumerable palaces and citadels have been burnt to ashes. Kham Thien Street, Long Bien bridge and many areas of the capital city have been devastated by the enemy's B52 flying fortresses' bombing.

When Ha Noi citadel fell, Hoang Dieu laid down his life for the just cause. The Kinh Thien royal palace had been destroyed and its site used as a barrack. Innumerable young men and women of Ha Noi had left for a nine-year-old protracted resistance war and then departed again along the Truong Son Mountain range for another war for national salvation in the continuous twenty years.

Thang Long - Ha Noi's history is linked to the valiant history of the nation. This characteristic has created the deepest and most splendid beauty of the beloved capital city. These are patriotism, boundless sacrifice for the independence and freedom aspiration, industriousness and creativeness in labour, chivalry and polish. This Hanoians' nature beams all the more radiantly amidst spacious nature with the land position of *rolling dragon and sitting tiger*, the immense, silty Red River; nice trishaws and ancient, curved roofed pagodas amid busy streets.

It has been written in history, in prose as well as in poetry, the magnificent temples and royal palaces built in the past. Ashes mixed in archaeological vestiges were evidence of the invasion launched by the most atrocious empires that had burnt down these royal palaces. The greatness of the capital city lies not only in the deep cultural significance of existing work like the One-Pillared Pagoda and the Temple of Literature with their humanism and harmonious beauty, perfect in all respects - the philosophical beauty. This greatness still finds its expression in work that have once existed, then been devastated and whose foundations have been uncovered in an excavation made by the Viet Nam Academy of Social Sciences' Institute of Archaeology in 2003.

This archaeological excavation on a largest-ever scale in South East Asia has unearthed a complex, rich and diversified system of vestiges and relics which enables us to imagine the monumental scope and the specific face of the Thang Long capital city more than 1,000 years ago, from whence a continual history through many dynasties of Thang Long - Ha Noi may be set up again.

The architectural ruins comprise foundations, column bases, sections of tile-paved paths, holes where cobbles were mixed with broken bricks to consolidate big column bases, spaces with hundreds of meters in length and width, drainage system, wells, old streams and octagonal pavilions, etc. It is clear that these foundations are not of a grandiose royal palace but of a complex of architectural structures of the ancient Imperial Citadel.

This disorderly archaeological heap of vestiges also buried a magnificent art, perfect in all respects and by all standards, that not only existed in thoughts but also manifested itself splendidly in the green, opalescent or yellow enamel with elegant lotus pedals and royal rolling dragon figures of Thang Long capital city under the Ly and Tran reigns. This art is one of the far-reaching

vương giả của kinh kỳ Thăng Long thời Lý - Trần... Nền nghệ thuật ấy chính là một trong những cội nguồn sâu xa tạo nên nét thanh lịch của người Thăng Long - Hà Nội.

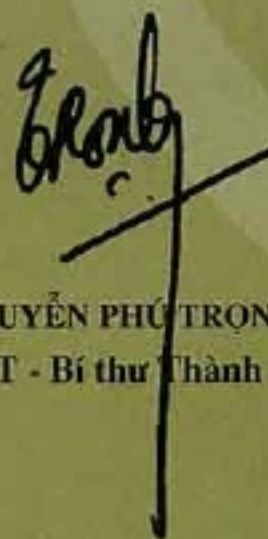
Khát vọng tự do độc lập; sự miệt mài, sáng tạo trong lao động; trí tuệ thông bác, lòng nhân ái bao dung; thẩm mỹ tinh tế, thanh lịch trong mọi đường ăn, nếp ở... Đây là những tư chất của người Hà Nội đã được hun đúc nên từ lịch sử, từ trăm miền của đất nước hội tụ về, là vẻ đẹp sâu xa làm nên sức hấp dẫn của người Thăng Long - Hà Nội.

Sách ảnh là sự hội tụ của ý và hình. Cuốn sách ảnh này chẳng những là một tác phẩm nghệ thuật đẹp, mà còn là một tài liệu khoa học quý, góp phần giới thiệu Thủ đô ta với bạn bè gần xa, góp phần lưu giữ lại những nét đẹp văn hóa của Thủ đô ngàn năm văn hiến, anh hùng và thanh lịch.

Sách ảnh "Thăng Long - Hà Nội" được hoàn thành do các nhà khoa học của Viện Khoa học Xã hội Việt Nam và nhiều cơ quan khác, với sự tham gia của nhiều nghệ sỹ nhiếp ảnh, dưới sự chỉ đạo của UBND Thành phố Hà Nội, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam và Văn phòng Ban Chỉ đạo Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long. Nhiều nét đẹp của mảnh đất này đã được ghi lại cùng các bài nghiên cứu hết sức chất lượng về nhiều mặt hoạt động văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần của Thăng Long - Hà Nội.

Nâng niu từng bức ảnh của Hà Nội xưa và nay, chúng ta càng thêm tự hào và yêu mến Thủ đô, càng ra sức góp phần làm cho Hà Nội ngày càng giàu đẹp, văn minh, thanh lịch.

Hà Nội, ngày 19/8/2004



NGUYỄN PHÚ TRỌNG
Ủy viên BCT - Bí thư Thành ủy Hà Nội



sources creating the elegance of Thang Long - Ha Noi people.

The aspiration for freedom and independence; industriousness and creativeness in labour; erudite intellect; generous charity and a subtle aesthetic sense in behaviour; all these are Hanoians' nature tempered through history and crystalized from all regions of the motherland. This is also the profound beauty that creates the attractiveness of the Thang Long - Ha Noi people.

An album is a convergence of ideas and images. This album is not only a beautiful work of art but also a precious scientific document that presents Ha Noi to friends in the world and serves as a record of the cultural beauty of the heroic capital city with milleniums of culture, civilisation and elegance.

The Thang Long - Ha Noi album is compiled by scientists from the Viet Nam Academy of Social Sciences and other agencies and with contributions from photo artists, under the guidance of the Ha Noi People's Committee, the Viet Nam Academy of Social Sciences and the Steering Board for Commemorating the 1,000th Founding Anniversary of Thang Long. Many beautiful traits of this land have been recorded together with concise research work on the cultural life - both material and spiritual - of Thang Long - Ha Noi.

The loving photos of Ha Noi in former times and nowadays will lend more pride and love for the capital city and spur the construction of an ever more beautiful, rich, civilised and polished Ha Noi.

I have the honour to present this album to readers and hope comments will be given to make it ever more perfect.



Ha Noi, August 19, 2004

NGUYEN PHU TRONG
Member of the Party Political Bureau,
Secretary of the Ha Noi Party Committee



**1000 NĂM
THĂNG LONG - HÀ NỘI**

THĂNG LONG - HÀ NỘI 1000 NĂM



LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn sách ảnh Thăng Long - Hà Nội là công trình được biên soạn bởi các nhà khoa học đầu ngành phối hợp với một số tác phẩm nhiếp ảnh đẹp về Hà Nội của một số nghệ sỹ nổi tiếng.

Sách gồm 2 tập, nằm trong chương trình kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội của BCD Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long phối hợp với Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

Tập I đã cố gắng hoàn thành sớm, phục vụ các ngày lễ. Sách ảnh đã dựa trên thành quả của các công trình đi trước và được bổ sung một số phần mới như: Lịch sử của Thăng Long, Seagames 22, v.v... "*Thăng Long - Hà Nội*" được biên soạn trong một thời gian ngắn nên dù đã rất cố gắng, song vẫn không tránh khỏi nhiều thiếu sót. Rất mong ý kiến đóng góp của các nhà khoa học, nghệ sỹ, bạn đọc trong và ngoài nước.

Những phần *chưa làm* và những gì còn thiếu sót sẽ được bổ sung trong tập II. Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách ảnh này với bạn đọc.

Ban Biên soạn xin trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo của UBND Thành phố Hà Nội, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam và sự hợp tác chặt chẽ cùng triển khai biên soạn của Văn phòng BCD Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long, cũng như của nhiều Viện thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam như: Khảo cổ học, Sử học, Văn học, Ngôn ngữ học, Nghiên cứu Hán Nôm, Nghiên cứu Tôn giáo, Nghiên cứu Văn hóa...

Cuốn sách này có sử dụng một số tư liệu của các bạn đồng nghiệp. Nhân đây chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Mùa thu năm 2004
BAN BIÊN SOẠN

PREFACE

The Thang Long - Ha Noi album is compiled by leading professors, using a number of beautiful photos on Ha Noi by well-known artists.

The album, composed of two volumes, is prepared under the programme of Thang Long - Ha Noi millennium celebrations by the Steering Board for Commemorating the 1,000th Founding Anniversary of Thang Long in coordination with the Viet Nam Academy of Social Sciences.

The first volume was finished in anticipation of the anniversaries. It is based on the preceding works with some supplementation such as Thang Long's history, the 22nd SEA Games, etc. As it is compiled in a short time, shortcomings are unavoidable. The compiling board hopes scientists, artists and readers at home and abroad will give comments on it.

It is hoped that *what is still expected* and what is missing will be included in volume 2.

The compiling board would like to express its thanks to the Ha Noi People's Committee and the Viet Nam Academy of Social Sciences for their guidance; the Steering Board for Commemorating the 1,000th Founding Anniversary of Thang Long for its coordination in compiling; and the Institutes of Archaeology, History, Literature, Linguistics, Chinese - Nom Research, Religious Research and Cultural Research, etc. under the Viet Nam Academy of Social Sciences, for their cooperation.

We have used some materials of our colleagues in the album and we would like to say our thanks to them.

The Autumn of 2004
THE COMPILING BOARD



*Dấu tích thành Cổ Loa.
Vestiges of Co Loa Citadel.*

Thăng Long - Hà Nội là một trong những Thủ đô cổ của vùng Đông Nam Á, thành phố duy nhất ở vùng này có lịch sử lâu đời và liên tục hàng nghìn năm.

Thang Long - Ha Noi, one of the ancient capitals in Southeast Asia, the only city in the region that has a time-honoured and continual history of thousands of years.



Những di tích và di vật kiến trúc, vật dụng cung đình, đồ gốm sứ, vũ khí... tìm được ở khu vực khai quật chứng tỏ nghệ thuật thời Lý - Trần - Lê đã đạt trình độ cao. Bắt nguồn từ thời Đinh - Lê, nghệ thuật thời Lý đạt tới đỉnh điểm của sự tinh mỹ và quy phạm, nghệ thuật thời Trần thiên về khỏe mạnh, phóng khoáng, nghệ thuật thời Lê nhịp độ thay đổi nhanh và càng ngày càng đơn giản.

The architectural vestiges and relics, royal articles, pottery and porcelain, weapons, etc. found at the excavating area demonstrate that the art of the Ly, Tran and Le dynasties had reached a high level. Originating from the Dinh and Le dynasties, the Ly dynasty's art reached the peak of excellence and norms, the Tran dynasty's art was inclined to strong and liberal designs while the art during the Le time experienced rapid changes and became ever simpler.



*Đồ ngự dụng tìm được trong cuộc khai quật khảo cổ Hoàng Thành.
Royal articles found in the archaeological excavation in the Imperial Citadel.*



*Đôi rồng đá ở đền thờ An Dương Vương.
A pair of stone dragons at the King An Duong's Temple.*

Nếu lấy ngã ba sông Hồng và sông Đuống làm tâm điểm mà quay một vòng tròn với đường kính 20 km thì thấy rằng trong phạm vi vòng tròn ấy đã sớm xuất hiện nhiều thành thị cổ. Cổ nhất trong số này là thành Cổ Loa (thuộc huyện Đông Anh ngoại thành Hà Nội ngày nay) - Là một trong những thành cổ nhất trong các nước Đông Nam Á. Thành Cổ Loa - Thủ đô của nước Âu Lạc, được An Dương Vương xây dựng vào khoảng cuối thế kỷ thứ III trước Công nguyên. Nhà vua xây dựng thành này vào những năm đầu của Nhà nước Âu Lạc. Nhà nước này tồn tại từ năm 208 đến năm 179 trước Công nguyên.

If taking the confluence of the Red and the Duong Rivers as the centre of a 20-km diameter circle, one will find many ancient citadels that have emerged therein very early. The oldest of these is the Co Loa citadel (in what is now Dong Anh district on Ha Noi outskirts). Being one of the most ancient citadel in Southeast Asian countries, Co Loa citadel - the capital of Au Lac State, was built by King An Duong at the end of the 3rd century BC. The King built the citadel in the early years of the Au Lac State, which existed from 208 to 179 BC.



THĂNG LONG - HÀ NỘI NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ

THANG LONG - HA NOI: HISTORIC STAGES



Rgay sau khi lên ngôi (1010), Vua Lý Thái Tổ quyết định dời đô từ Hoa Lư (Ninh Bình) ra thành Đại La (thuộc Hà Nội ngày nay) - miền đất có thể "*Rồng cuộn, hổ ngồi*" (Chiếu dời đô). Theo sách *Toàn thư*, "*Thuyền tam đồ dưới thành (Đại La), có Rồng vàng hiện ra trên thuyền ngự, do đó đổi tên là thành Thăng Long*".

Kinh đô Thăng Long (Rồng bay) được xây dựng thành hai khu riêng biệt: khu Hoàng thành, nơi có các cung điện hoàng gia và nơi thiết triều, và khu dân sự, nơi dân cư sinh sống thành phường nghề. Kinh thành được bao bọc bởi một tòa thành bằng đất phát triển từ đê của 3 con sông: sông Hồng ở phía Đông, sông Tô ở phía Bắc và phía Tây, và sông Kim Ngưu ở phía Nam, là công trình xây dựng thành lũy lớn nhất trong các triều đại phong kiến Việt Nam.

Dưới thời Lý, Thăng Long không chỉ là trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa tiêu biểu nhất của đất nước, mà còn là cội nguồn khai sinh nền văn minh Đại Việt trong lịch sử Việt Nam.

Kế nghiệp nhà Lý, nhà Trần (1226 - 1400) tiếp tục củng cố Hoàng thành, xây thêm cung điện. Kinh đô được quy hoạch lại thành 61 phường. Bộ mặt đô thị ngày càng rõ nét với sự phát triển nhanh chóng của các phường nghề, chợ búa. Nền văn minh Đại Việt tiếp tục khởi sắc với sự tụ hội của nhiều nhà văn hóa lớn ở trong nước. Đã 3 lần, Thăng Long bị quân Mông - Nguyên xâm chiếm và tàn phá nặng nề, nhưng cả 3 lần, vào các năm 1258, 1285 và 1288, quân dân nhà Trần đại thắng, đuổi kẻ thù ra khỏi Kinh đô và bờ cõi nước ta.

Năm 1400, Hồ Quý Ly lập ra triều Hồ, xây Kinh đô mới ở Thanh Hóa. Thăng Long bị đổi tên thành Đông Đô và 7 năm sau lại bị hủy hoại dưới sự đô hộ của quân xâm lược Minh. Trở thành trị sở đầu não của chính quyền đô hộ, Đông Đô bị đổi tên thành Đông Quan (giáo sĩ phương Tây gọi chệch là *Tonquin* hoặc *Tonkin*).

Cuộc kháng chiến chống Minh của nghĩa quân Lam Sơn thắng lợi, năm 1428, Lê Thái Tổ khôi phục quốc hiệu là Đại Việt, đóng đô ở Đông Đô (năm 1430, đổi tên là Đông Kinh, nhưng nhân dân vẫn gọi là Thăng Long). Kinh thành được xây dựng lại trên cơ sở thành Thăng Long thời Lý - Trần. Được quy hoạch lại còn 36 phường, Đông Kinh - Thăng Long trở thành một thành thị phồn thịnh, buôn bán tấp nập, đông vui. Dưới triều Lê Thánh Tông (1460 - 1497), Đông Kinh - Thăng Long đạt tới đỉnh cao của Kinh đô thời phong kiến độc lập. Các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục, nghệ thuật, khoa học... đều phát triển mạnh mẽ. Đặc biệt, văn học chữ Nôm ngày càng có địa vị trên văn đàn.

Những mâu thuẫn trong nội bộ triều Lê, từ đầu thế kỷ XVI, đã dẫn tới sự phế truất vua Lê của tập đoàn phong kiến quân phiệt Mạc Đăng Dung (1527). Năm 1588, nhà Mạc huy động dân đắp 3 lần lũy đất để tăng cường hệ thống phòng thủ. Nhưng chỉ 4 năm sau, dưới danh nghĩa phù Lê, họ Trịnh chiếm được Kinh thành. Kinh đô chính thức trở lại tên gọi Thăng Long. Triều đình (bù nhìn) của vua Lê đóng trong Hoàng thành cũ. Phủ Chúa Trịnh, kẻ nắm thực quyền lúc đó, được xây bên ngoài, gồm nhiều cung điện nguy nga, chạy dài từ bờ tây Hồ Gươm ra tới đê sông Hồng. Tuy có những biến động chính trị, cho đến cuối thế kỷ XVIII, Thăng Long (thời bấy giờ còn quen gọi là Kinh Kỳ hay Kẻ Chợ) vẫn là một thành thị - thương cảng sầm uất nhất cả nước và vào loại lớn ở Châu Á. Bên cạnh các thương điểm của người Hoa, còn có cả những thương điểm của người Anh, Hà Lan, Đức. Khu vực dân cư đông đúc hơn trước và có cả nhà hai tầng. Nhiều công trình kiến trúc nghệ thuật, đặc biệt là về tôn giáo, đã được xây dựng thêm.

Immediately after mounting the throne in 1010, King Ly Thai To decided to transfer the capital city from Hoa Lu (Ninh Binh) to Dai La citadel (belonging to present-day Ha Noi) - a land with a terrain of "rolling dragon and sitting tiger" (as stated in the *Edict for Relocating the Capital*). According to the *Complete Annals of the History of the Great Viet State*, "while boats temporarily anchored by the citadel (Dai La), a golden dragon appeared on the royal boat, consequently it was renamed *Thang Long citadel*."

Thang Long (Flying Dragon) capital city was built into two separate areas: the imperial citadel area where royal palaces were situated and the king gave audience, and the civil area where inhabitants lived and were grouped into craft guilds. The capital city was surrounded by an earth rampart expanded from the dykes of the three tributaries of the Red River in the east, the To River in the north and the west, and the Kim Nguu River in the south. It was the biggest rampart work of the feudal dynasties in Viet Nam.

Under the Ly dynasty, Thang Long was not only a typical political, economic and cultural hub of the country, but also a source that gave birth to the Dai Viet (Great Viet State) civilisation in Viet Nam's history.

Succeeding the Ly, the Tran dynasty (1226 - 1400) continued to consolidate the imperial citadel and constructed more royal palaces. The capital city was planned again into 61 guilds. The urban face has become ever more delineated with the rapid development of craft guilds and marketplaces. The Dai Viet civilisation continued to boom with the rally of many great scholars at home. Thang Long had been invaded and heavily destroyed three times by the Yuan - Meng troops, but the Tran's soldiers and militiamen defeated them all the three times (in 1258, 1285 and 1288), chasing the enemy out of the capital city and the country.

In 1400, Ho Quy Ly set up the Ho dynasty, built a new capital city in what is present-day Thanh Hoa province. Thang Long was renamed Dong Do and was trampled underfoot by the Ming invaders seven years later.

Becoming a nerve headquarter of the dominating administration, Dong Do was renamed Dong Quan (which was transcribed as *Tonquin* or *Tonkin* by Western priests).

As the Lam Son insurgent troops' resistant war against the Ming invaders was successful, Le Thai To restored the country's name of Dai Viet and set up the capital in Dong Do (in 1430, it was renamed *Dong Kinh*, but people still called it Thang Long). The capital city was reconstructed on the basis of the Thang Long citadel under the Ly - Tran reigns. Re-planned into 36 guilds, Dong Kinh - Thang Long became a prosperous, crowded city bustling with trading. Under the Le Thanh Tong dynasty (1460 - 1497), Dong Kinh - Thang Long's development attained the peak of a capital of the independent feudal time. Economy, culture, education, arts and science, etc. all strongly developed. Especially, literature in *nom* script (ancient Vietnamese lettering) gained an ever-higher position in the literary circles.

The contradictions among the Le dynasty, developed since the beginning of the 16th century, resulted in the deposing of King Le by Mac Dang Dung militarist feudal group in 1527. In 1588, the Mac dynasty mobilised people to build ramparts three times to intensify the defence system. But only four years later, in the name of backing the Le dynasty, the Trinh seized the capital city. The capital was officially named Thang Long again. The (puppet) court of King Le was set up in the former imperial citadel. The mansions of Lord Trinh, who actually held power at that time, were built outside, comprising many magnificent palaces, running from the western bank of the Sword Restored Lake to the Red River dyke. In spite of political upheavals, Thang Long (used to be called *Kinh Ky* or *Ke Cho* then), remained a busiest city and commercial port of the country and was a city of great size in Southeast Asia. Besides emporiums owned by Hoa (ethnic Chinese people), there were also big shops of British, Dutch and German businessmen. The residential quarter

Cuối năm 1788, Kinh đô và đất nước Đại Việt lại phải đương đầu với cuộc xâm lược của đế chế Mãn Thanh. Từ Phú Xuân (Huế), vua Quang Trung thống lĩnh đại quân Tây Sơn tiến ra Bắc, giải phóng Thăng Long. Kinh đô mới được đặt ở Phú Xuân, và Thăng Long lúc này trở thành *Bắc Thành* (thủ phủ của Bắc Bộ ngày nay). Tuy vậy, Hoàng thành và một số công trình nghệ thuật ở đây vẫn được tu sửa.

Ngay sau khi Vua Quang Trung qua đời (1792), lập đoàn phong kiến Nguyễn Ánh từ miền Nam đánh chiếm Phú Xuân (1801) rồi Thăng Long (1802). Kinh đô nhà Nguyễn vẫn đặt ở Phú Xuân và Thăng Long vẫn là *Bắc Thành*. Hoàng thành bị phá bỏ, thay vào đó là một tòa thành mới hình vuông, xây theo kiểu thành Vô-băng (Vauban) của Pháp. Năm 1831, Minh Mạng lập tỉnh Hà Nội với tỉnh lỵ là phủ Hoài Đức (thành Thăng Long cũ), do đó Thăng Long cũng được gọi là Hà Nội. Quốc Tử Giám, cơ quan giáo dục cao nhất ở trong nước bị dời vào Huế. Trường thi Hội cũng bị bãi bỏ.

Tuy không còn là trung tâm chính trị, Hà Nội lúc đó vẫn là trung tâm kinh tế - văn hóa lớn nhất của cả nước. De La Liraye, người Pháp, đã viết năm 1877: "Dù không còn là Kinh đô nữa, Kẻ Chợ (Hà Nội) vẫn là thành phố đứng đầu vương quốc về nghệ thuật, công nghiệp, thương nghiệp và sự giàu có, số dân đông đúc, về sự lịch duyệt và học vấn... Chính ở đó đã tụ tập từ các nơi về những văn nhân, thợ giỏi, nhà buôn lớn. Chính ở đó đã sản xuất các mặt hàng thiết yếu và các đồ mỹ nghệ xa hoa. Tóm lại, đó chính là trái tim của dân tộc..."

Cuối thế kỷ XIX, trước những hành động xâm lược của thực dân Pháp, nhân dân cả nước đã đứng lên kháng chiến. Tại Hà Nội, dưới sự lãnh

was more crowded than before and two-storied houses emerged. Many architectural, artistic and especially religious work were additionally constructed.

At the end of 1788, the capital city and the Great Viet State had to confront the invasion by the Manqing empire. From Phu Xuan (in Hue), King Quang Trung led the Tay Son army to the north and liberated Thang Long. The new capital city was set up in Phu Xuan and Thang Long became the metropolis of *Bac Thanh* (Northern Citadel), namely Tonkin nowadays. However, the imperial citadel and some artistic work were still maintained and repaired.

After King Quang Trung passed away in 1792, the Nguyen Anh feudal group from the south immediately attacked and seized Phu Xuan (1801), then Thang Long (1802). The Nguyen dynasty's capital city was still in Phu Xuan and Thang Long remained to be *Bac Thanh*. The imperial citadel was demolished and replaced by a new, square citadel built after the French Vauban citadel style. In 1831, King Minh Mang set up Ha Noi city with Hoi Duc district (former Thang Long citadel) as the provincial capital; therefore Thang Long was also called Ha Noi. Quoc Tu Giam - the highest education establishment of the country, was relocated to Hue. The examination seat for the pre-court competition-examination was also abolished.

Though no longer a political hub, Ha Noi at that time remained the country's greatest economic and cultural centre. De La Liraye, a French, wrote in 1877: "Though no longer the capital, Ke Cho (Ha Noi) was still a city leading the kingdom in terms of art, industry, trade, richness, great population, experience and educational attainment, etc. Men of letter, skilled workers and big traders have come there. Essentials and luxurious fine art items were produced there. In short, it is the heart of the nation..."

At the end of the 19th century, people throughout the country rose up to wage a resistance war against the French invasion. In Ha Noi, under the leadership of Provincial Governor Nguyen Tri Phuong and his successor



*Bac thu trên Điện Kinh Thiên.
Flight of steps in Kinh Thien mansion.*

đạo của Tổng đốc Nguyễn Tri Phương và người kế nhiệm là Hoàng Diệu, nhân dân đã hai lần đánh bại các cuộc tấn công của quân Pháp. Nhưng triều đình nhà Nguyễn nhu nhược đã ký "Hiệp ước hòa bình" (Hiệp ước Harmard, 1883), công nhận quyền thống trị của Pháp trên cả nước. Hà Nội trở thành đất "bảo hộ" thuộc Bắc kỳ, đặt dưới quyền cai trị của một viên Thống sứ người Pháp. 5 năm sau (7-1888), Tổng thống Pháp ra sắc lệnh lập thành phố Hà Nội, gồm đất đai tỉnh lỵ Hà Nội, đứng đầu là một viên Đốc lý.

Chính sách thuộc địa trên quy mô lớn của thực dân Pháp đã làm diện mạo của Hà Nội từ đầu thế kỷ XX có nhiều thay đổi. Các cơ sở hạ tầng được hoàn thành, trước hết là mạng lưới giao thông đường bộ, đường sắt, cầu cống, trong đó có cầu Doumer qua sông Hồng. Thành cổ Hà Nội lại bị phá để xây các "khu nhà binh", công sở. Cùng với "khu phố Tây" (nằm trên các đường Đinh Tiên Hoàng, Ngô Quyền, Lý Thái Tổ... ngày nay), một số công trình mang phong cách Châu Âu như Phủ Toàn quyền (nay là Phủ Chủ tịch), Phủ Thống sứ (nay là Nhà khách Chính phủ), Ngân hàng Quốc gia, Trường Viễn Đông Bác Cổ (nay là Thư viện Khoa học Xã hội), Nhà Hát lớn, Nhà Thờ lớn, Ga Hà Nội v.v... đã được xây dựng. Sự phân hóa xã hội ngày càng được đẩy mạnh. Giai cấp công nhân dần dần hình thành và ngày càng trưởng thành về mặt ý thức giai cấp.

Bất chấp mọi sự đàn áp, khủng bố của chính quyền thống trị, trong hơn 60 năm thuộc Pháp, phong trào yêu nước và cách mạng của nhân dân Hà Nội lúc âm ỉ, lúc sôi nổi, không bao giờ tắt, đặc biệt là sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (2-1930). Phong trào đạt đến thắng lợi hoàn toàn vào ngày 19-8-1945, khi 20 vạn quần chúng nội ngoại thành Hà Nội tiến hành khởi nghĩa, giành chính quyền về tay nhân dân.

Ngày 02/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình, trước quốc dân đồng bào, thay mặt Chính phủ Lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn Độc lập*. Hà Nội trở thành Thủ đô của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ngày 19-12-1946, theo lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, quân dân Thủ đô đã nổ súng mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc. Sau gần 8 năm tạm sống dưới ách chiếm đóng của giặc Pháp, ngày 10-10-1954, 20 vạn nhân dân Hà Nội lại rực rỡ cờ hoa, đón chào đoàn quân chiến thắng trở về tiếp quản Thủ đô.

Công cuộc tái thiết Hà Nội sau ngày hòa bình đang trên đà tiến triển thì đế quốc Mỹ đã dùng không quân tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc và liên tục leo thang ra tận Thủ đô (1966). Hà Nội chuyển sang giai đoạn vừa sản xuất, vừa chiến đấu, đồng thời vẫn tiếp tục làm tròn nhiệm vụ "thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người" đối với tiền tuyến lớn. Cuối năm 1972, trong 12 ngày đêm, cuộc tập kích chiến lược của Mỹ bằng siêu pháo đài bay B52 đã trút 4 vạn tấn bom xuống địa bàn Hà Nội. Thể hiện bản lĩnh "Thủ đô của phẩm giá con người", quân dân Hà Nội đã lập nên trận "Điện Biên Phủ trên không", mở ra một thế cuộc mới cho cuộc chiến đấu.

Sau đại thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam (4-1975), Quốc hội chung của cả nước (Khóa VI) lại trao cho Hà Nội vinh dự là Thủ đô của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Bước vào thời kỳ khôi phục và phát triển kinh tế, mặc dù còn phải khắc phục các hậu quả nặng nề của chiến tranh và thiên tai trong bối cảnh các

Hoàng Diệu, the people defeated twice the French attacks. But the weak-hearted Nguyen court signed the "Peace Treaty" (the Harmard Convention) in 1883, recognizing the French domination all over the country. Ha Noi became a "protectorate" belonging to Tonkin and was placed under the rule of a French Resident Superior. Five years later - in July 1888, the French President issued a decree to establish Ha Noi city which comprised the land of Ha Noi provincial town headed by a mayor.

The French colonialists' large-scale colonial policy has changed much the face of Ha Noi since the beginning of the 20th century. The infrastructure facilities were completed, first of all the road, railway transport and culvert system including the Doumer Bridge spanning the Red River. The old Ha Noi citadel was demolished again to build "military areas" and office buildings. Apart from "Western quarter" (lying on what is now Dinh Tien Hoang, Ngo Quyen, Ly Thai To Streets, etc.), some work bearing European style like the Governor General's Mansion (now the Presidential Palace), the Residential Superior's Mansion (now the Government's Guest House), the National Bank, the Far-Eastern School of Archaeology (now the Library of Social Sciences), the Opera House and the Ha Noi Railway Station, etc. were built. Social differentiation was further pushed up. The working class was formed and became ever more mature in terms of class-consciousness.

Despite the dominating administration's repression and terrorism, the patriotic and revolutionary movement launched by Hanoi's people, at times smouldering, at others seething, has never been extinguished, especially since the Viet Nam Communist Party came into being in February 1930. The movement gained complete victory on August 19, 1945, when the 200,000-strong masses in Ha Noi's inner city and outskirts made an uprising to seize power.

On September 2, 1945, on behalf of the provisional Government, President Ho Chi Minh read the *Proclamation of Independence* to the people on the Ba Dinh Square. Ha Noi became the capital of the Democratic Republic of Viet Nam.

The capital city's self-defence and militia forces, at the call of President Ho Chi Minh, opened fire on December 19, 1946 to begin a national resistance war. After nearly eight years temporarily living under the French invaders' occupying yoke, 200,000 people in Ha Noi welcomed the victorious troops coming back to liberate the capital city on October 10, 1954 amidst splendid flags and flowers.

While the reconstruction of the capital city was progressing, the US imperialists, using the air force, waged a destructive war against the north and recklessly escalated it to the capital city in 1966. Ha Noi shifted to a period of carrying out production while fighting and continued to fulfil the task of "providing sufficient paddy and recruits" to the front. At the end of 1972, US B52 flying fortresses made air strikes on 12 days and nights on end, releasing 40,000 tonnes of bombs on Ha Noi area. Ha Noi's army and militia, with the determination of "a capital city of human dignity," established the "Dien Bien Phu on air" exploit, thus opening up a new complexion for the war.

Following the great victory of the historic Ho Chi Minh campaign that completely liberated the south in April 1975, Ha Noi was honourably named the capital of the Socialist Republic of Viet Nam by the National Assembly of the reunified country (sixth legislature).

Entering the period of economic rehabilitation and development, though the country still had to overcome the heavy consequences of war and natural calamities while the hostile forces waged new wars at the southwestern and northern borders, Ha Noi recorded a number of initial achievements in many respects in the first two five-year plans (1976-1980 and 1981-1985) after the country had been reunified. However, because





thế lực thù địch gây chiến tranh mới ở biên giới Tây - Nam và phía Bắc của Tổ quốc, Hà Nội vẫn đạt được một số thành tựu bước đầu về nhiều mặt qua hai kế hoạch 5 năm đầu tiên sau ngày thống nhất đất nước (1976 - 1980 và 1981 - 1985). Tuy nhiên, do chủ trương, chính sách lớn về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện, bắt nguồn từ tư tưởng nóng vội, chủ quan duy ý chí, tình hình kinh tế - xã hội của Thủ đô đến giữa những năm 80 vẫn còn diễn biến phức tạp.

Dưới ánh sáng của đường lối đổi mới toàn diện do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra, từ cuối năm 1986, Hà Nội từng bước xóa bỏ cơ chế bao cấp, hình thành nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Vượt qua những khó khăn ban đầu của thời kỳ chuyển đổi, vào thập kỷ cuối cùng của thế kỷ XX, nền kinh tế Thủ đô thoát khỏi tình trạng suy thoái, tăng trưởng liên tục và đồng đều ở các thành phần với vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh trên nhiều lĩnh vực. Quan hệ kinh tế đối ngoại của Hà Nội ngày càng mở rộng, từng bước hội nhập vào thị trường khu vực Đông Nam Á và thế giới. Các công trình phục vụ quốc tế dân sinh liên tiếp được mở rộng, cải tạo hoặc xây dựng mới. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện. An ninh chính trị ổn định. Trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Uy tín và vị thế của Thủ đô trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao: Năm 1999, Hà Nội được Tổ chức Văn hóa - Giáo dục - Khoa học của Liên Hợp Quốc (UNESCO) trao tặng danh hiệu vẻ vang "Thành phố vì hòa bình" và được chọn làm nơi phát động "Năm Quốc tế vì Hòa bình - 2000".

Bộ mặt của Thủ đô đang thay đổi từng ngày, khang trang hơn, hiện đại hơn gấp nhiều lần khi còn là thành phố thuộc địa.

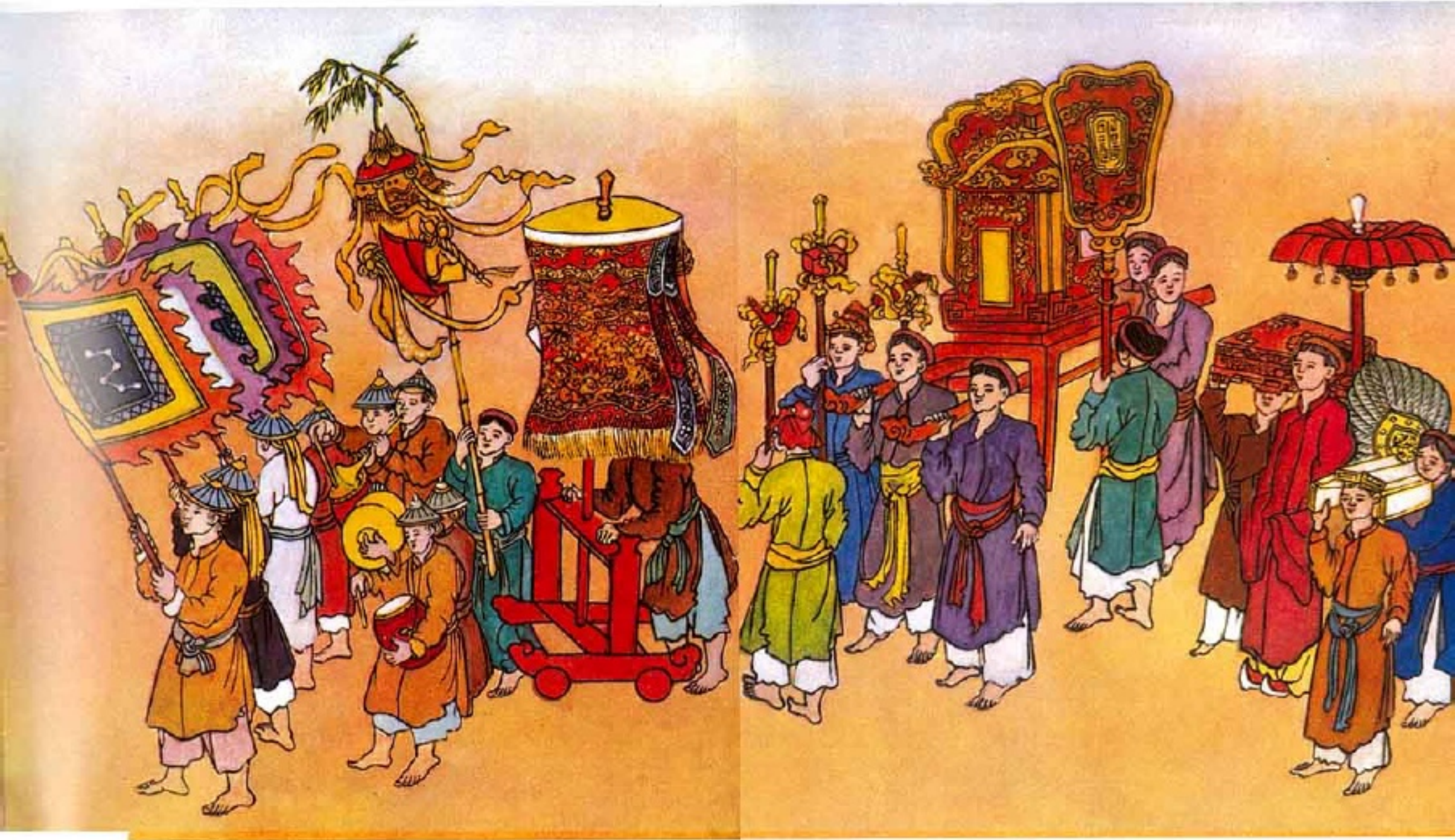
Những thành tựu đạt được trong gần 20 năm đổi mới, gần đây nhất là việc hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch năm 2003 và tổ chức thành công Seagames 22 và Paragames lần thứ 2, đã tạo đà vững chắc cho bước tiến của Hà Nội vào thế kỷ XXI trên con đường xây dựng Thủ đô ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại, xứng đáng là trái tim của đất nước ngàn năm văn hiến.

major policies, strategic guidance and organisation of implementation originated from impatience, subjective and wishful thinking, the socio-economic situation of the capital city developed complicatedly in the 1980s.

In the light of the all-round *renewal* policy laid out by the sixth national congress of the Communist Party of Viet Nam, since the end of 1986, Ha Noi has step by step eradicated the State-subsidised system and formed a market-oriented, multi-sectoral commodity economy under the State's management. The capital city's economy, overcoming the initial difficulties of the transitional period, has got out of the recession, experienced continual and even growth in all sectors with the State economy taking the leading role in many fields in the last decade of the 20th century. Ha Noi's external economy has become ever more expanded and step by step integrated into the market in Southeast Asia and the rest of the world. Projects in service of national policy and people's livelihood have continuously been expanded, transformed or built anew. The people's material and spiritual living conditions have constantly been improved. Political security was stable and social order and safety were ensured. The capital city's prestige and position on the international arena have ever been heightened: in 1999, Ha Noi was conferred the glorious title of "the City of Peace" by the United Nations Educational, Scientific and Cultural Organisation and was selected as the venue for launching the "2000 International Peace Year."

The face of the capital city is changing with every passing day and is many times more spacious and modern than when it was a colonial town.

The achievements recorded in nearly twenty years of renewal, including the recent fulfilment of the 2003 plan's targets and the successful organisation of the 22nd SEA Games and the second Paragames, have created a steady momentum for Ha Noi entering the 21st century to build an ever richer and more beautiful capital city to be worthy of the heart of a country with thousands of years of civilised culture.



*Tranh khắc gỗ do Henri Oger sưu tầm đầu thế kỷ 20.
Woodcut collected by Henri Oger in the early 20th century.*

Sau khi lên ngôi, năm 1010, Vua Lý Thái Tổ đưa ra một quyết định vô cùng quan trọng là dời Đô từ Kinh đô Hoa Lư về thành Đại La (Hà Nội) và đổi tên là thành Thăng Long

After ascending the throne in 1010, King Ly Thai To made a very important decision, i.e. moving the capital from Hoa Lu to Dai La citadel in Ha Noi, and renamed it Thang Long

CHIẾU DỜI ĐÔ

Xưa nhà Thương đến vua Bàn Canh năm lần dời đô; nhà Chu đến vua Thành Vương cũng ba lần dời đô. Phải đâu các vua thời Tam đại theo ý riêng mà tự tiện chuyển dời? Chính vì muốn đóng đô ở nơi trung tâm, mưu toan nghiệp lớn, tính kế muôn đời cho con cháu; trên vâng mệnh trời, dưới theo ý dân, nếu thấy thuận tiện thì thay đổi. Cho nên vận nước lâu dài, phong tục phồn vinh. Thế mà hai nhà Đinh, Lê lại theo ý riêng mình, khinh thường mệnh trời, không noi theo dấu cũ của Thương, Chu, cứ đóng yên đô thành ở nơi đây, khiến cho triều đại không được lâu bền, số vận ngắn ngủi, trăm họ phải hao tổn, muôn vật không được thích nghi. Trẫm rất đau xót về việc đó, không thể không dời đổi.

Hướng gì thành Đại La, Kinh đô cũ của Cao Vương: ở vào nơi trung tâm trời đất; được cái thế rồng cuộn hổ ngồi. Đã đúng ngôi Nam Bắc Đông Tây; lại tiện hướng nhìn sông dựa núi. Địa thế rộng mà bằng; đất đai cao mà thoáng. Dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ ngập lụt; muôn vật cũng rất phong phú, tốt tươi. Xem khắp đất Việt ta, chỉ nơi này là thắng địa. Thật là chốn tụ hội trọng yếu của bốn phương đất nước; cũng là nơi Kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời.

Trẫm muốn dựa vào sự thuận lợi của đất ấy để định chỗ ở. Các Khanh nghĩ thế nào?

Lý Công Miễn

EDICT FOR RELOCATING THE CAPITAL

In the past, the Thuong dynasty had transferred its capital five times until the dynastic period of Ban Canh (1401 - 1374 BC). Till the Thanh Vuong reign (1115 - 1079 BC), the Chu had also changed its seat of ruling administration three times. Had the kings of the three Great Dynasties (Ha, Thuong and Chu) made the relocation of their own will? That was because they wanted to choose the centre to be the capital for materialising the great cause and devising plans for posterity. They followed Heaven's order and comply with the people's wish in connection with favourable conditions, so as the country was longstanding, the people were wealthy and happy.

Yet, the Dinh and the Le dynasties have acted upon their own will, ignored Heaven's order, did not follow the examples of the Thuong and the Chu, so Hoa Lu capital had been remaining here until now. That does not make their dynasty last long but renders its destiny short, the people have to suffer and all living beings cannot thrive. I feel great anguish at this situation and cannot help thinking of relocating the capital.

Dai La, the former capital of His Highness Cao, is situated at the very heart of our country. Its position evokes that of a coiled dragon, a seated tiger. It is at equal distance from the four cardinal points and is favourably oriented to both mountains and rivers.

There, the location is sufficiently vast and flat, the land sufficiently elevated and well-exposed. Here, the population is sheltered from inundation and floods. There, all is flourishing and prosperous. It is the most beautiful site bringing together men and riches coming from the four cardinal points. It is also an excellent capital for a royal dynasty for ten thousand generations. I wish, therefore, to take advantage of this favourable location and to establish the capital there.

What is your opinion, mandarins of the court?

Ly Cong Mau

遷都詔

昔商家至盤庚五遷周室迄成王三徙
豈三代之數君徇于己私妄自遷徙

以其圖大宅中為億萬世子孫之計上謹
天命下因民志苟有便輒改故國祚延長
風俗富阜而丁黎二家乃徇己私忽天命
用蹈商周之跡常安厥邑于茲致世代弗長
算數短促百姓耗損萬物失宜朕甚痛之
不得不徙

況高王故都大羅城宅天地區域之中得龍蟠
虎踞之勢正南北東西之位便江山向背之宜
其地廣而坦平厥土高而爽塏民居農昏墊之
困萬物極蕃阜之豐遍覽越邦斯為勝地
誠四方輻輳之要會為萬世京師之上都
朕欲因此地利以定厥居卿等如何





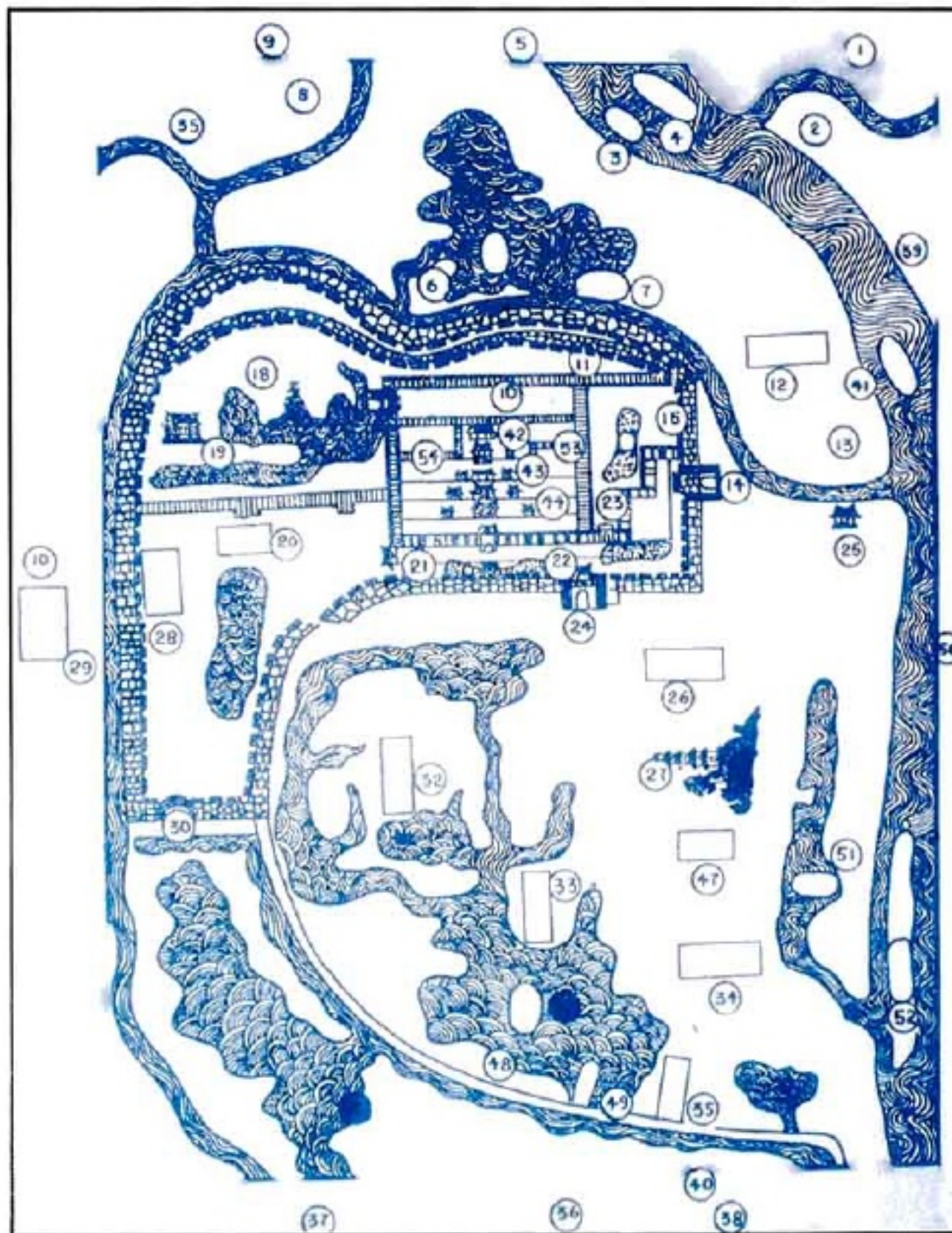
*Doan Môn, cổng chính giành riêng cho xe của nhà Vua.
Doan Mon, the main gate exclusively reserved for the King's carriage.*

*Ô Quan Chưởng, cổng Thành cuối cùng của Hà Nội.
O Quan Chuong, the last citadel gate of Ha Noi.*



*Tranh khắc gỗ do Henri Oger sưu tầm đầu thế kỷ 20.
Woodcut collected by Henri Oger in the early 20th century.*

BẢN ĐỒ THỜI LÊ HỒNG ĐỨC NĂM 1490 LE HONG DUC DYNASTY'S MAP IN 1490



Chú thích:

1. Đông giáp Kinh Bắc
2. Thiên Đức giang
3. Nhĩ Hà
4. Vạn Bảo chấn
5. Bắc
6. Tây Hồ
7. Trấn Vũ Quán
8. Thiên Phù Giang
9. Bắc giáp Sơn Tây
10. Trung Đô đồ
11. Thăng Long thành
12. Quảng Đức huyện
13. Tô Lịch giang

14. Đông Môn
15. Đông Cung
16. Vạn Thọ điện
18. Khán Sơn tự
19. Linh Giang từ
20. Giảng Vũ điện
21. Tây Tráng An
22. Đông Tráng An
23. Thái Miếu
24. Nam Môn
25. Bạch Mã từ
26. Phụng Thiên Phủ
27. Bảo Thiên tháp

28. Hội Thị trường
29. Tây
30. Bảo Khánh môn
32. Quốc Tử Giám
33. Thiên Giám
34. Thọ Xương huyện
35. Nam Giao điện
36. Nam
37. Tây giáp Sơn Tây
38. Nam giáp Sơn Nam
39. Giáp Kinh Bắc
40. Giáp Sơn Nam
41. Cơ Xá châu

42. Kinh Thiên điện
43. Thị Triều điện
44. Đoan Môn
47. Vương Phủ
48. Đại Hồ
49. Lâm Khang
50. Đông
51. Hoàn Kiếm hồ
52. Phủ Sa châu
53. Ngọc Hà
54. Chi Kinh
55. Giáp Sơn Tây



*Lá đề bằng đất nung trong hố khai quật.
Terracotta leaves of sacred fig-trees found in the excavation crater.*

Cuộc khai quật khảo cổ năm 2003 của Viện Khảo cổ học (thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam) tại vị trí định xây nhà Quốc hội. Cuộc khai quật khảo cổ có quy mô lớn nhất Đông Nam Á này đã làm phát lộ một phức hệ di tích - di vật rất phong phú đa dạng để từ đó có thể dựng lại cả một chiều dài lịch sử liên tục qua nhiều triều đại của Thăng Long - Hà Nội.

Excavation made by the Viet Nam Academy of Social Sciences' Institute of Archaeology in 2003 in a site planned for the construction of the National Assembly House. This largest-ever archaeological excavation in Southeast Asia has unearthed a complex, rich and diversified system of vestiges and relics, from whence a continual history through many dynasties of Thang Long - Ha Noi may be set up again.



*Còn tìm thấy cả chân cột trang trí hoa sen bên cạnh thềm gạch.
Lotus decorated column base is found next to tiled steps.*



Trong cuộc khai quật khảo cổ Hoàng Thành, người ta tìm thấy nền móng của những cung điện cổ.

Foundation of old palaces were found in the excavation in the Imperial Citadel.



*Cột đá chạm Rồng thời Lý.
Stone column carved with a dragon figure under the Ly reign.*



*Tìm thấy những vật liệu kiến trúc phần mái của các cung điện như đầu Sư tử bằng đất nung thời Lý.
Terracotta lion head - a decoration on tile roof under the Ly reign.*



*Ở Hoàng Thành còn tìm thấy cả giếng cổ.
Ancient wells are also found in the Imperial Citadel.*



*...và cống thoát nước.
...and the drainage sewer.*

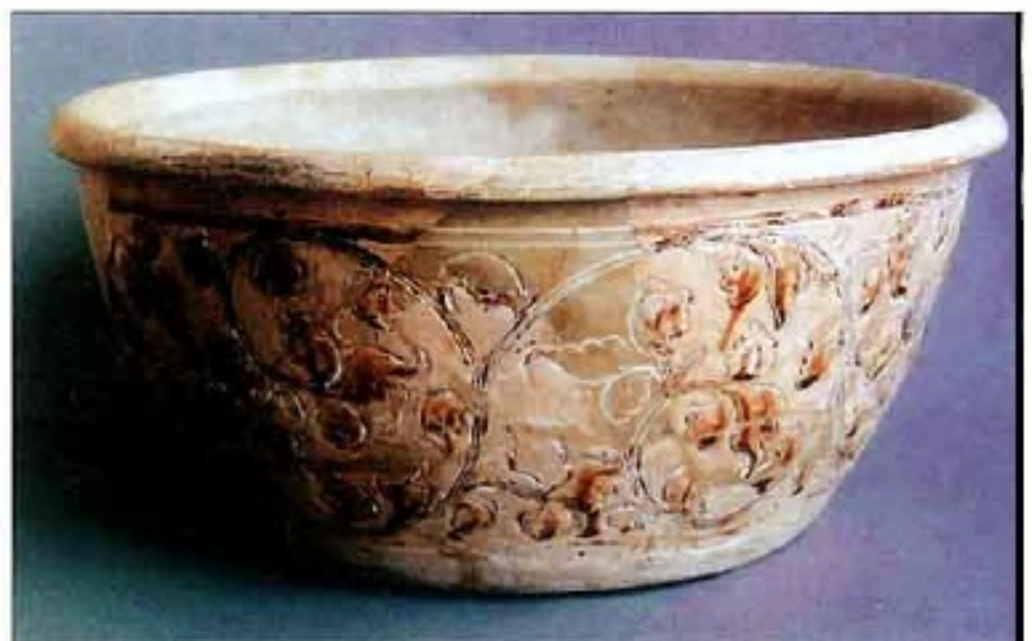


Viên ngói thời Trần có in nổi dòng chữ Hán "Hoàng Môn Thư...dân giám tạo". Có nghĩa là "viên ngói do cơ quan Hoàng Môn Thư coi sóc, sản xuất phục vụ cho việc xây dựng Hoàng Thành", nó cũng có nghĩa là trong thời Trần ở khu vực 18 Hoàng Diệu có thể đã có cơ quan Hoàng Môn Thư là một cơ quan cận kề trợ giúp mọi mặt cho nhà Vua.

A tile made under the Tran reign with the Chinese inscription "manufactured by the Royal Gate Office for building the Imperial Citadel." It also means that under the Tran dynasty, "Royal Gate" might be an office (located in what is now 18 Hoang Dieu St.) assisting the King in all work.



*Ngũ dụng của Hoàng Thành.
Royal articles found in the
archaeological excavation in the Imperial Citadel.*



Năm 1831, Minh Mạng lập tỉnh Hà Nội với tỉnh lỵ là phủ Hoài Đức (thành Thăng Long cũ), do đó, Thăng Long cũng được gọi là Hà Nội.

In 1831, King Minh Mang established Ha Noi province with Hoai Duc as provincial city (ancient Thang Long citadel). Therefore Thang Long was also called Ha Noi.



*Cửa Bắc thành Hà Nội.
The Northern Gate in Ha Noi.*

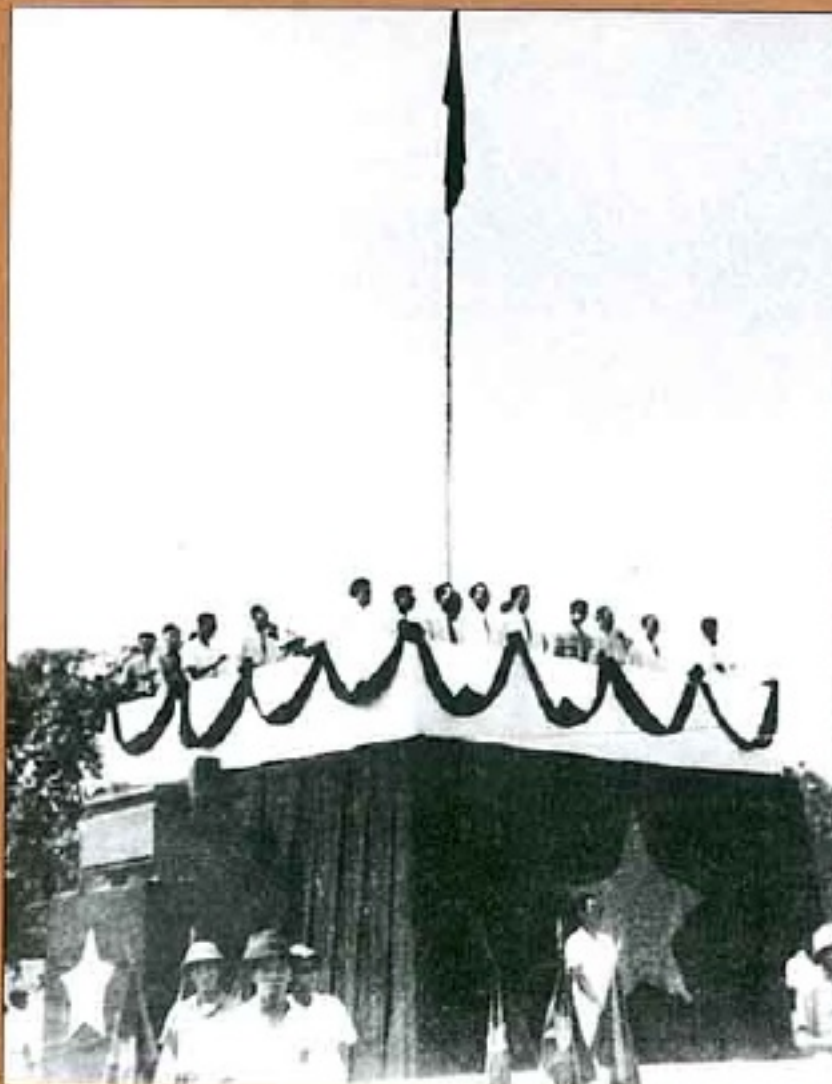


*Cột cờ Hà Nội.
Hà Nội Flag Tower.*



Nhân dân Hà Nội đánh chiếm phủ Khâm Sai, giành chính quyền tại Hà Nội 19/8/1945.

Hanoi's people captured the King's Special Envoy's Palace, seizing power in Hanoi on August 19, 1945.



Ngày mừng 2 tháng 9 năm 1945 tại Hà Nội, Hồ Chủ tịch đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà.

President Ho Chi Minh read the Independence Prolamation on September 2, 1945 in Hanoi, giving birth to the Democratic Republic of Vietnam.

MỪNG 2 THÁNG 9 NĂM 1945, HÀ NỘI TRỞ THÀNH THỦ ĐÔ CỦA NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

HA NOI BECAME THE CAPITAL OF THE DEMOCRATIC REPUBLIC OF VIET NAM ON SEPTEMBER 2, 1945



Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các ông Phạm Văn Đồng, Trần Văn Lai trên khán đài sân vận động Hàng Dẫy.

President Ho Chi Minh, Pham Van Dong and Tran Van Lai on the stand of the Hang Day Stadium.



Xác máy bay B52 bị bắn rơi trong trận Điện Biên Phủ trên không.

The remains of a B52 flying fortress shot down in the "Dien Bien Phu on air".

Bác Hồ đến thăm các chiến sĩ của lực lượng phòng không bảo vệ Hà Nội.

Uncle Ho visited combatants of the anti-aircraft forces that defended Ha Noi.



*Trai thanh gái lịch Thủ đô lên đường cứu nước.
Young men and women from the capital city left for the national salvation.*



*Mũ rơm của các em học sinh cũng tham gia chống lại súng đạn của quân thù.
Straw helmets of students also help resist enemy bullets.*



*Sau 9 năm kháng chiến, Hà Nội hân hoan đón chào bộ đội tiến vào tiếp quản Thủ đô.
Hanoians elatedly welcome soldiers marching in to take over the city after nine years waging a resistance war.*



*Đoàn thể Phụ nữ Hà Nội diễu hành trong ngày 1-1-1950.
Members of the Hà Nội Women's Organisation in a demonstration on January 1, 1950.*



*Quảng trường Ba Đình, nơi Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập năm 1945.
Ba Dinh Square where President Ho Chi Minh read the Independence Declaration in 1945.*



Hội trường Ba Đình, trụ sở làm việc của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ba Dinh Meeting Hall where the National Assembly of the Socialist Republic of Viet Nam meets.



Nhà sàn Bác Hồ, nơi ở và làm việc của Người trong Phủ Chủ tịch tại Hà Nội.

The stilt house in the Presidential Palace compound (Hà Nội) where President Ho Chi Minh lived and worked.

*Tứ trấn Thăng Long
The four shields of Thăng Long*



*Đình Kim Liên (trấn Nam).
Kim Lien Communal House (the Southern shield).*



*Đền Bạch Mã (trấn Đông).
Bach Ma Temple (the Eastern shield).*



*Quán Thánh (trần Bắc).
Quan Thanh Temple (the Northern shield).*



*Đền Thủ Lệ - Voi Phuc (trần Tây).
Thu Le Temple in Voi Phuc village (the Western shield).*



*Khai quật khảo cổ Hoàng Thành của Viện Khoa Học Xã Hội Việt Nam năm 2003.
Viet Nam Academy of Social Sciences' archaeological excavation in the Imperial Citadel in 2003.*





**CÁC CUỘC KHẢO CỔ
TRÊN ĐẤT THĂNG LONG**
ARCHAEOLOGICAL EXCAVATIONS IN THANG LONG - HANOI CAPITAL CITY



Thăng Long từng bị tàn phá nhiều lần, cũng được các triều đại phong kiến xây dựng, sửa sang lại nhiều lần. Nhưng vì thiên nhiên khắc nghiệt, lịch sử nghiệt ngã, Thăng Long xưa gần như đã phôi phai, nhạt nhòa dần vào dĩ vãng. Những di sản, dấu tích xưa còn lại tuy không nhiều nhưng vô giá của Thăng Long xưa như một hoài niệm về một Kinh đô đẹp đẽ, hài hòa, thanh lịch, giàu lãng mạn, khiến cho chúng ta hôm nay không thể không lần tìm, khôi phục lại.

Trong một bài vịnh, bà Huyện Thanh Quan đã nhìn thấy thật rõ một tòa thành Thăng Long cổ kính nguy nga trong hoang tàn, đổ nát:

*Trần Bắc hành cung cỏ dại dầu
Kẻ đi qua đó chạnh lòng đau
Mấy tòa sen ngát mùi hương ngự
Năm thức mây phong nếp áo chầu*

Trong nhiều lần khai quật khảo cổ tại Hà Nội, người ta thấy được dấu tích tro tàn của nhiều cuộc đốt phá lớn do giặc ngoại xâm và nội chiến gây nên. Cố đô Thăng Long đã trải qua nhiều bước thăng trầm.

Trên đất Hà Nội, các nhà khảo cổ đã tìm thấy nhiều di tích văn hóa từ thời đồ đá và thời đại kim khí. Đến thời kỳ văn hóa Đông Sơn, tức thế kỷ VII trước Công nguyên, Hà Nội đã là một vùng kinh tế phát triển với nhiều xóm làng trù phú.

Vào thế kỷ thứ III trước Công nguyên, An Dương Vương đã chọn Cổ Loa thuộc Đông Anh - Hà Nội, làm Kinh đô của Vương quốc Âu Lạc. Cột mốc đầu tiên ấy đã mở ra vị thế trung tâm chính trị của Thăng Long - Hà Nội. Tại Cổ Loa, tòa thành cổ nhất của Việt Nam, các cuộc khai quật khảo cổ học đã phát hiện trong lòng đất cả một kho tàng tư liệu quý báu với trống đồng, mũi tên đồng và lưỡi cày đồng.

Trải qua nhiều triều đại phong kiến lấy nơi đây làm Kinh đô, thủ phủ, với các tên đặt Tống Bình, Vạn Xuân, Đại La... cho mãi tới mùa thu năm Canh Tuất (1010), Lý Công Uẩn (tức vua Lý Thái Tổ), khi lên ngôi đã quyết định dời đô từ Hoa Lư về Đại La, đổi tên là Thăng Long.

Các cuộc khai quật khảo cổ trên đất Cổ đô đã được tiến hành ở Quán Ngựa (1978), Hậu Lâu (1998), Đọan Môn, Bắc Môn (1999), khu vực lăng Hồ Chủ tịch, vườn Bách Thảo, ở Hoàng thành v.v..., nhưng không phải lần khai quật nào cũng có kết quả thật mỹ mãn. Mãi tới năm 2001, được phép đào ở khu vực quanh Hậu Lâu và Cửa Bắc,... các nhà khảo cổ đã tìm thấy một Cửa Bắc khác, thời Lê, rộng hơn, chìm sâu hơn. Còn ở quanh Hậu Lâu, đã tìm thấy tầng đá kê chân cột chạm hoa sen thời Lý cùng nhiều hiện vật khác thời Lê. Năm 2002, giới khảo cổ học Việt Nam lại được phép đào phía trong Đọan Môn và đã tìm thấy con đường thuộc thời Trần. Con đường này đã dùng nhiều gạch thời Lý để lát...

Theo sử sách, nhiều đền đài, cung điện nguy nga đã từng được xây dựng vào thời Lý. Ví dụ, năm 1203, đời vua Lý Cao Tông xây cung mới ở phía Tây: chính giữa có điện Thiên Thụy, quanh điện này phía Đông có điện Dương Minh, Tây có điện Thiên Quang, Nam có điện Chính Nghi, thêm Lệ Giao; thời Lê thế kỷ XIV phía Nam có cửa Vĩnh Nghiêm, phía Tây có cửa Việt Thành, phía Bắc có điện Thăng Thọ, trên có gác Thăng Thọ, phía Đông có gác

Thang Long had been devastated many times, and were also built and repaired by feudal dynasties many times. Due to harsh natural conditions and stern evolution of history, ancient Thang Long has almost faded and gradually grown dim with the past. The few, yet invaluable heritages and traces left by old Thang Long are memories of a beautiful, harmonious, elegant and romantic capital city that urge people to track and restore them.

In a poem, the wife of the Sub-Prefect of Thanh Quan saw distinctly an old, magnificent Thang Long citadel in devastation and dilapidation:

*Grass spreads out in the citadel's Northern district
Causing a mental pain to passers-by,
Lotus-shaped thrones fragrant with royal scent
Five types of clouds and winds on imperial robes.*

Archaeological excavations in Ha Noi have found vestiges of ashes left by many big fires and destruction by foreign invaders and internal wars. The old Thang Long capital city had experienced many ups and downs.

Archaeologists have found many cultural vestiges from the Stone and the Metal Ages in Ha Noi land. During the period of Dong Son culture (the seventh century BC), Ha Noi became a developed economic area with many populous and wealthy villages.

Around the third century BC, King An Duong chose Co Loa (now in Ha Noi's Dong Anh district) as the capital city of Au Lac Kingdom - the first landmark of the Thang Long - Ha Noi's position as a political hub. In Co Loa - the most ancient citadel of Viet Nam - archaeological excavations have unearthed a treasure of valuable materials such as bronze drums, arrows and ploughshares.

Many feudal dynasties had taken this place as the capital city and named it Tong Binh, Van Xuan and Dai La, etc. until the Autumn of Canh Tuat (lunar) year (1010) when Ly Cong Uan (namely King Ly Thai To), having ascended the throne, decided to relocate the capital from Hoa Lu to Dai La and renamed it Thang Long.

Archaeological excavations have been carried out in Quan Ngua (1978), Hau Lau (1998), Doan Mon, Bac Mon (1999), President Ho Chi Minh Mausoleum area, the Botanical Garden and the Imperial Citadel, etc. but not all diggings brought about crowning results. Till 2001, while digging in the area round Hau Lau and Cua Bac, archaeologists found another Cua Bac under the Le dynasty which was larger and lying deeper than the former one. Also a stone supporting a pillar base carved with lotus shapes and dated back to the Ly dynasty and other relics of the Le dynasty were uncovered. In a digging inside Doan Mon made in 2002, Vietnamese archaeologists found a path made under the Tran reign. It was built with many bricks belonging to the Ly reign.



Nhật Kim, Tây có gác Nguyệt Bảo và tòa Lương Thạch, nhà Dục Đường, gác Phú Quốc, cửa Thấu Viên, ao Dương Ngư, trên ao có đình Ngoan Y, "ba mặt đình trồng hoa thơm cỏ lạ, nước ao lại thông với sông, cách chạm trổ, trang sức khéo léo, công trình thổ mộc đẹp đẽ, xưa chưa từng có vậy".

Nền móng của một số công trình có thật đồ đã tìm được trong cuộc khai quật khảo cổ năm 2003 của Viện Khảo cổ học (thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam) tại vị trí định xây nhà Quốc hội. Cuộc khai quật khảo cổ có quy mô lớn nhất Đông Nam Á này đã làm phát lộ một phức hệ di tích - di vật rất phong phú đa dạng để từ đó có thể dựng lại cả một chiều dài lịch sử liên tục qua nhiều triều đại của Thăng Long - Hà Nội.

Các phế tích kiến trúc gồm nền móng, chân cột, từng đoạn đường gạch, từng hố trộn sỏi với gạch vụn để gia cố nền móng cho những chân cột lớn, các hệ thống thoát nước, giếng nước, dòng sông cổ, lầu bát giác v.v... chính là cơ sở để hình dung các quần thể kiến trúc của các cung điện thời đó.

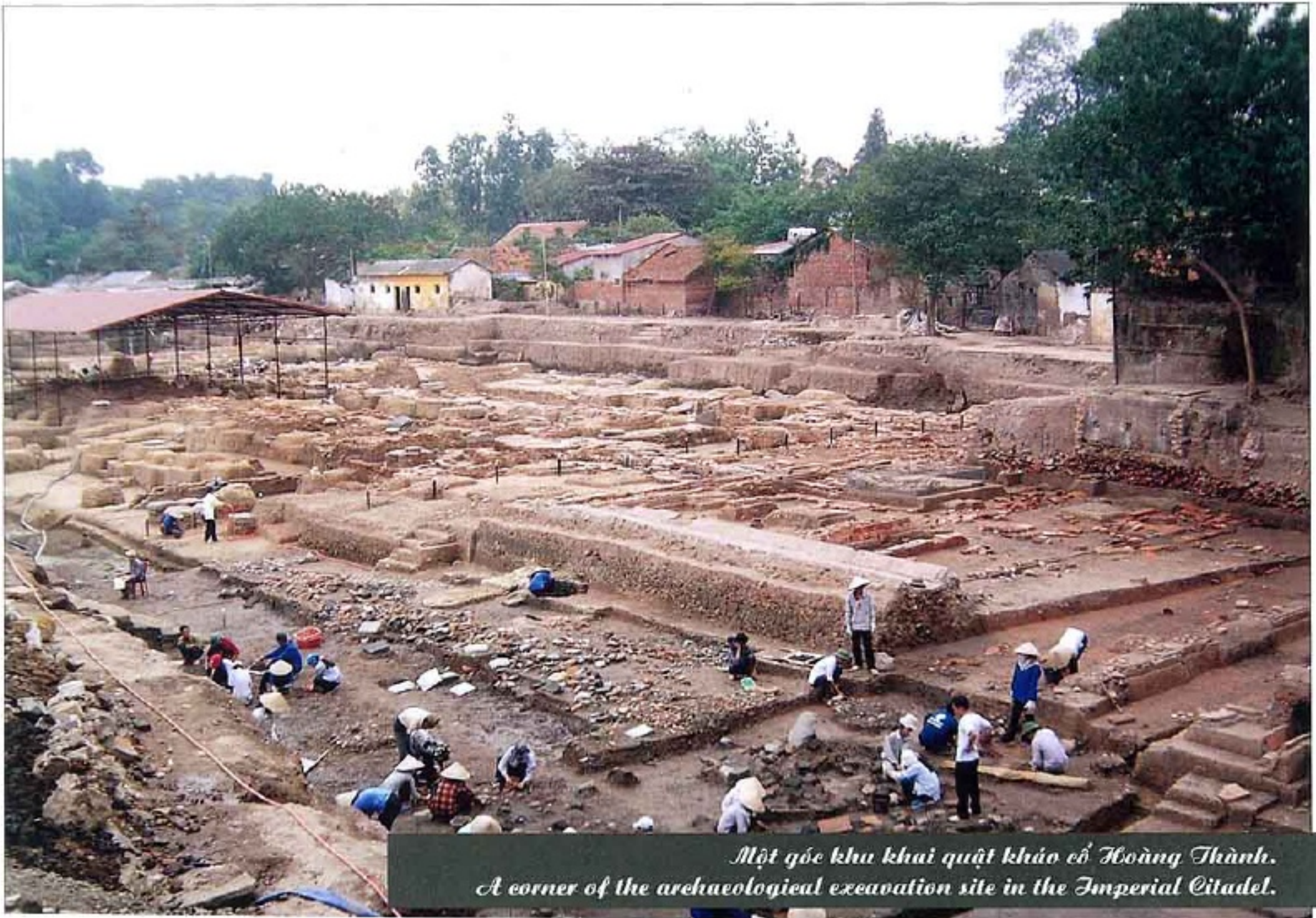
Công cuộc khai quật khảo cổ Hoàng thành Thăng Long đã cho phép rút ra những nhận định khoa học quan trọng. Trong nhiều hố khai quật đã tìm thấy các dấu tích kiến trúc và di vật thuộc thời Lý - Trần - Lê nằm chồng lên các di tích kiến trúc và di vật thời Đại La - Tống Bình (thế kỷ VII - IX). Điều đó minh chứng rất rõ lời của vua Lý Thái Tổ trong *Chiếu dời đô* đã nói tới việc dời đô từ Hoa Lư thành Đại La và đặt tên Kinh đô là Thăng Long.

Hệ thống hàng chục dấu tích nền móng kiến trúc ở đây đều được xây dựng rất kiên cố, trong đó có kiến trúc khá lớn với diện tích hàng nghìn mét vuông được suy đoán là các kiến trúc của Hoàng thành Thăng Long thời Lý, Trần, Lê. Suy đoán này căn cứ vào vị trí của các kiến trúc phân bố khá gần điện Kính Thiên về phía Tây. Theo sử cũ thì các triều Lý - Trần - Lê đã cho xây dựng ở khu trung tâm quanh điện Càn Nguyên (điện Thiên An thời Lý - Trần) và điện Kính Thiên thời Lê nhiều cung điện, lầu gác, chùa quán để làm nơi làm việc của triều đình và nơi nghỉ ngơi, thưởng ngoạn của Hoàng gia.

According to historical records, many magnificent temples and palaces were built under the Ly dynasty. For example, King Ly Cao Tong constructed a new palace compound in the west in 1203 with Thien Thuy palace in the middle. It was surrounded by the following palaces: Duong Minh in the east, Thien Quang in the west, Chinh Nghi in the south and Le Giao verandah floor in front. Under the Le dynasty (the 14th century), the following works were built: Vinh Nghiem Gate in the south, Viet Thanh Gate in the west, Thang Tho Temple with an upper floor bearing the same name in the north, Nhat Kim upper floor in the east, Nguyet Bao upper floor in the west and Luong Thach Building, Duc Duong House, Phu Quoc upper floor, Thau Vien Gate and Duong Ngu Pond with Ngoan Y Pagoda in the middle. "Fragrant flowers and exotic grass were grown on the three sides of the pagoda and the pond was connected to rivers. The carvings and decorations were dexterous; it was really an unprecedented beautiful woodwork."

The foundations of these real works have been uncovered in an excavation made by the Viet Nam Academy of Social Sciences' Institute of Archaeology in 2003 in a site planned for the construction of the National Assembly House. This largest-ever archaeological excavation in South East Asia has unearthed a complex, rich and diversified system of vestiges and relics, from whence a continual history through many dynasties of Thang Long - Ha Noi may be set up again.

Architectural ruins include foundations, pillar bases, sections of paths, tile-paved beds and foundations filled with cobble and broken bricks, drainage, wells, and vestiges of a royal river and an octagonal mansion, etc. These serve as the basis for visualising the architectural group of royal palaces at that time.



Một góc khu khai quật khảo cổ Hoàng Thành.
A corner of the archaeological excavation site in the Imperial Citadel.



*Tượng Uyên ương.
Statue of a mandarin duck.*

Do sử cũ ghi lại ở khu vực phía Tây diện Kinh Thiên (tức là diện Thiên An thời Lý - Trần) xây dựng dày đặc các cung điện, lầu gác, chùa tháp như vậy, nên những dấu vết kiến trúc tìm được ở đây có thể là dấu tích của các cung điện và lầu gác của Hoàng thành Thăng Long xưa.

Sự suy đoán này còn được dựa vào hệ thống di vật tiêu biểu ở đây. Đó là các loại vật liệu xây dựng như chân tảng hoa sen, các loại ngói, gạch, các loại tượng tròn và phù điêu trang trí hình rồng, phượng... đều mang tính biểu trưng cho việc trang trí các kiến trúc cung đình; các loại đồ dùng bằng gốm sứ cao cấp với hoa văn linh mỹ, trong đó có những đồ sứ thời Lê Sơ có ghi ký hiệu chữ "Quan", "Kính" và trang trí hình rồng có chân 5 móng, hình chim phượng, chỉ rõ là đồ dùng dành riêng cho nhà Vua và Hoàng hậu.

Việc tìm thấy những đồ ngự dụng dành cho Vua và Hoàng hậu đã góp thêm một bằng chứng quan trọng để từ đó có thể đưa ra giả thuyết rằng dấu vết kiến trúc lớn ở khu vực khai quật có thể là những cung điện của Hoàng cung.

Những di tích - di vật nêu trên có bề dày lịch sử hơn 1.300 năm, từ thế kỷ VI - VII đến XIX, đã cho phép hình dung được phần nào vị trí, quy mô và diện mạo Hoàng thành Thăng Long dưới thời Lý - Trần - Lê, thành Hà Nội thời Nguyễn.

Quy mô của Hoàng thành Thăng Long, nếu quan niệm đó là vòng thành trong được vẽ trên bản đồ thời Lê, theo quy hoạch của giới khảo cổ học Việt Nam sẽ ở khoảng chừng như sau:

- Phía Bắc là đường Phan Đình Phùng.
- Phía Nam là đường Trần Phú.

A number of important scientific remarks have been made from the archaeological survey of the Thang Long Imperial Citadel. In many excavating craters, architectural vestiges and relics under the Ly, Tran and Le dynasties were found overlapping those of the Dai La - Tong Binh dynasties (7th-9th centuries). This is an eloquent testimony to King Ly Thai To's mentioning in his *Edict for Relocating the Capital* the transfer of the capital from Hoa Lu to Dai La and renaming it Thang Long.

A system of tens of vestiges of architectural foundations were solidly built including a rather large structure on an area of thousands of sq.m assumed to be that of the Thang Long Imperial Citadel under the Ly, Tran and Le reigns. This assumption is based on the positions of the architectural structures that were distributed rather close to the west of Kinh Thiên royal palace. According to old historical records, the Ly, Tran and Le dynasties had build in the central area of Can Nguyen court hall (namely Thien An court hall under the Ly and Tran reigns) and Kinh Thien court hall under the Le dynasty many palaces, court halls, multi-storeyed houses and pagodas serving as the court's working place and the royal families' place of rest and enjoyment.

The concentrated construction of palaces, upper floors, pagodas and towers in the west of Kinh Thien royal palace (namely Thien An palace under the Ly and Tran dynasties) suggests that the architectural vestiges found in the area may be those of the palaces and upper floors of the ancient Thang Long Imperial Citadel.

This assumption is still based on a typical system of relics found therein. They are building materials like lotus-shaped bases, kinds of tiles and bricks, round statues and relief with dragon- and phoenix-shaped decoration, etc. representing the royal palace decoration; utensils made of high-quality pottery and porcelain with refined designs including those of the Le So dynasty with the lettering *Quan*, *Kính*; and the decoration of a dragon figure with five-clawed feet - signs of articles reserved for kings and queens.

The finding of royal articles reserved for kings and queens was an important evidence to the hypothesis that vestiges of major architecture in the excavated area may be those of the royal palaces.

The above-mentioned vestiges and relics that have a history of more than 1,300 years, from the 6th, 7th to the 9th centuries, have made it possible to visualise



*Vật trang trí trên mái ngói bằng đất nung
thời Lý Trần.*

*Terracotta decorations on tile roof under the
Ly and Tran reigns.*



*Đầu chim Phượng bằng đất nung.
Terracotta phoenix head.*

- Phía Tây là đường Ông Ích Khiêm.
- Phía Đông là đường phố Thuốc Bắc.

Quy mô đó ước khoảng 140 ha dưới thời Lê. Trước đó thời Lý - Trần có thể xê dịch hơn hoặc kém diện tích đó một chút. Đến thời Nguyễn thì thu nhỏ lại còn khoảng 100 ha.

Trong Hoàng thành, có nhiều loại hình kiến trúc. Đột khai quật vừa qua cho thấy ở khu Tây, các kiến trúc đó bố trí thành nhiều tầng, nhiều lớp chạy song song theo hướng Bắc - Nam. Xen giữa các lớp kiến trúc hoặc từng kiến trúc đó có sông, có hồ để thoát nước và tôn tạo cảnh đẹp.

Mỗi vật liệu kiến trúc đều trang trí nhiều đề tài rất đẹp. Thế kỷ VII - IX, có trang trí hoa sen, hoa cúc, đầu linh thú có dáng vẻ gần guốc, dữ dội. Thời Đinh - Lê, trang trí các hình hoa sen, uyển ương. Thời Lý, trang trí đạt tới đỉnh điểm của sự tinh mỹ. Thời Trần, trang trí khỏe mạnh và ngày càng đơn giản. Thời Hậu Lê trang trí đơn giản hơn, trong đó trang trí trên gạch ngói đơn giản nhưng có thêm đề tài mới.

Những di tích và di vật kiến trúc, vật dụng cung đình, đồ gốm sứ, vũ khí... tìm được ở khu vực khai quật chứng tỏ nghệ thuật thời Lý - Trần - Lê đã đạt trình độ cao. Bắt nguồn từ thời Đinh - Lê, nghệ thuật thời Lý đạt tới đỉnh điểm của sự tinh mỹ và quy phạm, nghệ thuật thời Trần thiên về khỏe mạnh, phóng khoáng, nghệ thuật thời Lê nhịp độ thay đổi nhanh và càng ngày càng đơn giản.

Các di tích, di vật vừa tìm thấy ở Thăng Long cũng phản ánh rõ bản sắc văn hóa dân tộc. Ví dụ hình rồng thời Lý, thời Trần thường có bộ mào và lân văn hình chữ S mà rồng Trung Quốc không có. Hoặc bộ mái kiến trúc thời Lý - Trần thường có gắn các loại lá đề hình rồng phượng mà các bộ mái kiến trúc ở các nước láng giềng cũng không có. Hầu hết các hình tượng trang trí, các đồ án hoa văn đều hiển lộ sắc thái Việt Nam rõ ràng như vậy.

Với các giá trị của những di tích - di vật đã phát hiện, có thể coi đây là một bộ phận trong tổng thể di sản văn hóa vô giá của Hoàng thành Thăng Long và thành Hà Nội xưa.

Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, vì lòng tự hào lớn lao của nhân dân cả nước về Thủ đô ngàn năm văn hiến, công cuộc khảo cổ Thăng Long - Hà Nội vẫn đang được tiếp tục liên hành, khẩn trương, thận trọng bằng cả đam mê và lẩn trách nhiệm của các nhà khoa học, chắc rằng vào dịp kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội chúng ta sẽ có thêm nhiều cứ liệu quý báu để có cái nhìn rõ hơn, để hiểu biết nhiều thêm, để tôn tạo, bảo tồn những di sản vô giá của cha ông.



somewhat the position, scale and face of the Thang Long Imperial Citadel under the Ly and Tran reigns and the Ha Noi citadel under the Nguyen reign.

The scope of the Thang Long Imperial Citadel, if conceived as the inner citadel ring drawn on a map under the Le dynasty, and according to a plan by the Vietnamese archaeologist circle, will be in a location:

- Bordering on Phan Dinh Phung Street in the north;
- Looking into Tran Phu Street in the south;
- Facing Ong Ich Khiem Street in the west; and
- Bordering on Thuoc Bac Street in the east.

The site covered about 140 hectares under the Le reign. Prior to that, under the Ly and Tran dynasties, the site might be a little more or less than that area. During the Nguyen dynasty, the area reduced to around 100 hectares.

There are many architectural types in the Imperial Citadel. The recent excavation showed that in the western area, these architectural structures were arranged in many strata and layers running parallel in the north-south direction. Alternating these architectural layers or strata were rivers and lakes to drain water and make landscape beautiful.

Each architecture work was decorated with many beautiful themes. In the 7th-9th century, it was the figures of lotus, chrysanthemum and fierce-looking beast heads. Decorations under the Dinh and Le dynasties were characterised by lotus shape and mandarin ducks. The decorations reached the peak of excellence during the Ly dynasty. Decorations under the Tran dynasty featured strong lines and became ever simpler. Under the post-Le dynasty, the decorations were simpler with designs on bricks and tiles and new themes.

The architectural vestiges and relics, royal articles, pottery and porcelain, weapons, etc. found at the excavating area demonstrate that the art of the Ly, Tran and Le dynasties had reached a high level. Originating from the Dinh and Le dynasties, the Ly dynasty's art reached the peak of excellence and norms, the Tran dynasty's art was inclined to strong and liberal designs while the art during the Le time experienced rapid changes and became ever simpler.

The vestiges and relics recently found in Thang Long also markedly reflect the identity of the national culture. For example, a dragon figure under the Ly and Tran dynasties often had an S-shaped crest and wave design that could not be seen in a Chinese dragon. Or the roofs of the Ly and Tran dynasties were decorated with the figure of fig-trees' leaves in the form of dragons and phoenix which could not be found in the roof of neighbouring countries. Almost all decorative symbols and designs expressed the distinct Vietnamese nuances as such.

The value of vestiges and relics found can be considered part of the overall invaluable cultural heritages of Thang Long Imperial Citadel and Ha Noi ancient citadel.

With the concern shown by the Party and the State and the great pride of the people across the country who look toward the capital city with thousands of years of civilised culture, the archaeological survey of Thang Long - Ha Noi is still going on expediently and cautiously with scientists' zeal and responsibilities. It is sure that in the lead-up to the 1,000th anniversary of Thang Long - Ha Noi, there will be more valuable data so that people may have a clearer look and better understanding of the ancient capital for preserving the invaluable heritages of the ancestral generations.

Bậc thềm đá thời Lý.

A flight of stone steps under the Ly reign.



*Đầu rồng bằng đất nung thời Lý.
A terracotta dragon head under the Ly reign.*



*Gạch lát nền còn nguyên trong hố khai quật.
Tiles used in paving the foundation remain intact in the excavation center.*



*Hui đầu chim phượng bằng đất nung trong hố khai quật.
Two terracotta phoenix heads in the excavated crater.*

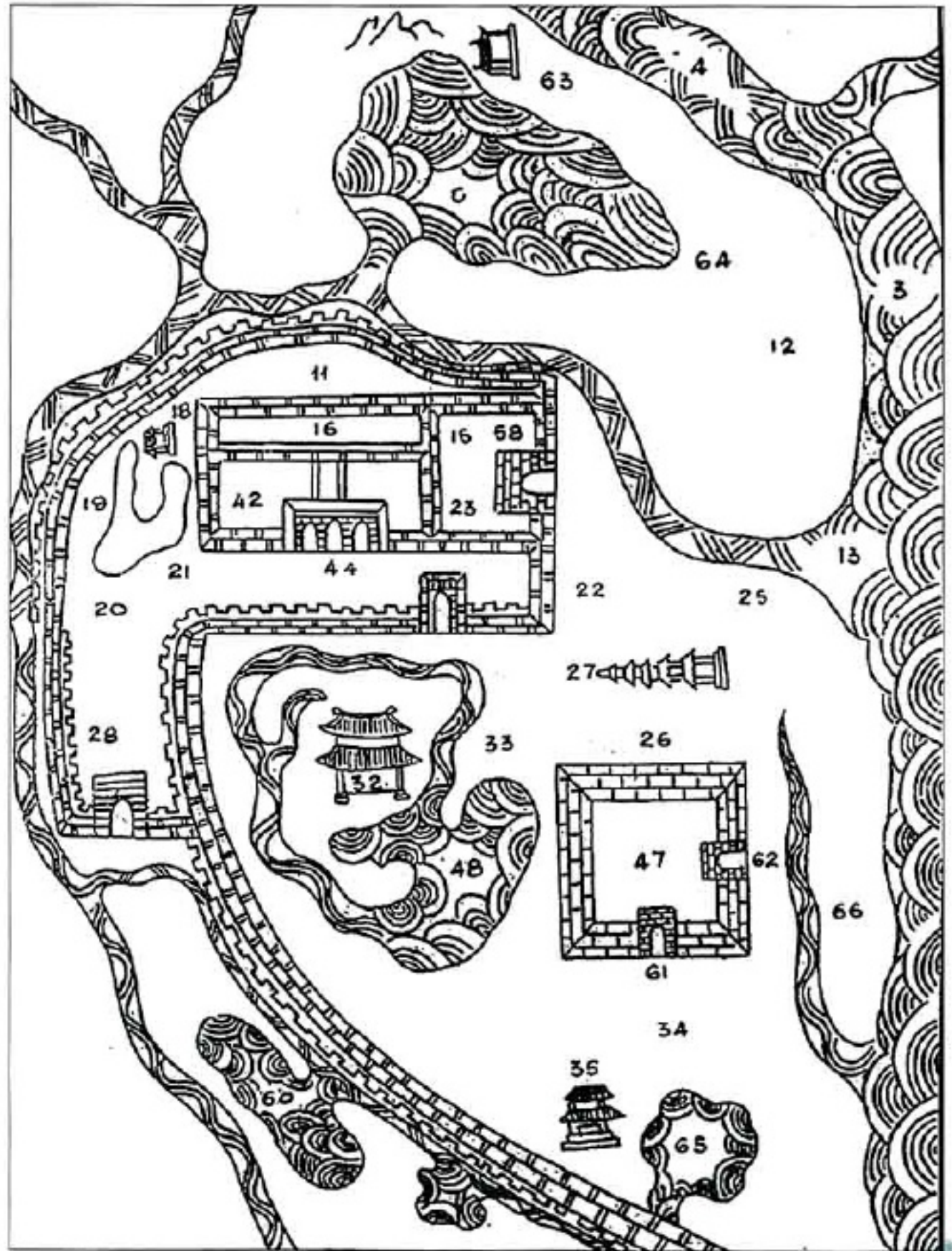
BẢN ĐỒ HÀ NỘI NĂM 1873
MAP OF HA NOI IN 1873



BẢN ĐỒ HÀ NỘI THỜI LÊ MAP OF HA NOI UNDER THE LE REIGN.

Chú thích:

1. Đông giáp Kinh Bắc
3. Nhĩ Hà
4. Vạn Bảo chấn
5. Bắc
6. Tây Hồ
8. Thiên Phù Giang
9. Bắc giáp Sơn Tây
10. Trung Đô đồ
11. Thăng Long thành
12. Quảng Đức huyện
13. Tô Lịch giang
15. Đông Cung
16. Vạn Thọ điện
18. Khán Sơn tự
19. Linh Giang tử
20. Giảng Vũ điện
21. Tây Tràng An
22. Đông Tràng An
23. Thái Miếu
24. Nam Môn
25. Bạch Mã tử
26. Phụng Thiên Phủ
27. Báo Thiên tháp
28. Hội Thị trường
32. Quốc Tử Giám
33. Tư Thiên Giám
34. Thọ Xương huyện
35. Nam Giao điện
42. Kính Thiên điện
44. Đoan Môn
47. Vương Phủ
48. Đại Hồ



50. Đông
58. Kiến Thọ điện
60. Đàm
61. Chính môn (Vương phủ)
62. Tuyên Vũ môn (Vương phủ)
63. Kim Ngưu tự
64. Trấn Quốc tự
65. Đàm
66. Diên Vũ trường



*Thu ứ lại.
Lingering Autumn.*



*Thu về lá vàng rơi rơi, Hà Nội buồn trong tôi
Yellow leaves fall as autumn comes round, Hà Nội looks sad in my eyes,*



*mặt Hồ Gươm xao động, dáng em áo hồng thướt tha
The ruffling surface of the Sword Restored Lake, and you look lissome in the rose tunic.*

Đoàn Bổng



CẢNH ĐẸP HÀ NỘI
THE LANDSCAPE OF HANOI



Thế đất "Rồng cuộn, hổ ngồi" quả là không đâu có được như ở Hà Nội - công đầu nhận ra cái địa thế vô song đó chính là nhà Vua thông tuệ Lý Công Uẩn. Ông đã viết trong Thiên Đô Chiếu (Chiếu dời đô) nguyên văn như vậy. Cũng trong tác phẩm bất hủ này, ông còn chỉ rõ những cái địa lợi của mảnh đất hứa hẹn Đế Đô, mà những điều này còn đúng cho đến tận ngày nay: "Nơi trung tâm, có thể mưu toan sự nghiệp lớn, tính kế muôn đời cho con cháu... Vị trí ở đúng ngôi Nam, Bắc, Đông, Tây, tiện hướng nhìn sông tựa núi, địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà thoáng; dân cư khỏi chịu khổ khố ngập lụt, muôn vật cũng hết sức tươi tốt. Xem khắp đất Việt ta, chỉ nơi này là thắng địa, thật là chốn hội tụ trọng yếu của bốn phương đất nước".

Địa thế vô giá của Hà Nội đã sớm biến nơi đây thành một Thăng Long, rồi Đông Đô, rồi Hà Nội trong suốt chiều dài ngàn năm. Làm nên một mảnh đất thánh thiêng liêng như vậy, Hà Nội đã có một quá khứ dài lâu cả về mặt tự nhiên và lịch sử mà mỗi người chúng ta đều muốn biết...

Hà Nội có tọa độ địa lý: Kinh độ 105° 87' Đông
Vĩ độ 21° 05' Bắc

Nhìn bằng cặp mắt của các nhà địa chất, địa lý, thì mảnh đất Hà Nội nằm gọn trong vùng tam giác châu thổ sông Hồng. Đỉnh tam giác là khu Việt Trì - Thành phố ngã ba sông, cạnh Đông Bắc của tam giác là những núi và thung lũng xoe ra và vươn dài từ dãy Tam Đảo cho đến vịnh đảo Đông Bắc nước ta. Cạnh Tây Nam của tam giác cũng được giới hạn bởi những dải núi đá vôi lan tỏa, hòa quyện với một vùng sông suối mòng mọng, cảnh sắc Hương Sơn - Ninh Bình như một vịnh Hạ Long trên cạn. Cạnh đáy của tam giác châu thổ chính là bờ biển Đông gió lộng, lắm tôm nhiều cá.

Mảnh đất Hà Nội lại còn thêm một duyên may nữa là có được một dòng sông Hồng đỏ nặng phù sa, chia đôi bờ và xuyên suốt chiều dài Nam Bắc.

Chỉ vài nét tóm lược trên đã cho thấy một Hà Nội nằm giữa một châu thổ trù phú (mà nhiều nghìn năm qua, đây là một thế mạnh về kinh tế nông nghiệp do đất đai màu mỡ), hội tụ sức sống kinh tế mọi miền, đầu mối giao thông thủy bộ: đường sông, đường biển, đường bộ. Lịch sử cho thấy con đường thương đạo xuyên Việt cũng từ đây, con đường hành lang sông Hồng ngược lên Cao nguyên Vân Quý (Trung Quốc) mang lúa gạo hải sản lên, mang khoáng sản lúa ngựa xuống cũng qua đây.

Sông Hồng vẫn đỏ nặng phù sa, nhưng nhiều đoạn sông chịu tác động của dòng chảy đã ngất ra thành hồ, hồ Tây được hình thành trước là như vậy, hồ Hoàn Kiếm được hình thành muộn hơn một chút là như thế.

Hà Nội trong suốt chặng đường lịch sử có rất nhiều hồ. Theo thời gian, mỗi ngày một ít đi, bị thu hẹp dần. Cách đây hơn 100 năm, ở quảng phố Hàng Đào còn có một cái hồ lớn, nay bị lấp chằng còn bóng hình, có chăng chỉ còn một di tích tên phố Cầu Gỗ - một thời để nhớ có một cái cầu nhỏ bắc trên hồ này. Hà Nội quả là một thành phố của hồ ao, sông ngòi và đầm lầy - cũng là một nét cảnh quan đặc trưng của một thành phố mang nhiều nét đậm thiên nhiên.

Hà Nội còn là một thành phố ven sông, mà lại là con sông lớn, vì thế, Hà Nội sớm có hệ thống trị thủy đề điều, có những khi vừa là đê, vừa là thành (các vòng thành - đê Bưởi, Hoàng Hoa Thám...)

The rolling dragon and sitting tiger land position is in fact the unique one of Ha Noi. The first person who discovered that unparalleled land was the intelligent King Ly Cong Uan who wrote that in his *Edict for Relocating the Capital*. In this immortal work, he clearly pointed out the favourable geographical conditions of the promising Imperial Land, and what he wrote is still true to the present: "The centre to be the capital for materialising the great cause and devising plans for posterity... It is at equal distance from the four cardinal points and is favourably oriented to both mountains and rivers. There, the location is sufficiently vast and flat, the land sufficiently elevated and well-exposed. Here, the population is sheltered from inundation and floods. There, all is flourishing and prosperous. It is the most beautiful site bringing together men and riches coming from the four cardinal points."

The invaluable position of Ha Noi soon turned the location into Thang Long, then Dong Do and Ha Noi through thousands of years. To become such a sacred and holy land, Ha Noi has experienced a long history in both natural and historical aspects that every one of us wishes to know...

Ha Noi's geographic coordinates are 105° 87' east (longitude) and 21° 05' north (latitude).

In the eyes of geologists and geographers, Ha Noi land lies within the triangular Red River Delta. The peak of this triangle is Viet Tri - a city at the confluence of two rivers - while the northeast side of the triangular faces mountains and valleys, spreading and stretching from Tam Dao mountain range to the northeastern bays and islands of the country. The southwest side of the triangle is bounded by spreading limestone mountains, mixed in a fabulous area of streams and rivers with the charming Huong Son - Ninh Binh landscape like an inland Ha Long Bay. And the bottom is the East Sea coast, full of winds and abounds in fish and shrimp.

Another predestined luck of Ha Noi is that it has the silty Red River, splitting the two sides of the city and flowing along the North - South length.

Some outlines above show that Ha Noi lies in the middle of a rich and abundant valley (which has been for some thousand years an advantage for agricultural development thanks to its fertile land), gathering economic strength of all other regions, and becoming a focal point of transportation by river, by sea and by land. Historical studies demonstrated that the best trans-Viet Nam road started from here, and the Red River corridor up to Yungui Plateau (in China) where merchants carried rice and sea products up, and minerals, horses and donkeys down also ran through here.

The Red River was still full of red alluvium, but many sections of the river under the impact of its flow were broken into lakes, two typical examples of which were the West Lake and Hoan Kiem (Sword Restored) Lake.

In the past, Ha Noi had many lakes. Years after years, they became fewer and narrowed. Over a hundred years ago, there was one big lake in Hang Dao Street, which was then filled up and cannot be seen now, its only remnant is a name - Cau Go (Wooden Bridge) Street - to remind people of a small bridge crossing over the lake. Ha Noi is indeed a city of lakes and ponds, rivers and marshes, which was also a characteristic landscape of a city full of natural traits.

Ha Noi is a city on the side of a river - a big one into the bargain. That is why it soon built its own dyke system to harness floodwater. Many of the structures were dyke-cum ramparts (like the dyke-cum-rampart belts round Buoi area and Hoang Hoa Tham Street, etc.)

Another attractive feature of Ha Noi is that it is situated on a flat land dotted with mountains. Mt Nung lies in the heart of Ha Noi, while Mt Soc Son can be seen from afar.

Địa thế Hà Nội lại còn đẹp ở chỗ giữa một vùng đất bằng lại có núi. Trung tâm thì có núi Nùng, xa xa thì có núi Sóc Sơn...

Nói đến cảnh đẹp của Hà Nội, không thể không nhắc đến cảnh đẹp hồ Tây. Người xưa đã thấy được cái vẻ đẹp thơ mộng của hồ và rung động hơn chúng ta nhiều lắm, vì khi đó quang cảnh còn hoang sơ hơn, thấm đẫm nét thiên nhiên.

Trong một áng văn bia của chùa Trấn Quốc ghi lại: *"Lên cao ngắm cảnh, mây nước mênh mang, nước hồ ánh trong suốt khiến lòng người không hư"*. (Bia Dương Hòa thứ 5 - năm 1639).

Hồ Tây có diện tích hơn 500 ha, lớn nhất Hà Nội, có nhiều tên gọi và mỗi tên gắn với một cổ tích, truyền thuyết, những Dâm Đàm, Xác Cáo, Kim Ngưu. Quanh hồ Tây có một loạt đình, chùa, miếu, đền như: chùa Kim Liên, chùa Trấn Quốc, chùa Thiên Niên, đình Nhật Tân, đình Yên Phụ, đình An Thái, đền Quán Thánh, đền Đồng Cổ, đền Vệ Quốc...

Hồ Hoàn Kiếm nhỏ hơn, nhưng lại ở giữa trung tâm Hà Nội. Bao áng văn thơ ca ngợi vẻ đẹp của hồ. Quanh năm mặt nước xanh lam, những bóng liễu rủ thướt tha, những cây đa ngàn năm tuổi la đà mặt nước. Soi bóng nước hồ còn có Tháp Bút Đài Nghiên đang "vẽ thơ lên trời xanh". Cảnh đó là cầu Thê Húc mà tên gọi đã thấy lung linh, huyền mặc (Thê Húc là ánh sáng buổi ban mai). Đảo Ngọc Sơn có đình Trấn Ba, đền Ngọc Sơn. Hồ Hoàn Kiếm còn có Tháp Rùa với sự tích rùa giúp Vua Lê đánh giặc, mà ngày nay rùa vẫn còn nổi lên mặt nước như nhớ cảnh thế gian khi nào.

Ngoài 2 hồ trên, còn có những hồ như Trúc Bạch, Thiên Quang, Bể Mẫu... Mỗi hồ một vẻ, đều được bao bọc bởi những cổ tích và hệ thống đền chùa xung quanh.

Sông Hồng chảy dọc Hà Nội cũng là thắng cảnh thiên nhiên hiếm thấy, ven sông cũng có nhiều di tích lịch sử đẹp, mà đẹp nhất vẫn là đình Chèm thờ Lý Ông Trọng, nằm ngay bên bờ hữu ngạn.

Núi Hà Nội ít, ấn tượng nhất là núi Sóc Sơn, cao 308m, mang nhiều tên gọi như: núi Đền, núi Mã, núi Vệ Linh, có sự tích gắn với Thành Giông cưỡi ngựa sắt bay về trời sau khi đánh tan quân xâm lược.

Hà Nội còn có một cảnh đẹp thiên nhiên nữa, đó là cây xanh, thậm chí còn là rừng nữa. Xưa kia, rừng còn nhiều, bao bọc lấy Hà Nội. Chỉ khảo cứu địa danh, chúng ta cũng thấy có rừng Đông (Đông Lâm), rừng Mơ (Mai Lâm) hay những cây đặc sản một làng: làng Mơ, làng Táo... Trong văn bia còn ghi lại, cách đây vài trăm năm, khu vực hồ Tây còn là khu rừng rậm mọc toàn gỗ lim (Bia chùa Thiên Niên thôn Trích Sài, huyện Hoàn Long, viết năm Thành Thái năm thứ 13).

Hà Nội còn có dấu tích của một khu phố Tây. Thấp thoáng những đường phố, đại lộ được xây từ hồi đầu thế kỷ. Những ngôi biệt thự mang vẻ đẹp kiến trúc Tây phương của một vài thế kỷ trở lại đây.

Hà Nội còn có làng nghề, phố nghề, đánh dấu những nét vươn lên của một thành phố từ một trong những thế mạnh là thủ công nghiệp và sản xuất nhỏ, cũng như đánh dấu sự tái hoa vượt bậc của thợ thủ công Hà Nội.

Cũng phải đề cập đến một Hà Nội hiện đại trong thời kỳ đổi mới, những khu đô thị, những cây cầu bắc ngang sông Hồng, những nhà ga, sân bay, những tòa cao ốc chọc trời, những giảng đường nghiên cứu khoa học tiên tiến...

Talking about the scenic landscape of Ha Noi, one cannot but refer to the beauty of the West Lake. People in former times could see the poetic charm of the lake and their heart fluttered at the sight more than us, as the scenery in the past was much more natural and rustic than it is today.

One stele in Tran Quoc Pagoda wrote: "Going up to admire the scenery, the spacious cloud and water surface open up before one and the limpid water of the lake makes human heart pure" (the 5th Duong Hoa Year Stele - in 1639).

The West Lake covers an area of over 500 ha - the largest one in Ha Noi - and has many names, each with a legend or a story, such as Dam Dam, Xac Cao and Kim Nguu. There are many pagodas, temples and shrines around the lake, such as Kim Lien, Tran Quoc and Thien Nien Pagodas; Nhat Tan, Yen Phu, An Thai, Quan Thanh, Dong Co and Ve Quoc Temples, etc.

Hoan Kiem Lake is smaller than the West Lake but located in the centre of Ha Noi. Thousands of poems and prose have been written to laud its charm. All the year around, the water is a dark blue; delicate willows lithely hang down threads of silk while thousand-year-old Banyan trees quiver the water. Mirroring on the lake is Thap But Dai Nghien (Pen Tower) that is "drawing a poem on the sky". Next to the Tower is The Huc Bridge, whose name sounds brilliant and mysterious (The Huc means early morning light). On the Ngoc Son Islet are Tran Ba and Ngoc Son Temples. In the middle of Hoan Kiem Lake is Thap Rua (Tortoise Tower) whose legend has it that a tortoise had helped King Le fight the enemy. Today, the Tortoise sometimes floats onto water as if he still missed the world of old.

Besides the above two lakes, there are some other lakes, namely Truc Bach, Thien Quang and Bay Mau, etc., each has its own beauty, but they are all shrouded in legends as well as pagodas and temples around.

The Red River flowing along Ha Noi is also rare natural scenery of the city. On the riverside, there still exist many beautiful historical relics, the most beautiful one on the right is the Chem Temple dedicated to Ly Ong Trong.

There are only a few mountains in Ha Noi; the most impressive one is Mt Soc Son. This 308 - meter high mountain is still known under other names such as Den, Ma and Ve Linh, which is linked to the story of Thanh Giong (Saint Giong) who, having defeated the invaders, rode an iron horse flying to the sky.

Ha Noi is still bestowed with another natural beauty, i.e. green trees, or even forests. In the past, there were many forests surrounding Ha Noi. By hearing the names only, one can feel the woods: Dong Lam (East Forest), Mai Lam (Apricot Forest) and specialised trees in certain villages: Apricot village, Apple village, etc. It is recorded on steles that some hundred years ago, the West Lake area was a thick forest with ironwood trees (according to a stele in Thien Nien pagoda at Hoan Long district's Trich Sai village, written in the 13th Thanh Thai Year).

Many vestiges of a western quarter still remain Ha Noi, with westernized streets and boulevards constructed in the early years of the previous century. There one can see villas with western architectural styles of some centuries ago.

Ha Noi has had craft villages and craft streets that marked the development of a city from one of its advantages, i.e. handicraft industry and small production; as well as the excellent skills of Ha Noi craftsmen.

We should not forget to refer to a modern Ha Noi in the renovation period, with urban areas, bridges spanning the Red River, airport terminals, skyscrapers and many campuses with advanced facilities for scientific research.



*Đêm Nhà hát Lớn.
The Opera House at night.*



*Chiều dề sông Hồng.
Afternoon on the Red River dyke.*



*Đây Hồ Gươm, Hồng Hà, Hồ Tây.
Here are Sword Restored Lake, Red River, West Lake.*

** Nguyễn Đình Thi*

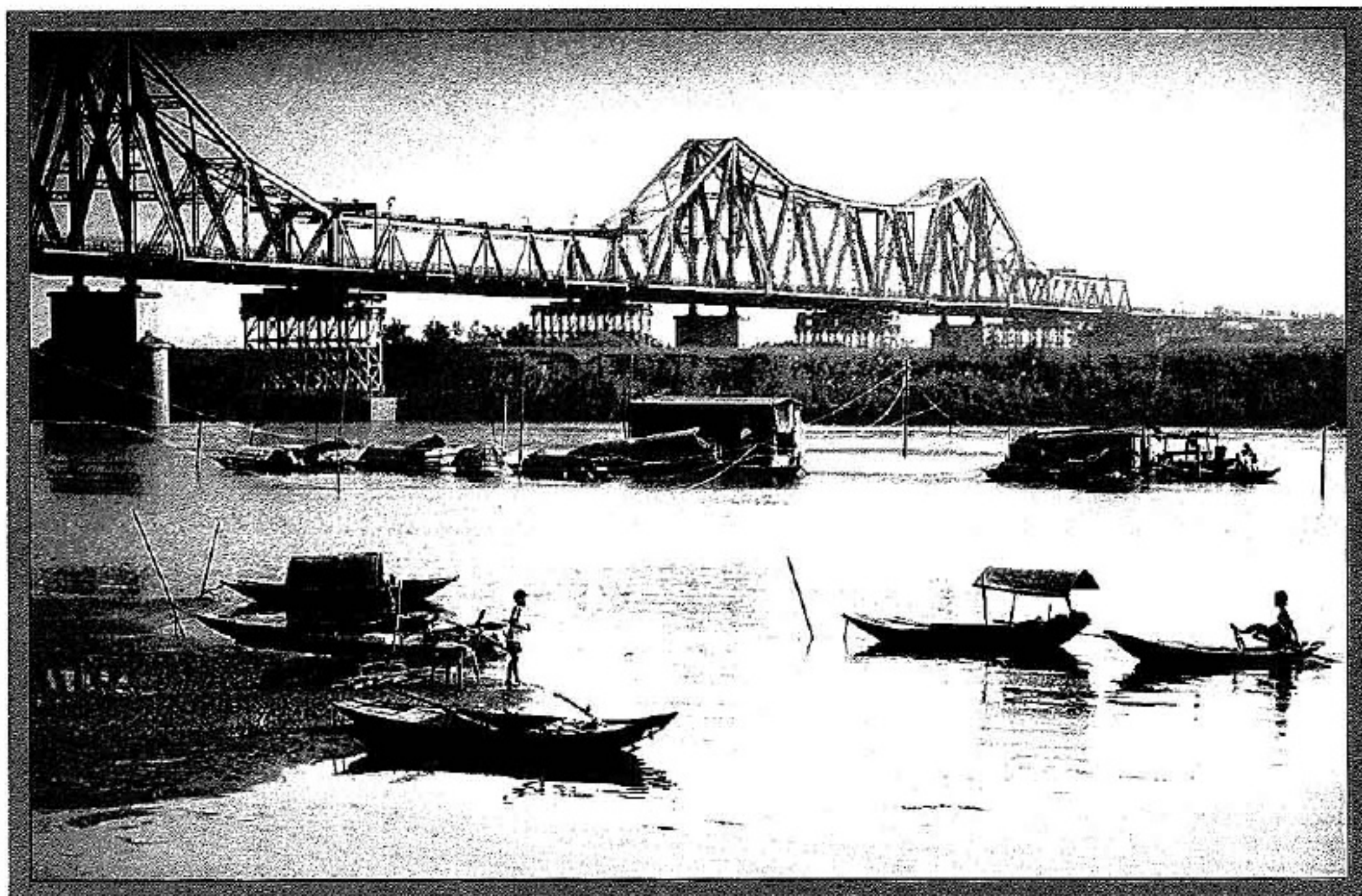




*Hà Nội trong nắng ban mai.
Hanoi in the early morning sunshine.*



HÀ NỘI NẸM BÊN BỜ SÔNG HỒNG
HA NOI LIES ON THE RED RIVER BANK



*Trên bến dưới thuyền.
Boats at a wharf.*

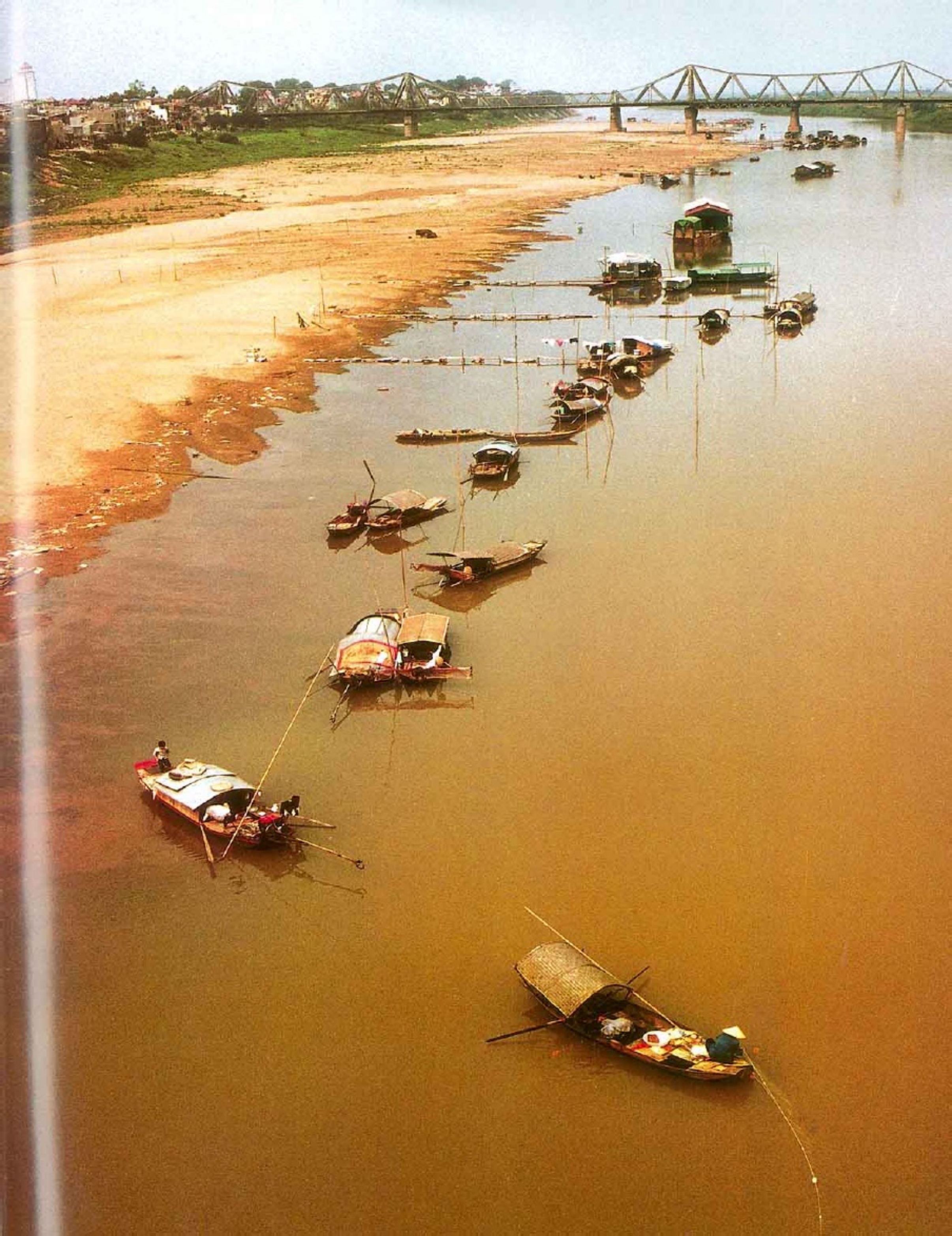


*Phía sông Hồng, những cánh buồm, những cánh buồm nâu,
Far away from the Red river, there appear brown sails,*



*những con thuyền dạt nhau về đâu...?
wandering boats...*

Nguyễn Cường







*Một góc Hồ Gươm.
A corner of the Sword Restored Lake.*



*Ôi nước Hồ Gươm xanh thắm lòng.
Ah... Sword Restored Lake water is lovely blue.*



*Bóng tháp Rùa thân mật êm ấm lòng...
Shadow of Tortoise tower keeps warm people's heart.*

Nguyễn Đình Thi





*Hắng nhạt ven hồ.
Light sun on the lake.*



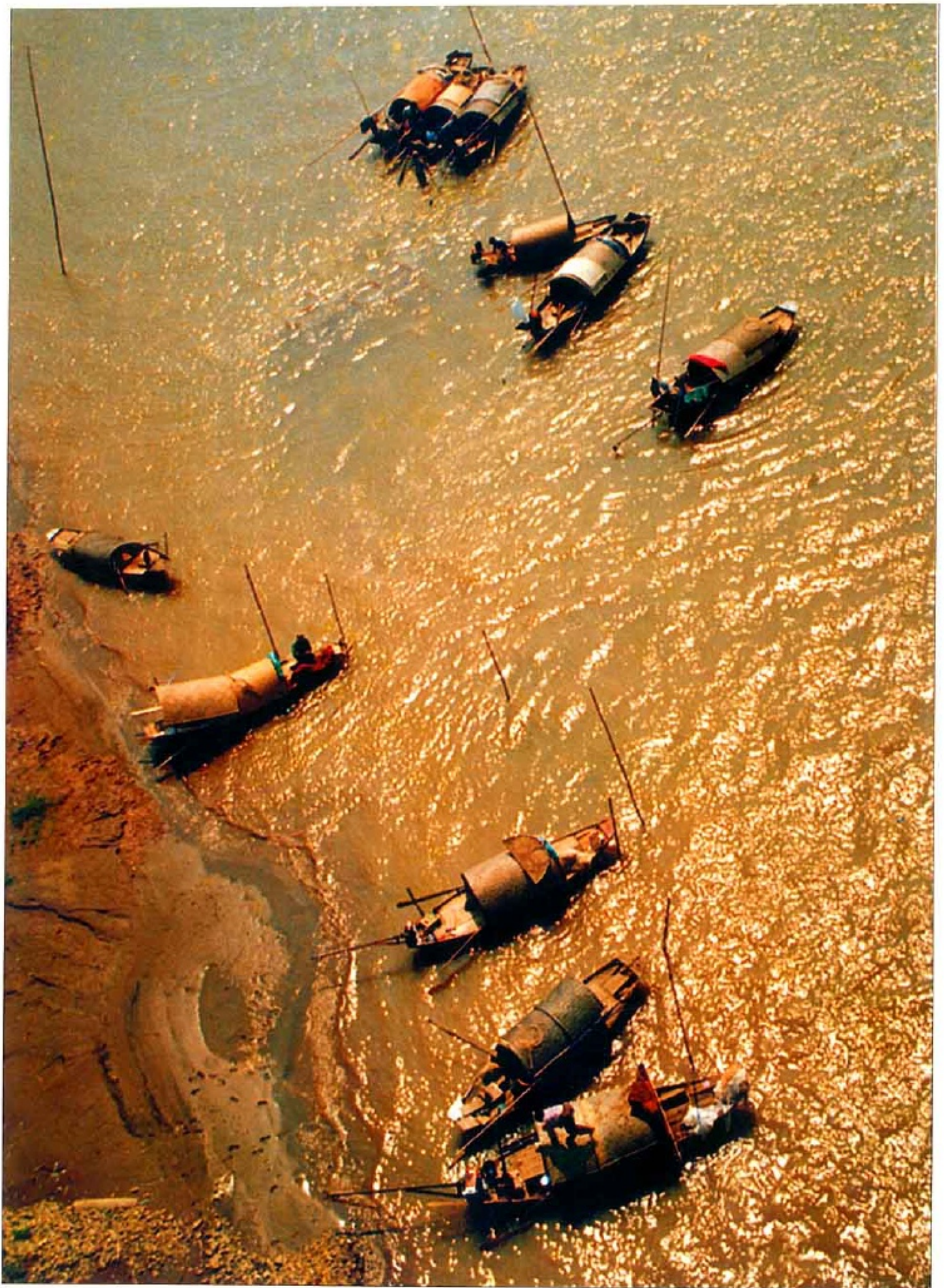
*Lãng đãng chiều đông.
Blurring winter afternoon.*



*Hồ Thủ Lệ.
Thu Le Lake.*



*Hồ Thiên Quang.
Thien Quang Lake.*



*Sông Hồng mênh mang đỏ nặng phù sa.
The vast Red River is heavy with silt.*



*Hà Nội - bờ Nam sông Hồng.
Hanoi - the southern bank of the Red River.*



*Khu đô thị mới Linh Đàm.
Linh Đàm new residential area.*



*Hồ Linh Đàm.
Linh Đàm Lake.*

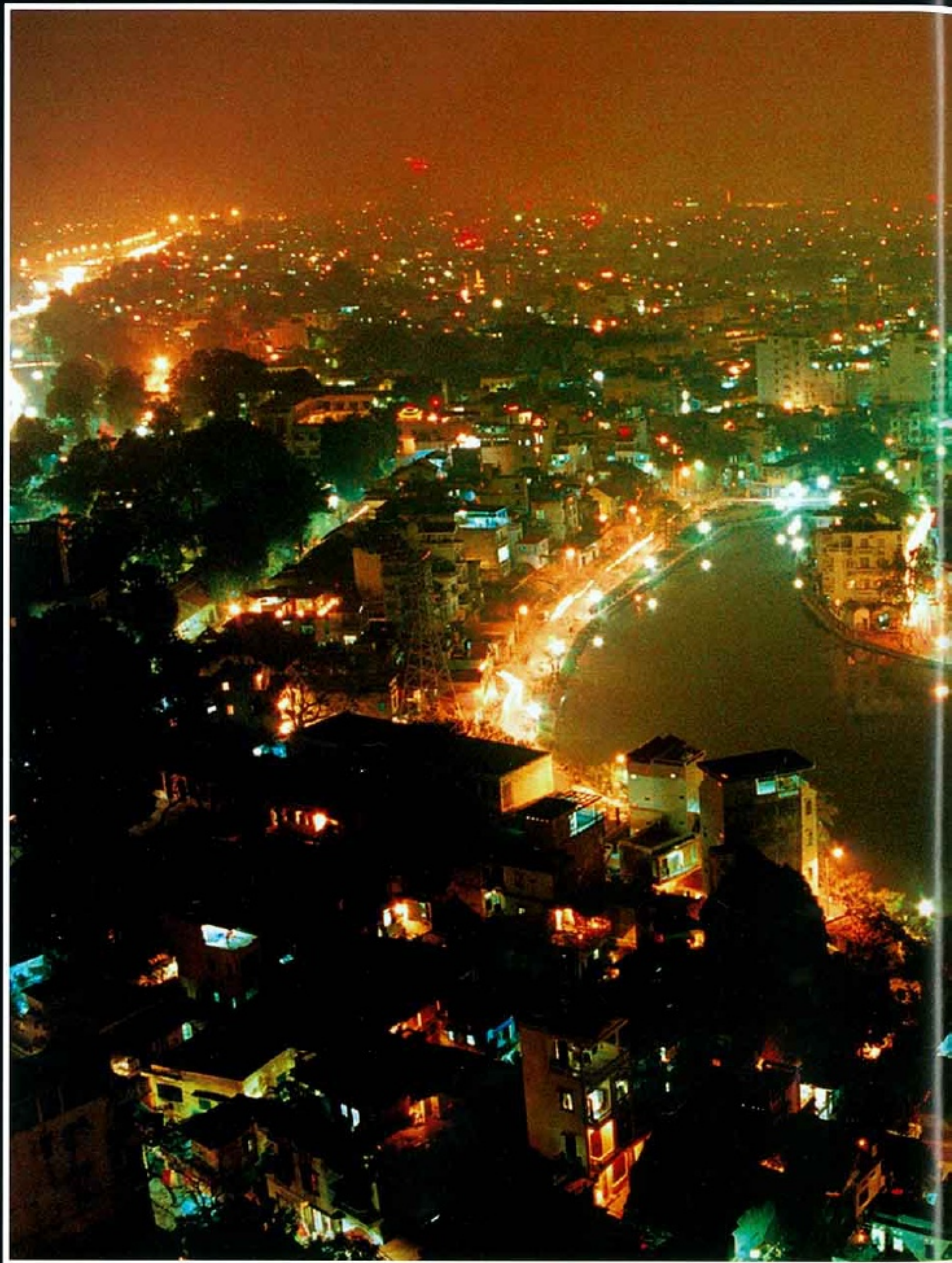


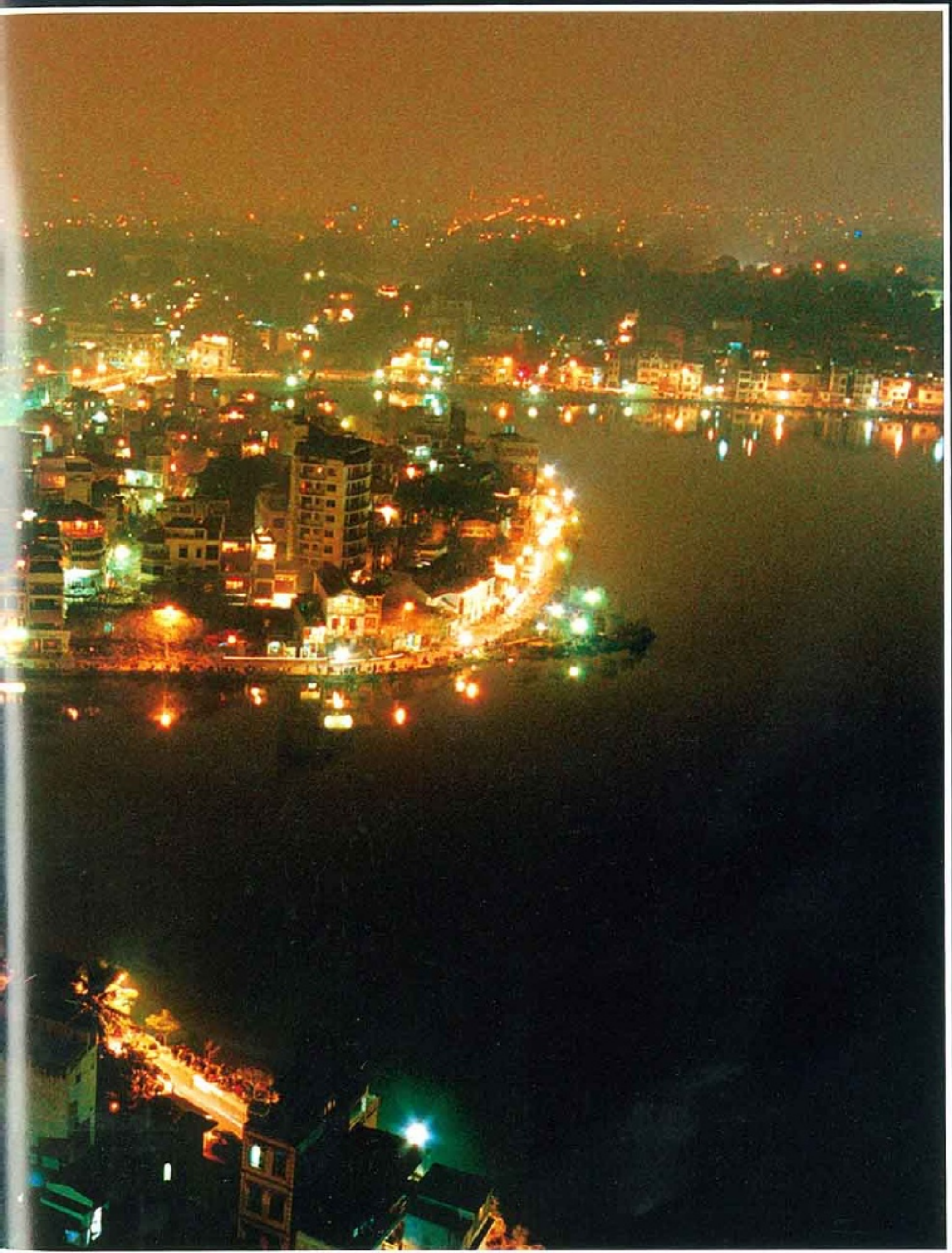
*Chiều sông Hồng.
Afternoon on the Red River.*



*Sen Tây Hồ.
Lotus on the West Lake.*







*Đêm Hà Nội.
Hanoi night.*



HÀ NỘI MỘT CHIỀU MƯA
A RAINY AFTERNOON IN HA NOI



NGƯỜI HÀ NỘI
HANOI PEOPLE





Hững người cư trú ở Hà Nội khá đông đúc, là một trong những nhóm người Việt cổ đông đúc nhất và đóng vai trò quan trọng trong quá trình hình thành người Việt ngày nay. Trong quá trình đó, khối cộng đồng người Hà Nội luôn luôn đón nhận những con người và các sắc thái văn hóa của nhiều miền đất nước cũng như tán phát các yếu tố văn hóa của Hà Nội đi muôn nơi.

Bên cạnh những nét riêng trong các yếu tố nhân chủng, thể chất, ngôn ngữ, người Hà Nội còn có một số tư chất, nội tâm, đường ăn nết ở không giống với nhiều nơi khác.

Hà Nội sớm là đất kinh kỳ - Kẻ chợ, ít ra từ khi Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long. Vì thế trước tiên, đông đảo người dân Hà Nội trong thời kỳ phong kiến là thị dân, buôn bán nhỏ, hàng hóa phục vụ chủ yếu cho vua quan và bộ máy thống trị phong kiến. Người Hà Nội còn có một bộ phận không nhỏ nữa là thợ thủ công, xây dựng cung điện, lầu son gác tía, dệt vải, làm đồ trang sức, cung ứng cho một bộ phận cư dân có nhu cầu cao cấp hơn đại đa số cư dân ở những vùng quê khác. Thời phong kiến, nơi đây mọc lên nhiều chợ, các phường nghề, phường buôn. Người Hà Nội trăm nghề cũng làm nên một chất người Hà Nội đa sắc. Nhiều nhà buôn giàu có, nhiều phố buôn bán sầm uất. Nhiều người buôn bán nhỏ với những dãy lều quán bán hàng mà về sau trở thành Ba sáu phố phường: Hàng Bó, Hàng Bạc, Hàng Gai sau này. Bên cạnh những thị dân và tầng lớp thống trị, còn nhiều tầng lớp cư dân nữa phục vụ cho các nghề đương thời như: mở hiệu ă, nhà hát chèo, hát tuồng, hát ả đào, gánh xiếc...

Một bộ phận người Hà Nội là nhà nho trí thức đóng vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần bấy giờ, nhất là vào thời Nguyễn, những trung tâm đào tạo nhân tài như Quốc Tử Giám, nhiều bậc danh tài của đất nước hội tụ về Hà Nội như Lương Thế Vinh, Lê Quý Đôn, Nguyễn Huy Lượng, Nguyễn Văn Siêu, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Bà Huyện Thanh Quan.

Ngoài cái tư chất người Hà Nội trong thời phong kiến là chất thị dân Kẻ chợ nhưng cũng chưa thoát khỏi cái căn tính nông dân - tầng lớp đa số mà họ vừa thoát ra. Người Hà Nội khi đó còn phải vật lộn với trăm nghề thủ công, còn nhiều sự lam lũ. Cái chất thợ vẫn mang về chân chất, cái chất thị dân buôn bán nhỏ manh mún cũng làm cho người Hà Nội có đầy khía cạnh tốt lẫn xấu.

Trong một thế kỷ dưới ách thống trị của thực dân Pháp, xã hội Hà Nội có những đổi thay cơ bản. Vua quan đã trở thành bù nhìn, tầng lớp thống trị là thực dân và tay sai, nắm nhiều quyền lực và của cải. Những nhà nho trở nên thất thế, thay vào đó là tầng lớp Tây học, những ông Thông, ông Phán. Tầng lớp thợ thủ công tài khéo vẫn còn và tiếp tục được phát huy tác dụng, tầng lớp công nhân ra đời, nhiều ngành nghề mới xuất hiện: thăng nhỏ, con sen, đầu bếp, phu xe, vú em, phu khuân vác... Một tầng lớp mới nữa ra đời: giai cấp tư sản (cả tư sản dân tộc và tư sản mại bản).

Cái chất Hà Nội thời thực dân là cái chất Hà Nội tài hoa, phản kháng, nơi đây tập trung nhiều nhân tài của tầng lớp trí thức được đào tạo Tây học, giỏi chữ Quốc ngữ hơn chữ Nho. Trong thời điểm này, Hà Nội đã thực sự là trung

In the old days, Ha Noi had a rather large population, constituting one of the biggest groups of ancient Viet people and playing an important role in the forming of the Viet people nowadays. In this process, the community of Ha Noi people has always welcomed and received people and cultural nuances from many other parts of the country, at the same time disseminated their own cultural traits to all cardinal points.

Besides particularities of Hanoians' anthropological factors, constitution and language, the people of the capital city still bear innate characters, innermost feelings, the way of behaving and conducting oneself which are different from those in other parts of the country.

Ha Noi has been the capital - Urban Market land, at least since the time when King Ly Cong Uan transferred his kingdom from Hoa Lu citadel to Thang Long (Flying Dragon). As such, the majority of Ha Noi people in the feudal period were first of all burghers and burgesses who engage in small trading to mainly serve the king, the mandarins and the feudal ruling apparatus. In addition to this, a no small part of Ha Noi population was craftsmen and masons who built imperial palaces and gilded, ornate mansions, wove cloths and made jewelry to provide to a number of the population that had higher demand than the majority of the inhabitants in other rural areas. Under the feudal time, there emerged many marketplaces, craft and trade guilds. Though practising hundreds of crafts, the people created a multi-characterized nature of Hanoians. Many wealthy merchants and busy, bustling commercial streets have appeared. A lot of small traders sold goods in stalls and tents which later on became 36 streets and guilds such as Hang Bo, Hang Bac and Hang Gai. Beside burghers and the ruling class, people from other strata opened restaurants; traditional operetta, classical drama or ceremonial singing theatres and circuses, etc.

A part of Ha Noi people who were Confucian scholars played an important role in the spiritual life then, chiefly under the Nguyen dynasty. Such training centres and schools like Quoc Tu Giam (the National College) have rallied many famous Confucian scholars like Luong The Vinh, Le Quy Don, Nguyen Huy Luong, Nguyen Van Sieu, Nguyen Du, Ho Xuan Huong and the wife of the Sub Prefect of Thanh Quan.

Despite the innate character of urban market people under the feudal time, Hanoians have not shed off their farming stock. Ha Noi people then had to wrestle with hundreds of crafts and to toil and moil. The simple-minded nature of workers plus the characteristics of small traders and craftsmen had formed an identity of Hanoians, which bore both positive and negative facets.

In a century under the French colonialist domination, Ha Noi society underwent fundamental changes. The kings and the mandarins became puppets while the dominating class - the colonialists and their henchmen - seized large power and wealth. Confucian scholars fell on evil days and had to give place to a class with "western" education, i.e. interpreters and clerks. The class of skilled craftsmen still existed and even developed further, the working class was formed, and a number of new jobs such as those of houseboys, maidservants, cooks, rickshaw pullers, nannies and porters, etc. have appeared. And another class has come into being: the bourgeoisie (including both national bourgeois and compradors).

tâm quần tụ của những phong trào thơ mới, phong trào văn học, tiểu thuyết, báo chí. Người Hà Nội còn mang trong mình một khí phách cách mạng, mà đỉnh cao chính là cuộc Tổng Khởi Nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân tháng Tám năm 1945.

Thiên nhiên khắc nghiệt, chiến tranh liên miên, luôn phải đối đầu với các cường quốc mạnh, người Hà Nội mang đầy đủ tư chất kiên cường, quả cảm của một dân tộc anh hùng. Hà Nội nhiều lần đầu hy sinh, đầu bị tàn phá, chứ không chịu làm nô lệ. Hà Nội nhiều lần đứng lên chống giặc, trai gái Hà Nội đã từng ra đi làm cuộc trường kỳ kháng chiến, từng ra đi xẻ dọc Trường Sơn cứu nước... Đã từng có một Hà Nội chống quân Nguyên Mông, một Hà Nội với chiến thắng gò Đống Đa, một Hà Nội với Điện Biên Phủ trên không.

Một tính cách nổi bật nhất là truyền thống đoàn kết tương trợ, thể hiện rõ nhất của người Hà Nội là sự hình thành những phường nghề, phường buôn. Những thành viên trong phường giúp đỡ và bên nhau về cả vốn liếng và nhân lực. Ngoài phường, vào thời phong kiến còn có tổ chức hội đồng môn, đồng tuế... giúp đỡ nhau.

Một dẫn chứng nữa cho thấy truyền thống đùm bọc lẫn nhau của người Hà Nội là nhiều phố nghề, như nghề rèn, nghề vàng bạc, nghề làm ảnh, nghề làm giò chả... thường do những người cùng làng kéo nhau ra Hà Nội cùng làm ăn, cùng cư trú cụm lại với nhau để giúp nhau trong nghề nghiệp và cuộc sống, họ thường thờ chung một tổ nghề, cùng một Thành Hoàng làng, cùng chung sức xây một ngôi chùa, một ngôi đình chung - nhiều khi là chính hình ảnh của ngôi đình, ngôi chùa của chính làng quê của họ.

Không thể không kể đến truyền thống chịu khó làm việc, xây dựng, khắc phục khó khăn và tài nghệ của người Hà Nội. Truyền thống này bắt nguồn từ những người thợ thủ công trong làng nghề, phố nghề của Hà Nội. Truyền thống này lại càng được phát huy trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng một Thủ đô công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Tính cách thanh lịch cũng có thể là một truyền thống từ xưa của những người dân Kẻ chợ, những người mà trong điều kiện tiếp xúc nhiều với các vùng miền khác của Tổ quốc, đã quen một phong cách ngoại giao lịch lãm.

The nature of Ha Noi under the colonial regime was that of exquisite talent and resistance. The city has gathered many talents from the intelligentsia with a western learning who excelled at the national language than Chinese scripts. In this period, Ha Noi really became the birthplace of many new poetry and literary movements, novels and journals. Besides, Hanoians still carried a revolutionary mettle, the peak of which was the General Uprising to win back power to the people in August 1945.

Having to cope with harsh natural conditions, continual wars and great powers, Hanoians bear the full persevering and valiant nature of a heroic nation. Ha Noi people would rather accept sacrifices and even destruction than becoming slaves. For many times, Hanoians have risen up to fight the enemies; men and women from Ha Noi have once left the hometown to join a prolonged resistance war and to open way through the Truong Son mountain for national salvation and unification... There has been a Ha Noi that fought the Yuan and Mongol invaders, a Ha Noi with Dong Da victory, and a Ha Noi with a "Dien Bien Phu on air" battle.

Unity and mutual assistance was another striking character of Hanoians that found its obvious expression in craft and trade guilds. Members within a guild often helped and supported each other in terms of both capital and human resources. Apart from this, other organizations such as school fellows' unions and coevals' associations were set up for mutual assistance under the feudal regime.

Another illustration of Hanoians' tradition of mutual support was the establishment of many craft streets, such as those of blacksmiths, jewellers, photographers and producers of pork pies, etc. People of the same village who migrated to Ha Noi to do business and resided in clusters to help each other in their trades and livelihood have formed these streets. They often worshipped the same craft founders, the same village deities and jointly built pagodas and communal houses - many of them were images of those in their native land.

One cannot but refer to Ha Noi people's tradition of industriousness in work, construction, overcoming difficulties as well as dexterity, which originated from craftsmen of Ha Noi's craft villages and streets. This tradition has been brought into full play in the cause of renewal and building a modernized and industrialized capital city.

Hanoians' polish is probably a tradition from time immemorial of the urban market people, who had chances to come into contact with people from other parts of the country - hence a courteous, worldly wise communicating style.

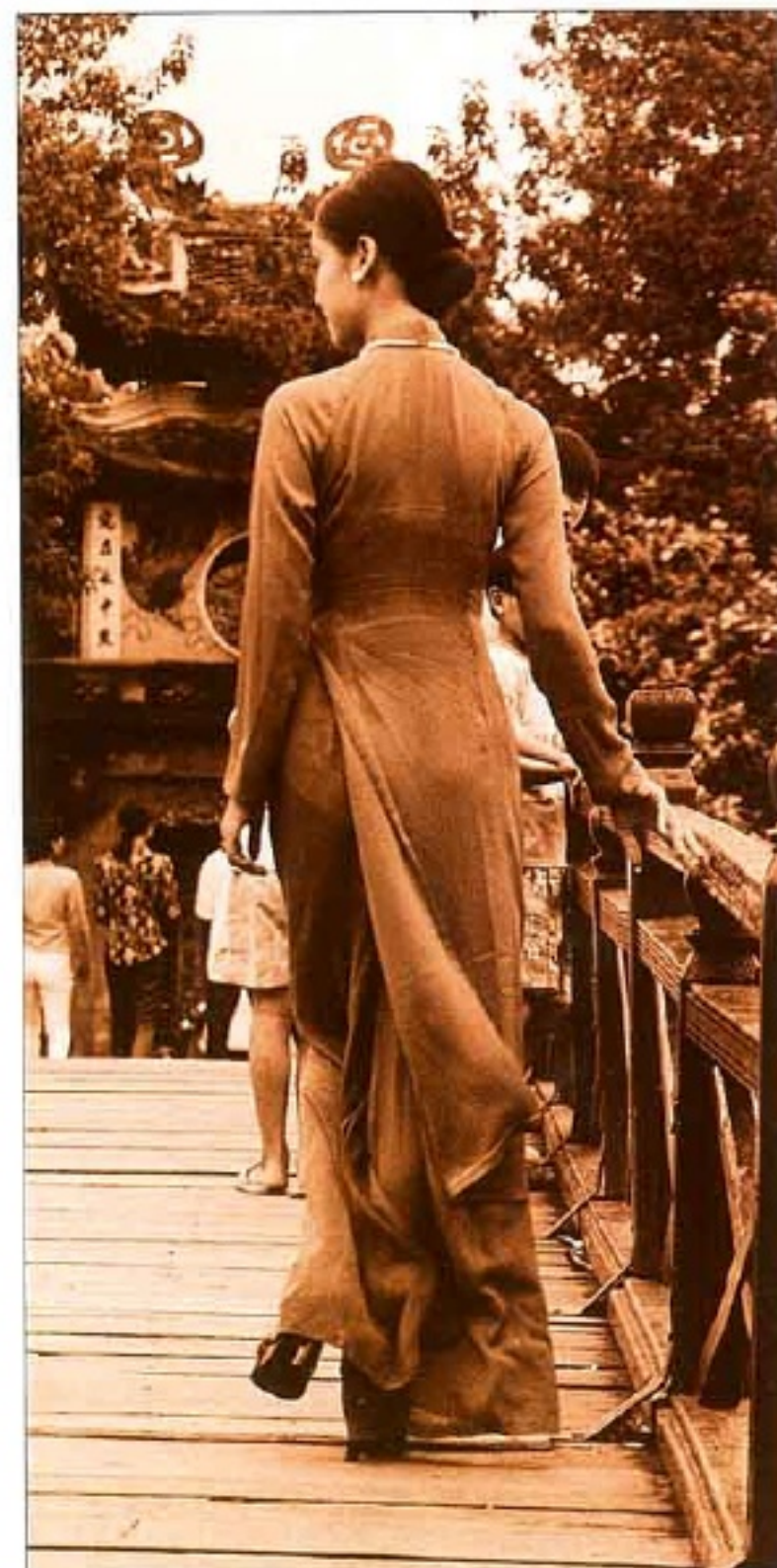


*Khi vào canh cửi, khi ra thêu thùa.
When working the weaving loom, when embroidering.*



*Phố cổ Mã Mây.
Ma May ancient street.*

THIẾU PHỤ HÀNG BẠC
WOMEN FROM HANG BAC STREET





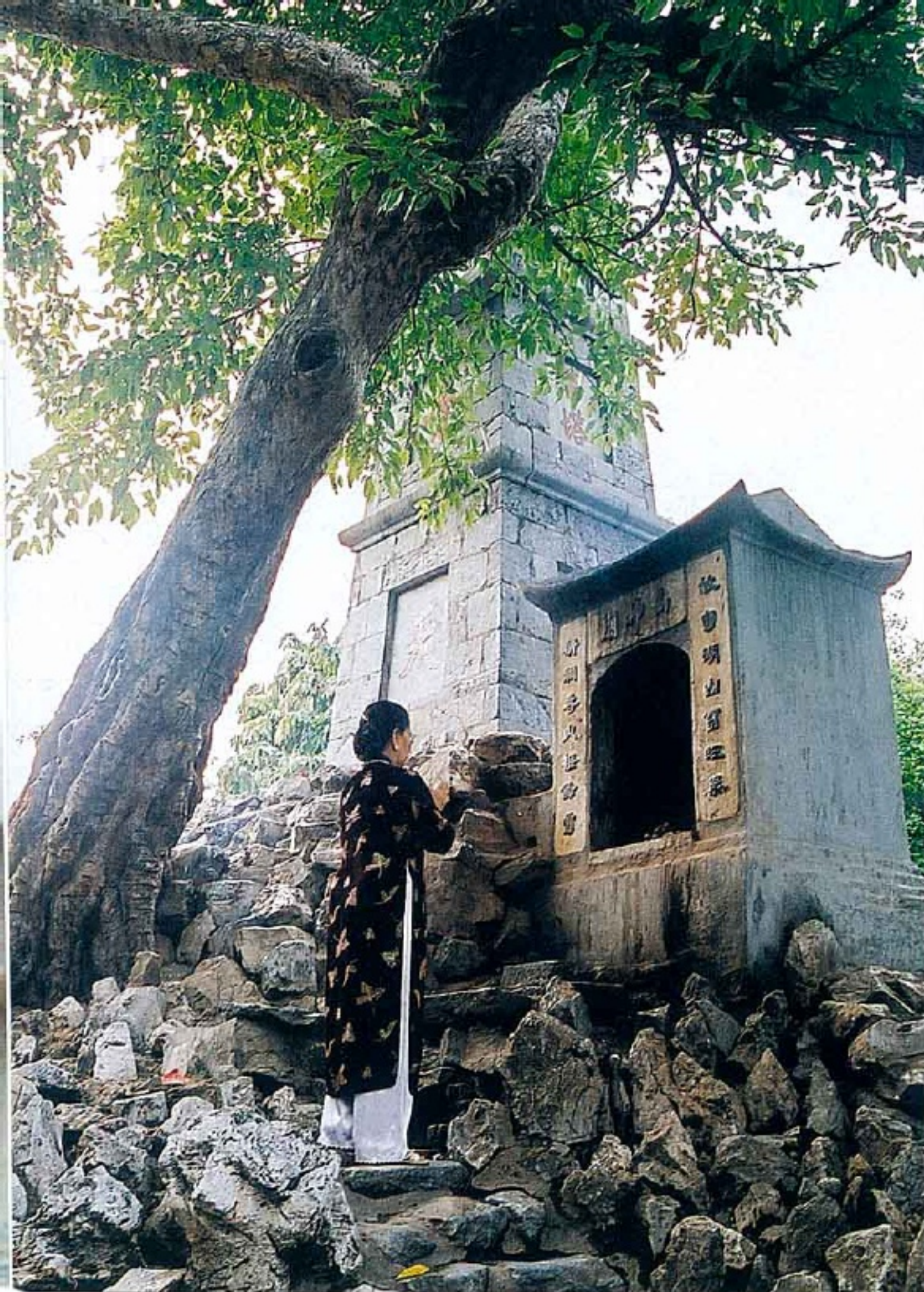
*Bà ở Hàng Diều.
An old woman in Hang Dieu Street.*



*Trước giờ học.
Before class.*



*Rồng rắn lên mây...
Kids follow one another into an infants' class...*



*Lễ ở Tháp Bút cầu cho con cháu học
hành tấn tới.*

*Praying at Pen Tower for one's
children's progress in study.*

*Lối vào đền Ngọc Sơn.
On the way to the Ngọc Sơn Temple.*





*Đi ăn cưới cháu.
Coming to one's granddaughter's wedding.*



*Bố và con.
Father and son.*



*Tan trường.
After school.*



*Quán ven hồ.
Stall by the lakeside.*



*Đón khách phương xa.
Welcoming guests.*



*Đường Cổ Ngư.
Cổ Ngư Street.*





*Bên hồ Trúc Bạch,
By Truc Bach Lake.*



*Ngủ gật.
Nodding.*



*Cây cảnh, thú chơi của người Hà Nội.
Dwarf trees, a Hanoians' pleasure.*



*Cắt tóc ở đây thích hơn
It's preferable to have one's hair cut here*



THƯ GIÃN NGƯỜI HÀ NỘI
HANOIANS ENJOY A LEISURELY MOMENT





Hàng Long - Hà Nội sớm hình thành một tư chất tốt đẹp đầy chất lãng mạn: yêu nước đến kiên trung, thương người hơn cả thương thân, nhân ái bao dung trong cả vinh lẫn suy, trọng nghĩa trọng tài, ham học sớm thành danh, nho nhã lễ nghĩa gia giáo trong ứng xử, thanh tao trong thưởng ngoạn, tinh tế trong các sinh hoạt từ tinh thần đến vật chất: thẩm thơ văn, thẩm nhạc họa, đối ẩm chè rượu, thưởng ngoạn cảnh đẹp, tinh tế trong ẩm thực, tao nhã trong hội họa, trang phục, kiến trúc...

Thật vậy, nét thanh lịch của Hàng Long - Hà Nội đã có từ xa xưa, từ thời các vua Lý khởi nghiệp... Cái thanh lịch ấy đã tồn tại hàng ngàn năm nay trên những đồ ngự dụng mà các cuộc khảo cổ về Hoàng thành Hàng Long tìm được tại khu vực định xây nhà Quốc hội.

Chẳng thơm cũng thể hoa nhài

Đầu không thanh lịch, cũng người Tràng An.

Người Tràng An thanh lịch từ vật dụng, áo quần đến nếp ăn, nếp nghĩ, cách đối nhân xử thế.

Sau khi có một cuộc thay đổi "tân thời" về quần áo, các bà, các chị Hà Nội không mặc mớ ba mớ bảy mà thường là dùng hai áo dài: áo bên ngoài mầu thẫm bằng nhung, bằng gấm, áo bên trong mỏng mầu nhạt hơn hoặc mầu phấn hồng. áo dài Hà Nội không khiêm nhường mầu tím như Huế nhưng đủ độ long lanh, kiêu sang của nhung the, gấm vóc đất Cố đô.

Con gái Hà Nội xưa nói khẽ, đi nhẹ. Tuy dạ, vàng không ngọt bằng con gái Huế nhưng vẫn giữ đủ nét e lệ của đất kinh kỳ bậc nhất. (Bản thân âm điệu Hà Nội là chuẩn xác, phân biệt rõ "nặng", "nhẹ"; đủ sáu thanh điệu).

Cô gái Hà Thành con nhà lành, giữ gìn ý tứ từ dáng đi, điệu ngồi, nụ cười, ánh mắt...

Các cụ ông Hà Nội xưa, mũi phớt, ba toong, cốt cách con nhà từ bước đi chậm rãi đến dáng ngồi ung dung, uống chè, uống rượu nhẩn nha. Ngay cả các thư sinh người Hà Nội nhiều khi chỉ là nhất bộ, nhưng luôn tươm tất và không bao giờ mất đi phong thái hào hoa, phong nhã.

Chè uống đủ ấm, rượu uống đủ chén, người Hàng Long - Hà Nội không quá sa đà. Cái mực thước ấy thật đầy đủ trong các món đặc sản Hà Thành. Phở Hà Nội không ngọt quá, không mặn quá, không mỡ quá, không nhiều thứ quá. Bánh cuốn Thanh Trì vừa đủ độ mỏng, độ dẻo, độ giòn với nước mắm cà cuống vừa đủ độ thơm.

Thang Long - Ha Noi people have developed early a fine nature full of romanticism: firm patriotism; love for others than for oneself; philanthropy and generosity in times of glory as well as decline; honouring righteousness and talent; eagerness for learning to achieve fame; refinery, politeness, courtesy and good breeding in behaviour; nobleness in enjoyment; delicacy in spiritual and material life; being well versed in literature, music and painting; drinking tea and wine in company with another man; enjoyment of picturesque landscape; being connoisseurs in gastronomy; elegance in painting, costumes and architecture, etc.

Indeed, the elegance of Hang Long - Ha Noi has developed from time immemorial, since the era when the Ly Kings started their cause. This elegance has for thousands of years found its expression on royal articles unearthed in the area destined for the National Assembly building in the archaeological excavations of the Hang Long Imperial Citadel.

Without perfume, it's still a jasmine flower,

*Without polish, he is still from Trang An.**

Yes, Trang An people's polish is manifested in daily items, dresses, the way of dining, thinking, and common courtesy.

Ha Noi women in ancient times, after turning to "fashionable trend", did not wear a lot of clothing, but still put on at least two long dresses: the outer one was made of velvet or brocade in dark colour, the one inside was flimsy in a lighter or blusher colour. Ha Noi's long dresses were not simply of violet colour like Hue's but were splendid and exquisite as they were made of velvet, silk gauze or brocade produced in the ancient capital.

Ha Noi girls in the old days spoke softly and walked with light steps. Their "yes", though not as sweet as of that of young women in Hue, still bore a bashful trait of the first-class capital land. The cadence of Hanoians is completely accurate with six diacritics that make a distinct difference between low, constricted and light tones.

Girls of Ha Noi city were well bred, careful in their conduct and manner - from the gait, the way of sitting, smiling to the glint in the eyes, etc.

Old men in ancient Ha Noi wore felt hats and used sticks and behaved with polished manner manifested in slow strides, relaxed sitting posture and a leisurely way of taking tea and drink. Ha Noi students, even though had only one suit of clothes, always looked decent and never lost their chivalrous and refined manners and attitude.

Hanoians did not indulge in revelling. They were moderate in tea and drink. This moderation found expression in the specialties of the capital city. Ha Noi noodle soup was neither too tasty, salty nor fatty, nor too highly seasoned. Thanh Trì steam rolled rice pancakes were thin, soft and crunchy, and served with fish sauce seasoned with fragrant belostomatid essence.

Hanoians enjoyed the quintessence brought from all regions and the four cardinal points. The polish of Ha Noi's strong-willed scholars was also that of the northern scholars. They looked elegant in the streets even if they



*Con gái hàng Đào.
Girls from Hang Dao Street.*

* Trang An: literally, long lasting tranquility, peace. In ancient Viet Nam and China, it was often used to designate the capital.

HÀ THÀNH THANH LỊCH

THE POLISH OF HANOI CAPITAL



*Tiểu thư Hàng Trống.
A high-born damsel from Hàng Trống Street.*



Người Hà Nội được hưởng tinh hoa của trăm miền đổ về, của bốn phương đưa tới. Cái thanh lịch của chí sỹ Hà Nội chính là hội tụ của cái thanh lịch chí sỹ Bắc Hà. Còn một tấm áo lụa, ra đường còn nho nhã. Còn một đồng trong túi là không để mâm cơm đãi khách phải đạm bạc. Trước tiền bạc, vận may, người Hà Nội thường kiềm chế được những khát vọng có thể dễ làm cho con người mất nhân cách. Người Hà Nội không chỉ phù "thịnh" mà phù cả "suy". Hoạn nạn của bạn bè, hoạn nạn của giang san,... trai, gái, già, trẻ Hà Nội đã bao lần lên đường cứu nước.

Người Hà Nội coi học hành là quan trọng bậc nhất. Các tài năng, các nhà khoa học lớn của Hà Nội thường có tỷ lệ cao trong các kỳ khoa bảng.

Hát ca trù (xưa là hát ả đào ở các phố như Khâm Thiên) cũng là một trong những thú vui tao nhã của những đấng mày râu. Hải lộc đầu xuân, thấp hương cúng giỗ, cúng giao thừa, chúc tụng nhau, kiêng kỵ giữ gìn trong những ngày lễ tết, đi đến chùa..., đều là những sinh hoạt tâm linh đầy tính thiện của người Hà Nội cũng như của nhiều tỉnh thành trong cả nước.

had only one silk robe left. They entertained their guests copiously even when there was only one piastre in their pockets. When facing wealth and fortune, Hanoians knew how to restrain their desires that might deprive them of human dignity. Hanoians not only took sides with those who were "flourishing" but also knew how to support those who were in "adversity". They came to the help of friends when the latter had a mishap. When the country was in distress, boys and girls, old and young men stood up for national salvation.

Hanoians have always attached a primary importance to schooling. Talented persons and great scholars of the city often represented a high proportion of laureates in former competition-examinations.

Ca trù (ceremonial singing, known in the old days as a *đào* singing in Kham Thien Street) is one of the refined pleasures of the brow and beard. Picking young leaves, lighting incense to celebrate the death anniversary of one's ancestors or relatives, performing ritual offerings to ancestors on New Year's eve, extending New Year wishes to each other, observing taboos, showing caution during Lunar New Year celebrations and going to pagodas, etc. are the psychic life full of goodness of Hanoians as well as of people in other cities and provinces.



Đón khách ở phố Gia Ngụ
Nhà ở Gia Ngụ.
A house in Gia Ngụ Street.



*Màu đen nền nã.
Elegant black.*



*Ở xa về.
Coming back home.*

Hà Nội hôm nay không chỉ là những người Hà Nội gốc, mà người từ xứ đố về đông đúc. Mặc dầu vậy, nét thanh lịch của Hà Thành có từ xa xưa không thể phai pha cùng năm tháng.

Cốt cách thanh lịch của người Hà Nội cùng với bản chất quả cảm của một dân tộc anh hùng đã làm nên nét riêng của người Thăng Long - Hà Nội. Tư chất ấy đã có từ ngàn đời nay, kiên cường chống lại mọi khả năng đồng hóa của ngoại bang: từ thời Bắc thuộc, thời Pháp thuộc cho đến thời mở cửa - *Người Hà Nội* luôn thanh lịch.

Ha Noi of today is composed not only of the original residents of the city but also of innumerable people coming from all corners of the country. Despite this, the polished style of the capital city will not fade with time.

Hanoians' refined manners and the valiant nature of a heroic people have created exclusive traits of Thang Long - Ha Noi people. This nature has existed for thousands of years, forming the guts of the inhabitants of the capital city who have perseveringly resisted all assimilation attempts by foreign countries during the period of domination by the northern and the French invaders as well as in the open-door time. *Hanoians* always display refined manners.





Cùng trang lứa.

In company with one's pairs.



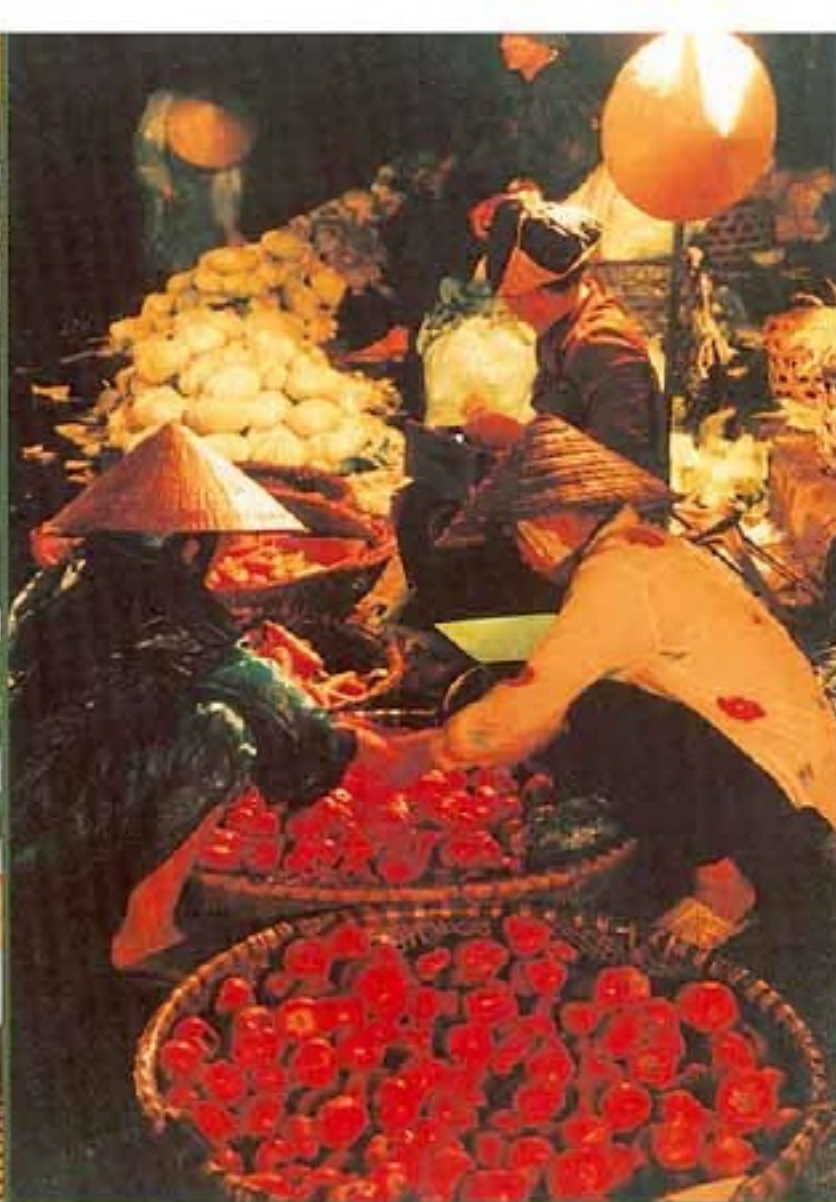
*Mùa trầu cau.
The season of betel and areca nut.*



*Bên thêm khách sạn Metropole.
In front of Metropole Hotel.*



*Bên ly cà phê.
By a glass of coffee.*



ẨM THỰC HÀ NỘI

HANOIANS' GASTRONOMY

Có lẽ ít có nơi nào nổi tiếng sành ăn như Hà Nội. Mỗi phố phường, làng xóm xưa nổi tiếng ở một món ăn nhất định. Mà lạ nhất là không phải cao lương mỹ vị gì, chỉ là những món dân dã gợi nhớ hương vị Hà Nội mà những người xa xứ biến biệt cũng chẳng thể nào quên.

Cốm vông nổi tiếng đến nỗi đây là một trong những món ăn được dâng để cung tiến cho Vua chúa thời xưa. Món ngon nhiều khi chỉ là một loại quả, "ổi Quảng Bá, cá Hồ Tây".

Ta có thể kể đến một loạt đặc sản ẩm thực Hà Nội chỉ cần qua những câu ca dao, tục ngữ truyền khẩu: bánh trôi làng Gạ, bún làng Sù và làng Tứ Kỳ, cá rô đầm Sét, sấm đầm Hồ Tây, ốc bươu làng Pháp Vân, củ đậu làng Thượng, dưa hấu làng Hạ, cam Canh, hồng Diễn, khoai lang Triều Khúc, chuối Sù, cà Láng, bánh cuốn Thanh Trì, bánh dày Quán Gánh, bánh dày làng Kê, bánh tẻ làng So, bánh đúc Đor Búi, tương làng Sủi, giò Chèm, nem Vẽ, cháo Dương. Thậm chí, cả món "Chè vối Cầu Tiên" bình dân, cũng là một thứ nước uống được người Hà Nội xưa coi trọng.

Cũng phải kể đến rượu ngon Hà Nội mà đại thi hào Nguyễn Trãi còn nhắc đến: rượu sen, rượu cúc như là một sản vật của đất Thượng kinh trong tác phẩm *Dư Địa Chí*. Một số địa danh nổi tiếng vì rượu ngon như làng Hoàng Mai (Kê Mợ):

It seems that nowhere in Viet Nam is more famous for gastronomy than Ha Noi. Formerly, each street or village in Ha Noi was well known for a dish. Although these dishes were not delicacies, their flavours were so special that no Hanoians could forget them. For those who live away from the homeland for ages, these popular foods are always reminiscent of their native place.

Among the specialties of Ha Noi, *com* (green rice flakes) *Vong* (name of the village that makes it) seems to be so famous that it was exclusively reserved for presenting to the kings and the lords in times of old.

Sometimes a delicacy is simply a kind of fruit, "Guavas of Quang Ba village, fish in the West Lake," goes a saying.

Numerous delicious dishes of Ha Noi have appeared in folk-ballads and proverbs. There are *banh trôi* (a floating cake made of bits of brown sugar wrapped in glutinous rice paste and cooked by scalding in boiling water) of Ga village, rice vermicelli of Su and Tu Ky villages, anabas in Set Pond, *sam cam* (a kind of duck) of West Lake, snails of Phap Van village, pachyrrhizus of Thuong village, watermelons of Ha village, oranges of Canh village, persimmons of Dien village, sweet potatoes from Trieu Khuc village, bananas of Su village, aubergines of Lang, steamed rolled rice pancakes from Thanh Tri village, plain sticky rice cakes of Quan Ganh and Ke villages, rice dumpling filled with brown onions of So village, plain rice flanks of Do Bui village, soya sauce of Sui village, pork pies of Chem village, sour pork hash of Ve village



*Chả cá Lã Vong.
La Vong grilled chopped fish restaurant.*



"Em là con gái Kẻ Mơ,
Em đi bán rượu tình cờ gặp anh".

Ngoài ra, còn có làng Thụy, làng Vọng, làng Ngâu, làng Thổ Khối ...đều là những làng nấu rượu nổi tiếng. Người Hà Nội còn có thú vui ăn trầu (miếng trầu là đầu câu chuyện), thú hút thuốc lá mà cho đến khi thuốc lá du nhập vào nước ta thì thuốc lá vẫn là thứ thuốc hút thông dụng của giới bình dân.

Gần đây, có một số món ăn được chính một dòng họ nào đó sáng tạo và có thương hiệu truyền nối nhiều đời. Chẳng cá Lã Vọng có cách đây trên 100 năm do một dòng họ ở phố Chả Cá sáng tạo ra. Món ăn mà ngày nay được coi là đặc sản Việt Nam như phở cũng có thể là món ăn thoát đầu phố biến từ những gánh phở rong rêu trong những con phố đêm Hà Nội.

Bánh cốm Nguyễn Ninh của một dòng họ sinh sống lâu đời trên phố Hàng Than.

Các cửa hiệu mít sen, bánh trung thu, bột sắn, chè ướp hương sen, ướp hương nhài, ngon nhất là trên phố Hàng Điều...

Các món ăn mang linh chất Hà Nội là thanh canh, tinh tế, sạch sẽ, không nhiều món, nhưng món nào cũng phải đủ gia vị. Bún thang, bánh cuốn phải có cả cuống gỏi cầm. Lòng lợn tiết canh hay "mộc tón" phải đi cùng húng quế. Canh hến cần rau răm. Bún nem, bún chả rất cần hạt tiêu. Bún riêu cua lại cần ớt. Nấu ốc cần tía tô. v.v... Mâm cơm như là một hòa âm do nhiều hợp âm tạo ra. "Thanh âm quý bao giờ cũng thưa, món ăn quý bao giờ cũng đậm". Ngay quả ớt cũng được tía thành bông hoa. Chiếc bánh trung thu, khoanh giò cắt ra cũng được xếp thành bông hoa, cái lá. Món ăn bao giờ cũng phải đẹp mắt trước khi ngon miệng, để đẹp lòng trước khi chắt dạ.

Người Hà Nội ăn cũng kỹ tính. Xôi lúa không ăn buổi chiều. Lục tào xá không ăn buổi sáng. Phở rất thông dụng. Người Hà Nội ăn phở là ăn lấy cái thơm, cái ngọt. Phở cần nước dùng không béo ngậy mà có chất ngọt của xương ninh; nước phở trong; bánh phở không nát mà mềm... Phở cần ớt tươi, hạt tiêu, rau gia vị, nhất là hành sống, hành chín. Thiếu những thứ đó tức là không thành phở.

Rau ngót nấu với giò sống là món ăn mùa hè. Mùa đông có cá rô kho ăn với dưa chua. Đậu mướp rán sốt cà chua vàng suộm hay đậu nướng, đậu luộc có thể ăn quanh năm. Tết tháng ba có bánh trôi, bánh chay. Tết trung thu ăn bánh dẻo, bánh nướng v.v...

Cốm Vòng là món ăn mùa thu của các bà, các chị. Chả cá Lã Vọng ở phố Chả Cá hòa quyện cái sang với cái bình dân, là thực đơn đãi khách của giới dân ông vào mùa đông. Bún thang, bún nem, bún chả cũng là những món ăn mang nhiều nét văn hóa Hà Nội. Các món quà quê mang chất Hà Nội như bánh khúc, bánh dày, khoai nghệ luộc, ngô non luộc v.v... đã đi vào tâm thức kẻ quê Hà Nội.

and rice gruel of Duong village. Even the popular voi tea of Cau Tien was considered a kind of drink much enjoyed by Hanoians in the old days.

Liquor was also regarded as a specialty of the ancient capital. The great poet Nguyen Trai mentioned lotus and chrysanthemum liquor in his work *Viet Nam's Geography*. A number of places are famed for wine, such as Hoang Mai (Ke Mo) village:

"I am a girl from Ke Mo
I go to sell wine and meet you by chance."

Besides, there were Thuy, Vong, Ngau, and Thoi Khoi villages, which could distil famous liquor.

Ha Noi residents still enjoyed chewing betel (a quid of betel sets the ball rolling) and smoking pipe tobacco. Even after cigarettes were imported to Viet Nam, pipe tobacco was still popular among the common people.

In the recent past, a number of dishes were created by certain families and have been famous for many generations. A family in Cha Ca Street created *La Vong* grilled fish more than 100 years ago. *Pho* (noodle soup), now considered a Vietnamese specialty, may originate from *pho* loads carried on shoulder with a pole and sold on Ha Noi streets at night.

Nguyen Ninh green rice flake cake is also a product of a family in Hang Than Street.

Many families in Hang Dieu Street have been making and selling delicious lotus seed jams, moon cakes and lotus and jasmine-scented tea.

Ha Noi dishes are delicate and refined. A dish does not require too many ingredients, but each has its own spices and garnishes. *Bun thang* (vermicelli and chicken soup) and *banh cuon* (steamed rolled rice pancakes) must be served with fish sauce seasoned with aromatic belostomatid essence. *Long lon tiet canh* (pig's entrails and blood pudding) and "*moc ton*" (dog meat) must be accompanied by basil. *Canh hen* (corbicula soup) should be seasoned with fragrant knotweed. *Bun nem* (fried meat roll) and *bun cha* (vermicelli and grilled chopped meat) must be sprinkled with pepper while *bun rieu cua* (vermicelli and sour crab soup) needs chillies and shellfish soup requires cockscomb mint, etc. A tray of food is like a harmony of many sounds. "Precious sounds and tones are always few, and delicious dishes are always refined." Even a chilli can be trimmed into a flower. A moon cake or a pork pie were also cut and arranged under the form of a flower or a leaf. For a dish, it should be a real treat to the eyes first before being delicious as one should be satisfied with beautiful presentation before being full up.

Moreover, Hanoians are very punctilious in eating. They do not enjoy *xoi lua* (steamed sticky rice and maize) in the afternoon and *luc tao xa* (sweetened porridge of mung beans) in the morning. *Pho* is a very popular dish. Hanoians enjoy the aroma and the tastiness of *pho*. Its broth is made by simmering bones till it becomes tasty and should be pure, not fatty. The rice noodle in *pho* should be soft and not crumpled. The dish should be served with fresh chillies, pepper and aromatic herbs, and chiefly onions. A lack of these spices and herbs will not make *pho*.

Hanoians often eat *ngot* vegetable soup cooked with lean pork paste in summer, or *anabas* cooked in fish sauce and served with pickles in winter. Soya cakes, cooked with tomato or simply grilled or boiled, can be eaten all the year round. When the festival of the third day of the third lunar month comes, people in Ha Noi make *banh trôi* (marble dumplings made of white rice flour with rock sugar fillings) and *banh chay* (glutinous rice dumplings filled with mung bean paste in syrup). They enjoy *banh dẻo* (sticky rice cakes filled with preserved fruit and cubes of lard) and *banh nuong* (pie filled with various stuffs) in the Mid-Autumn festival.

Com Vong (green rice flakes made in Ha Noi's Vong village) is a women's snack in autumn. *La Vong* grilled fish served in a restaurant bearing the same name in Cha Ca Street is a mixture of luxurious and popular flavours and is a good dish that the brown and beard can treat their guests in winter. *Bun thang*, *bun nem* and *bun cha* are dishes bearing many cultural traits of Ha Noi while country snacks like *banh khuc* (cakes made of glutinous rice mixed with everlasting gnaphalium leaves, filled with *mung* bean paste and sprinkled with grains of cooked glutinous rice); *banh day* (plain sticky rice cakes); boiled yellow, sweet potatoes and boiled young maize, etc. have been inculcated in the consciousness of people in Ha Noi's rural area.



*Mâm cơm cúng.
A tray of foods offered in worship.*



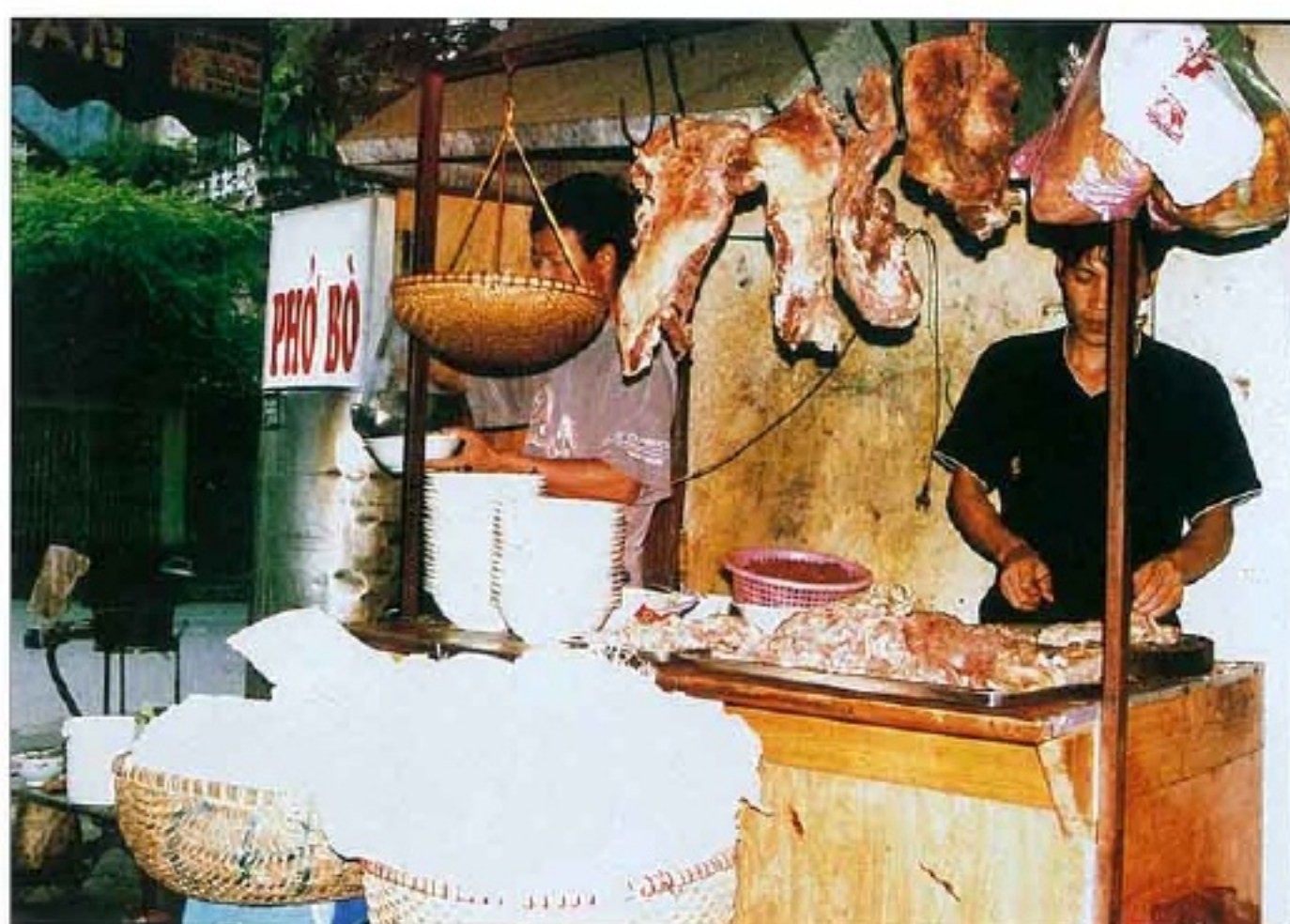
*Miếng trầu là đầu câu chuyện.
A quid of betel and areca-nut sets the ball rolling.*



*Những món ăn ngon.
Delicious dishes.*



PHỞ BÒ HÀ NỘI
HA NOI'S BEEF NOODLE SOUP





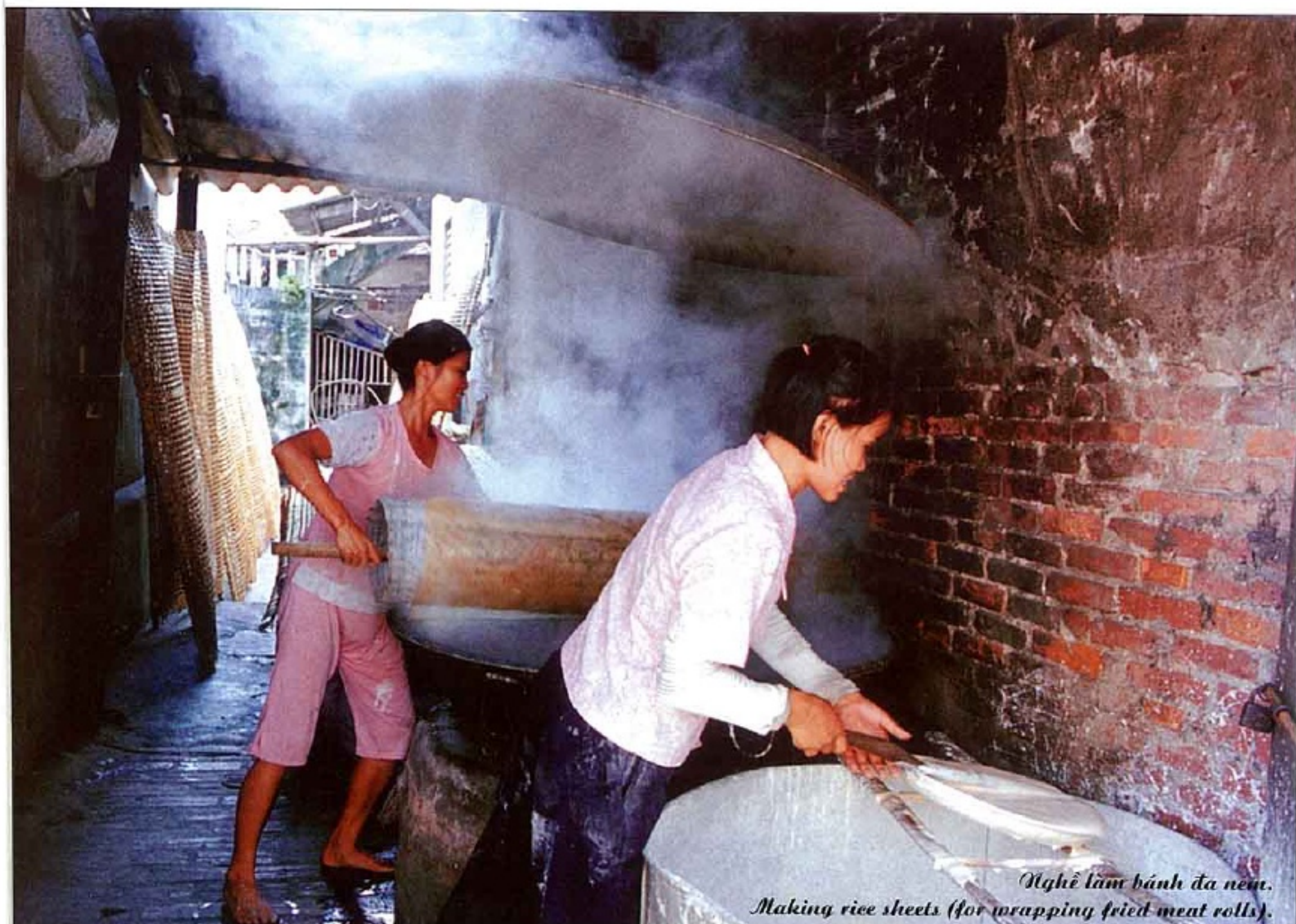
*Tèm trầu cười.
Making quid of betel for the wedding.*



*Bánh chưng - Giò chả.
Square sticky rice cakes, pork pie and pork bologna.*



*Nghề làm bún.
Making rice vermicelli.*



*Nghề làm bánh đa nem.
Making rice sheets (for wrapping fried meat rolls).*



*Gánh rau chiều.
Vegetables baskets in the afternoon.*



*Hoa trên phố.
Flowers in streets.*





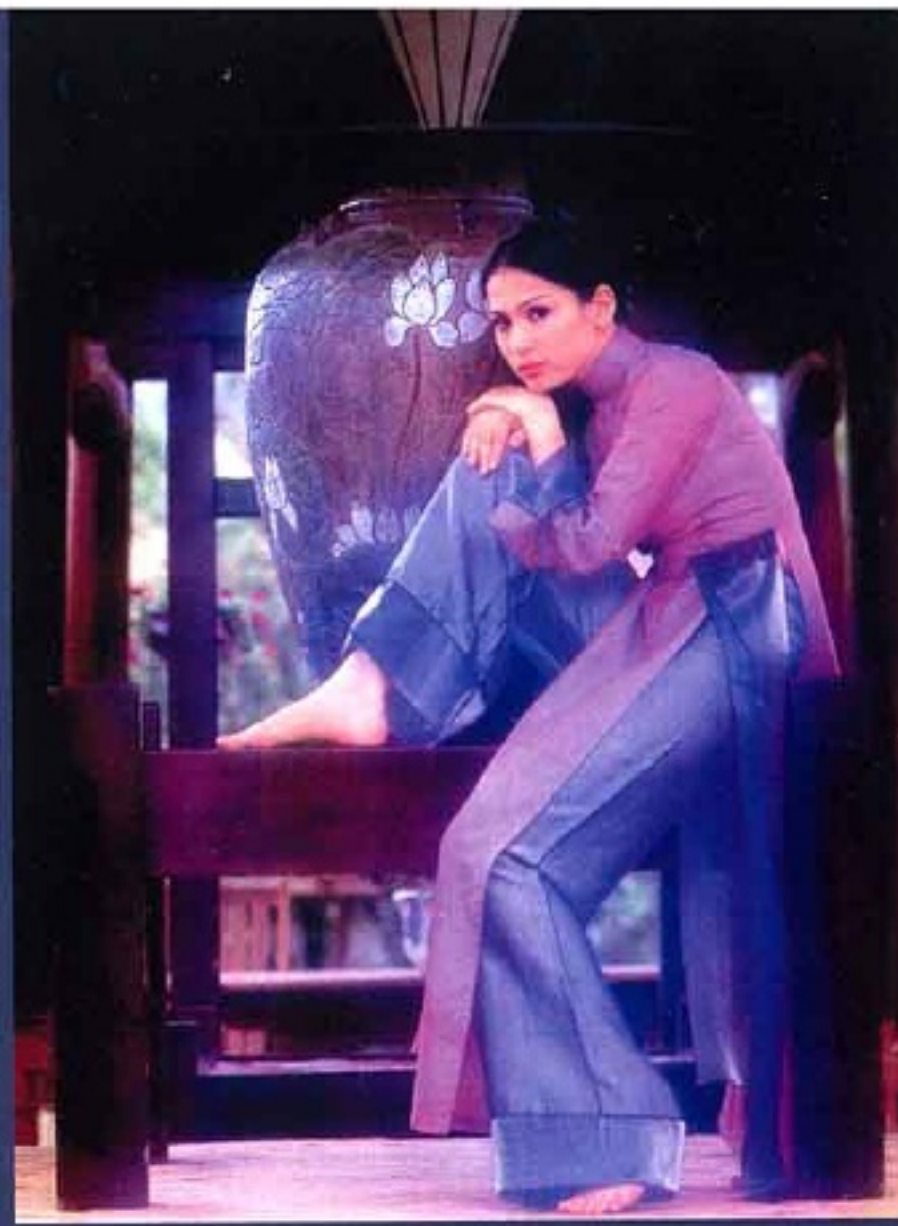
*Bánh cuốn phố Hàng Diêu.
Steamed rolled rice pancake in Hang Dieu Street.*

Chợ đêm ở cầu Long Biên.
Night market under Long Bien Bridge.





*Khung the sang trọng.
Luxurious velvet and silk gauze.*



TRANG PHỤC NGƯỜI HÀ NỘI
COSTUMES OF HANOIANS



TRANG PHỤC NGƯỜI HÀ NỘI

Từ đời nào chẳng biết, trong kho tàng văn hóa dân gian nước ta đã có câu ngạn ngữ: "ăn Bắc, mặc Kinh", để chỉ nét đẹp của người Kinh đô Thăng Long từ xưa đến nay qua trang phục mà không nơi nào sánh kịp.

Chứng cứ khoa học cho thấy người Hà Nội biết ăn mặc đẹp từ thời Hùng Vương. Nhìn vào những hình trang trí trên trống đồng Cổ Loa đào được trong lòng đất Cổ Loa, Đông Anh - Hà Nội, đã có thể hình dung được người Hà Nội khi đó trong trang phục ngày hội: đầu đội mũ có gắn lông chim, quần áo cũng làm bằng lông chim. Có thể đây là những chiến binh đang cầm vũ khí, trên vũ khí cũng được cắm lông chim vì chim dường như là vật tổ của cộng đồng người Việt cổ khi đó, hình ảnh được miêu tả đáng yêu và phổ biến trên trống đồng. Cũng có cảnh đôi trai gái già gạo, người con trai được miêu tả như mặc khố chứ không phải mặc áo ngày hội. Hình ảnh trang phục còn được thể hiện hết sức sống động và duyên dáng trên tượng người phụ nữ khắc họa trên cán dao găm thời này: mặc áo chên, bó gọn lưng ong, váy dài chấm gót, có nhiều hoa văn đẹp trên váy áo, thắt lưng ngang hông, đầu đội mũ cao, thắt dải ngang trán.

Trải qua hàng nghìn năm, cách ăn mặc của người Hà Nội cũng có sự thay đổi theo mỗi thời đại, nhưng vẫn giữ được nét thanh lịch. Trong các triều đại phong kiến, có thể có sự phân biệt giữa tầng lớp Vua, quan và dân chúng. Đối với nam giới thuộc tầng lớp bình dân trong trang phục lao động thường ngày, có thể vẫn là đồng khố, phù hợp với sản xuất cũng như thời tiết nóng ẩm. Nữ giới mặc váy cho đến thời Minh Mạng. Có thể nói trang phục bình dân không có sự thay đổi nhiều suốt gần hai ngàn năm. Đối với tầng lớp quý tộc ở Kinh đô Thăng Long - Đông Đô thì trang phục khá cầu kỳ và được ghi chép rất kỹ càng trong sử sách, ví dụ:

Vào thời Lý, năm Canh Thìn (1040), Vua xuống chiếu phát hết gấm vóc ở trong kho ra để may áo ban cho các quan, từ ngũ phẩm trở lên thì áo bào bằng vóc. (Trích Đại Việt Sử Ký toàn thư. Bản kỷ, quyển thứ hai, kỷ nhà Lý).

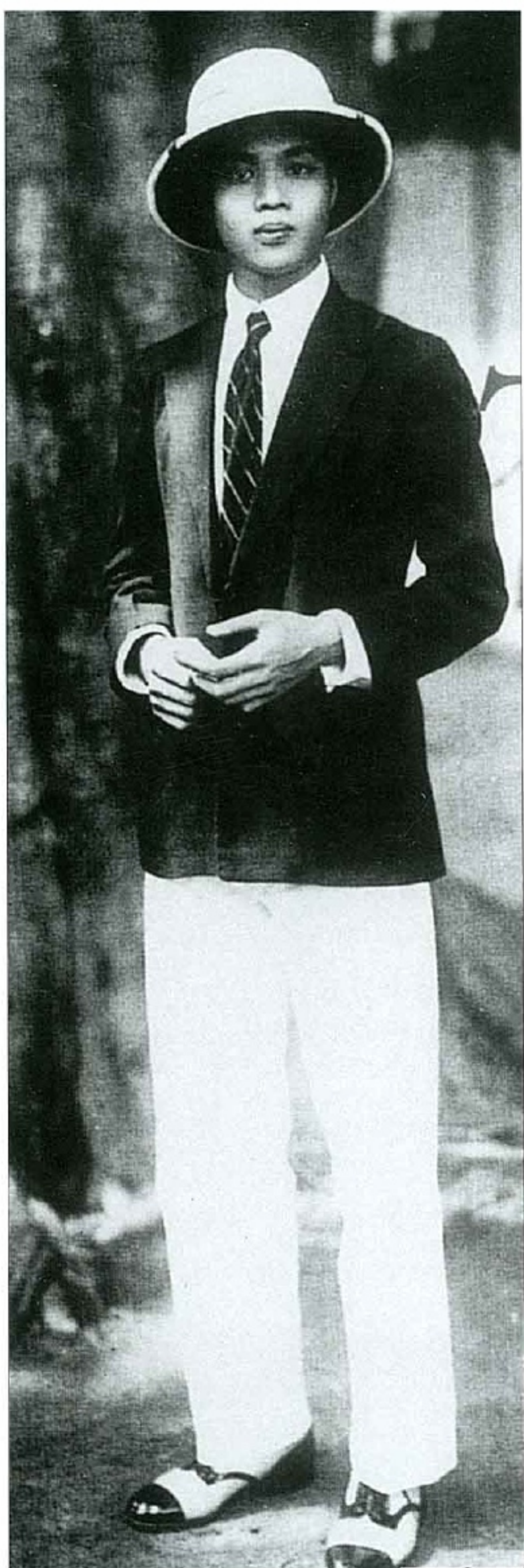
Vào thời Trần, năm Hưng Long thứ tám 1300, quy định kiểu mũ áo: Quan văn thì đội mũ chữ đinh màu đen, tụng quan thì đội mũ toàn hoa màu xanh vẫn như quy chế cũ. Ống tay áo của các quan văn võ rộng 9 tấc đến 1 thước 2 tấc. Các quan văn võ không được mặc xiêm, tụng quan không được mặc thường (mũ toàn hoa xanh có 2 vòng vàng đính vào hai bên). (Trích Đại Việt Sử Ký toàn thư. Bản kỷ, quyển thứ năm, kỷ nhà Trần).

Từ thời Lê về sau, trang phục quý tộc có sự quy định chặt chẽ hơn dựa trên phẩm hàm: Các quan văn võ từ nhất phẩm đến tam phẩm thì áo: xuân, hạ dùng sa tàu; thu, đông dùng đoạn tàu; đều màu huyền; khăn: hàng văn thì hai tào (vòng), hàng võ thì một tào. Các quan tứ phẩm thì áo: được dùng sa và đoạn nhưng bằng hàng ta. Các thị nội giám: khăn bình đinh, sau đổi làm khăn lục lăng. Các quan văn võ và nội giám, được sung vào chấp sự, khi hành lễ và làm việc đều mặc áo thanh cát và đội mũ sa thâm. Quan văn khi vào hầu ở Nội các cũng như vậy.

Người Hà Nội còn truyền tụng nhau nhiều ca dao tục ngữ để ngợi ca vẻ đẹp con người được quần áo tôn thêm gấp bội. Vẻ đẹp của một người thiếu nữ phải là:

"Khăn nhung vấn tóc cho vừa
Đi giầy mỗm nhái, đeo hoa cánh bèo.
Quần thâm lĩnh bươm cạp diều
Hột vàng quần cổ ra chiếu giàu sang".

*Đồng tử Hà Nội xưa.
A top of Ha Noi in the old days.*





Về đẹp của các công tử con nhà giàu thị dân cũng đã có tiêu chí một thời:

"Thấy anh áo lượt xênh xang
Đồng hồ quả quít, nhẫn vàng đeo tay
Cái ô lục soạn cầm tay
Cái khăn xếp nếp, cái dây lưng điệu".

Hay:

"Giày ban bóng láng nuốt nà
Khăn xếp chữ nhất, quần là nếp tư".

Người Hà Nội ở thời cận đại rất chú ý đến cách ăn mặc. Khâu đầu tiên là chọn lựa chất liệu của quần áo. Chất liệu may áo ưa chuộng lúc đó là the mà phải là the dệt bằng tơ tằm, dệt thưa, nhuộm thâm, thường là the làng La Cẩ. Chất liệu may quần của nữ là lĩnh của làng Bưởi mới là hàng tốt nhất, có sợi mịn, mặt bóng. Quần của nam giới là lụa trắng làng Cổ Đô. Ngoài ra, một số chất liệu vải cao cấp cũng hay được dùng như: sa, xuyến, băng, là, xối, đũi, nhiễu... đều là sản phẩm của các làng nghề ở Hà Nội hay các tỉnh lân cận sản xuất. Một số hàng đặc biệt hơn dành cho vương hầu là đoạn, gấm, vóc...

Thị dân các phố nghề, buôn bán, lao động thì ưa thích quần áo mẫu thâm, trắng và nâu. Quần áo nhuộm bằng củ nâu vừa bền mẫu vừa bền sợi. Phường Đồng Lâm có nghề nhuộm vải nâu nổi tiếng. Thiếu nữ mới lớn thích nhuộm mẫu nâu non để tôn thêm vẻ đẹp nước da trắng ngần. Các ông bà già thích nhuộm màu tiết dê. Phường Hàng Đào lại có nghề nhuộm điều.



Váy yếm cổ của thiếu nữ Hà Nội.

Ancient skirt and bra worn by a Hanoi woman.

COSTUMES OF HANOIANS

The adage "Northerners' gastronomy, the capital people's dressing" has appeared in the treasure of Vietnamese folklore for a very long time. This proverb referred to the unparalleled beautiful dressing of people in Thang Long capital from the past to the present.

Scientific evidence shows that Hanoians have dressed well since the reign of Kings Hung. Decorative designs on Co Loa bronze drums excavated in the ancient Co Loa citadel give us a picture of Hanoians' festive costumes at that time: they wore hats and clothes decorated with feathers. People on these drums may be warriors, as they are holding weapons also decorated with feathers. Birds seemed to be the totem of the then Viet community. It is a lovely and popular image on bronze drums. Besides, pictures of couples pounding rice can be seen on numerous drums, where the man is not dressed in festive costume but loincloths. The image of women carved in relief on knife hilts gives us a lively depiction of their clothes of that time. These images show that women wore short, close fitting jackets, heel-long skirts decorated with beautiful designs, with belts around the hips, and high hats with fillets bound around foreheads.

Over thousands of years, Ha Noi people's dressing has changed with time but still retained its elegance. Under the feudal dynasties, there may be discrimination between kings, mandarins and the rank and file people. Men from the sections of common people wore loincloths that were suitable to production as well as to hot and humid weather while women dressed skirts until King Minh Mang reign. It seems the common people's dressing did not change much in nearly 2,000 years. Meanwhile, costumes of the upper class in Thang Long- Dong Do were fairly sophisticated, which were recorded in details in historical books, some excerpts of which are cited below:

Under the Ly dynasty, in the Canh Thin lunar Year (1040), the King issued an edict to grant all brocades, silks and satins in the stock to mandarins. Mandarins from the fifth grade upward were entitled to wearing robes made of fine glossy flowered silk (From *The Complete History of Great Viet*).

Under the Tran dynasty in the eighth Hung Long Year (1300), costumes were stipulated as follows: civil mandarins wore hats decorated with a Chinese character in black; *tung quan* (persons who conveyed the king's decrees in the court) wore hats decorated with a blue-flowered design as stipulated in the old regulations. Sleeves of civil and military mandarins were 90 to 120 centimeters wide. Civil and military mandarins were not allowed to wear *xiem* (male court robes), and *tung quan* not to wear civil clothes and had to put on hats with a blue flower design and two golden rings glued to two sides (according to *The Complete History of Great Viet*).

From the Le dynasty (15th century) onward, there were stricter stipulations for courtiers' costumes based on mandarins' grades. Civil and military mandarins from the first to the third grades were dressed in black Chinese sa clothes in spring and summer, and black Chinese *doan* in autumn and winter. Civil mandarins wore two-ringed turbans, and military mandarins, one-ringed. Mandarins in the fourth grade wore homemade sa and *doan* costumes. Eunuchs wore *bình đỉnh*, which later on changed into hexagonal turbans. Civil and military mandarins and eunuchs appointed as king's assistants wore blue robes and dark sa bonnets for both ceremonies and work. Civil mandarins also wear the same dress when coming to the royal mansion.

Hanoians circulated many ballads and proverbs that praised the human beauty toned up by clothes. A well-dressed woman must be



*Áo the cổ của thanh niên Hà Nội.
Ancient silk gauze robes worn by Hà Nội youths.*



Thợ may Hà Thành rất khéo tay, thể hiện ở những kiểu áo quần. Áo tứ thân (4 thân) là một trong những loại áo phụ nữ cổ nhất mà nay được biết. Khi mặc, người ta còn có thắt lưng bao xanh duyên dáng kèm theo. Một vài trường hợp thực dụng hơn, người ta thắt một cái "ruột tượng" thay cho thắt lưng để đựng tiền và các thứ lặt vặt. Một số người còn đeo bên cạnh thắt lưng một chiếc xà lách bằng bạc đựng vôi ăn trầu. Có khi áo tứ thân còn thêm một vật để cài khuy, thường là 5 khuy. Bên trong áo tứ thân là yếm trắng, yếm đào.

Đáng chú ý nhất trong trang phục phụ nữ là những tà áo dài. áo dài có từ bao giờ cũng khó xác định, có thể đã hơn trăm năm, nhưng ngày nay trở thành trang phục đẹp nhất, tiêu biểu cho cách ăn mặc đậm đà tính dân tộc của phụ nữ Việt Nam. Tại nhiều hoạt động đối ngoại của nước ta, áo dài đã trở thành lễ phục không thể thiếu được.

Có thể chiếc áo dài Huế cùng với chiếc nón Huế chớp nhợp được du nhập ra Hà Nội từ lâu, nhưng chỉ đến nửa đầu thế kỷ XX, áo dài mới được người Hà Nội tiếp nhận và cải tiến nhiều. Áo dài từ bây giờ mới trở thành trang phục gắn bó với phụ nữ Thủ đô.

Nam giới mặc áo có 5 thân, cài khuy tốt chỉ hay khuy đồng, khuy bạc, khuy ngọc. Mùa đông thì cả nam và nữ thường dùng áo bông.

Hà Nội trong nửa đầu thế kỷ XX có những phố nổi tiếng về bán vải như Hàng Đào, Hàng Ngang, Hàng Vải Thảm. Các phố may quần áo nổi tiếng là Hàng Trống, Hàng Gai.

Bên cạnh trang phục quần áo, sự thanh lịch còn thể hiện ở nón mũ đội đầu. Đẹp nhất là nón làng Chuông, nhưng bộ quai thao làm duyên cho nón lại được làng Triều Khúc dệt. Vì thế, có câu ca:

"Hà Nội thì tết quai tua

Có hai con bướm đậu vừa xung quanh".

Còn có nón mền giải, nón tam giang dành cho ông già, nón lá cho con nhà giàu, nón lá sen cho trẻ con, nón ba tầm.

Sau này, nhiều loại mũ cũng theo văn minh phương Tây vào Hà Nội. Có mũ cát, mũ lưới trai, mũ phớt, mũ nổi...

Về mùa đông, vẻ duyên dáng của nam thanh nữ tú còn được tô điểm thêm các loại khăn đội đầu hay quần cổ. Có khi là khăn nhiễu hay khăn nhung có thêm một đoạn độn lông bằng vải để quấn quanh đầu. Sau này, các thiếu nữ Hà Nội thường có chiếc khăn san mỏng quấn hờ quanh cổ để làm đẹp nhiều hơn là để ấm. Nam giới có loại khăn đầu riu hay khăn xếp. Bên cạnh việc đi giày sau này, còn phổ biến hơn cả là các loại guốc tre, guốc gỗ, dép quai ngang, dép mũi cong hình lá đề.

Trong những năm đầu thế kỷ XXI, ngoài những trang phục đã trở thành lễ phục của cả nước như áo dài cho phụ nữ, áo complet, sơ mi, quần Tây cho nam giới, người Hà Nội còn sáng tạo ra muôn vàn một quần áo mới cho thích hợp với mọi tầng lớp nhân dân và cũng chịu ảnh hưởng của thời trang Quốc tế. Hà Nội đã trở thành một trong hai trung tâm thiết kế và biểu diễn thời trang lớn nhất nước.

Rolling her hair with a silk velvet kerchief

Wearing shoes with toe-caps like a frog mouth and water-lily petal earrings,

Dark satin trousers with bright red hem

And a gold necklace to show her wealth.

There was also once-time standard for the beauty of fops from wealthy families of town dwellers:

A man in a stylish gauze long dress,

With a pleated turban and a bright red waist belt,

Wearing a mandarin-shaped watch and golden ring,

Holding an umbrella in his hand.

Or:

Shiny polished leather shoes,

First-class pleated turbans, four-creased ironed trousers.

Hanoians in the modern time paid great attention to costumes, particularly fabrics. The favourite material for a shirt at that time was gauze that should be made from silk fibre, thinly woven and dyed black and usually produced by La Ca village. The best material for a woman's pair of trousers was satin made by Buoi village in Ha Noi as this silk cloth has fine thread and shiny surface. As for men's trousers, they must be white silk made in Co Do village. Besides, high-quality fabrics such as sa (gossamere silk cloth), xuyen (glossy silk), bang (muslin), ta (gossamere-like silk), choi (tussore), duoi (silk-floss) and nhieu (crepe), etc. were also popular. These materials were made in craft villages in Ha Noi and neighboring provinces. There were special fabrics for princes and aristocrats, such as doan (satin), brocade, and glossy flowered satin.

Town folks in craft streets, small traders and workmen liked dark-colored, brown and white clothes, and often used brown tubers to dye the fabrics, which made them more durable. Young women liked bright brown clothes to enhance their white complexion. Old men and women preferred dark red colour. Hang Dao guild was specialised in dyeing fabrics bright red.

Ha Noi's tailors were very skillful, which is manifested in dress fashions. The four-flapped dress (áo tứ thân) was one of women's oldest costumes still known to date. Áo tứ thân, with its delicate waist-belt, enhanced women's elegance. Sometimes, for practical purpose, people wore a sash instead of a waist-belt to hold money and miscellaneous things. Some women still carried on the belt a silver key chain to keep a small box of lime for betel quid. Áo tứ thân sometimes had an additional flap for buttoning (such a dress usually has five buttons). Women used to wear white or red brassieres inside áo tứ thân.

Most noteworthy in women's costumes are long dresses (áo dài). It is difficult to say when they came into being - may be more than 100 years ago. Áo dài nowadays has become the most beautiful costume, typical of Vietnamese women's way of dressing imbued with the national character. It has become an indispensable formal dress in the country's external relations activities.

Áo dài and conical hats from Hue may have gone to Ha Noi a long time ago, but only in the first half of the 20th century, the long dress was accepted and improved by Hanoians. Since then it has become a costume closely linked to women of the capital city.

Men often wore five-flapped robes, using thread-plaited or bronze, silver and pearl buttons. In winter, both men and women put on cotton-padded coats.

In the first half of the 20th century, many streets in Ha Noi were well known for making and selling fabrics, such as Hang Dao (Silk Street), Hang Ngang, Hang Vai Tham (Black Fabric Street). Hang Trong and Hang Gai Streets were also famed for tailoring clothes.

Apart from dress, hats also contributed to the elegance of Hanoians. The most beautiful conical hats were made in Chuong village. However, the charming chin straps with hanging fringes were made in Trieu Khuc village. Hence the popular song:

*Ha Noi women wear conical hats with hanging fringes
Where two butterflies perch round.*

There were *men giai* and *tam giang* (palm-leaf) conical hats for old men, *la* (latania leaf) hats for rich people, *la sen* (lotus leaf) hats for children and *ba tam* hats.

With the infiltration of western civilisation, numerous kinds of hats were introduced to Viet Nam, including sun helmets, visored caps, felt hats and berets, etc.

In winter, the charming of good-looking boys and pretty girls was toned up by various kinds of turbans or scarves wound round the neck. They might be crepe or velvet kerchiefs with an additional cloth hair pad to twine round the head. Later on, Ha Noi girls often had a thin shawl loosely wound round the neck to enhance their beauty rather than to keep warm. Men wore *dau riu* scarves or pleated turbans. People put on shoes at a later stage, but bamboo and wooden clogs, sandals with transverse straps and fig leaf-shaped sandals with curved toe-caps were more popular.

In the early years of the 21st century, besides costumes that have become the country's formal dress such as women's *ao dai*, men's suits shirts and trousers, Hanoians have created innumerable new fashions to serve all strata of people. These models are also influenced by international fashions.

Ha Noi has become one of the country's two greatest centres for fashion shows and designing.





*Một kiểu áo cưới.
A model of wedding dress.*

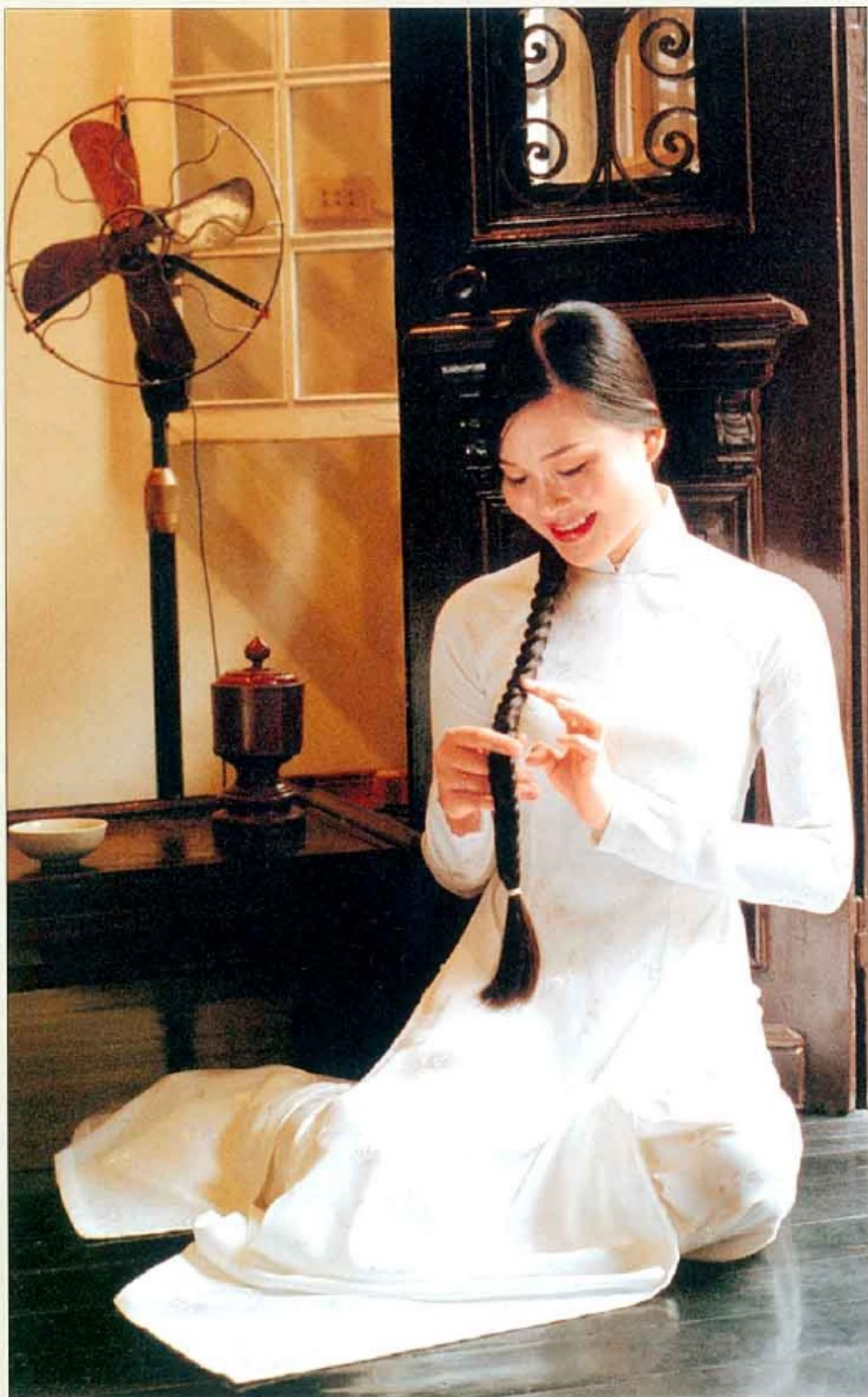




Áo cưới
Wedding dress

ÁO DÀI HÀ NỘI
HA NOI AO DAI (LONG DRESS)



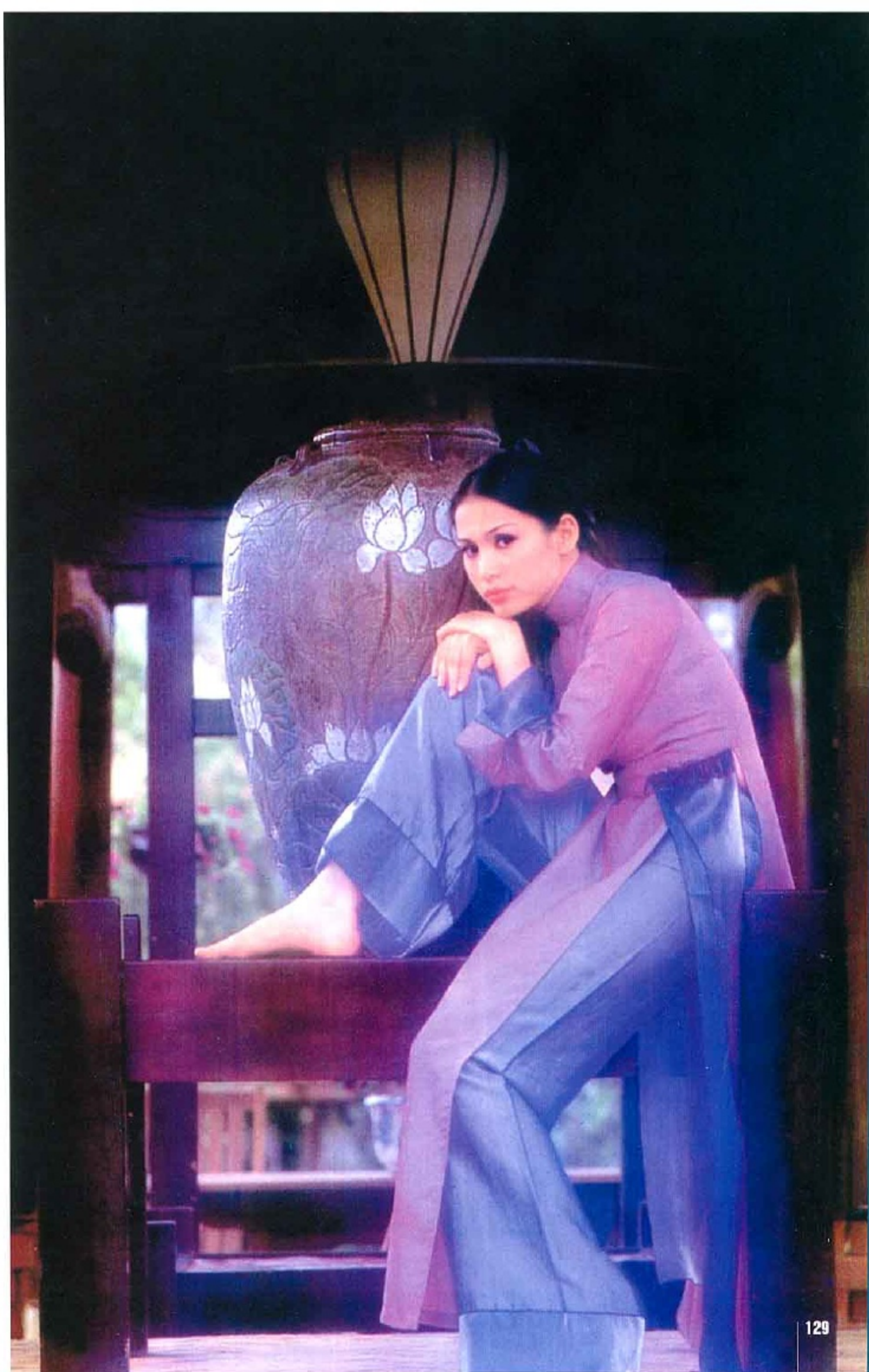


*Áo dài Hà Nội.
Hà Nội áo dài (long dress).*



THỜI TRANG.
FASHION.







*Khu nhà mới bên Hồ Tây.
New buildings on the West Lake bank.*



PHỐ PHƯỜNG HÀ NỘI
HANOI STREETS

1. Quy hoạch và kiến trúc Hà Nội

Trong Chiếu dời đô của Lý Thái Tổ, yếu tố địa hình rất được coi trọng, là cơ sở để nghiên cứu quy hoạch và xây dựng Hoàng thành.

Qua nhiều thế kỷ biến động địa hình: biển tiến rồi lùi, dòng sông Hồng chuyển mình, để lại những dấu vết phức tạp trên nền đất Hà Nội: đầy hồ ao to nhỏ rải rác khắp vùng, xen kẽ là những dòng sông len lỏi uốn lượn, nền đất cao, thấp. Những vùng đất cao nằm ở khu vực các quận Hoàn Kiếm, Ba Đình, Hai Bà Trưng, quanh các hồ và ven hai bờ sông Hồng, sông Tô Lịch, Kim Ngưu. Tại những nơi này sớm hình thành các thôn làng, các tụ điểm dân cư sinh sống đủ nghề. Vào cuối thế kỷ XIX, hình thành thêm một hình thái đô thị rất đặc trưng mà sau này quen gọi là khu "36 phố phường". Đường xá được mở mang nhằm phục vụ nhu cầu sinh hoạt, buôn bán, do vậy mạng đường lớn chỉ có chính tuyến nối các khu vực này với thành nội, còn mạng lưới đường phụ vẫn giữ nguyên trạng đường làng xã. Theo tiến trình phát triển đô thị vào các thế kỷ XIV, XV cho đến thế kỷ XIX, các mạng lưới đường bán chính quy này phát triển thành đường phố.

Tại Kinh thành Thăng Long, các làng nghề thủ công, các tổ chức phường hội được phép lập ra các phường chuyên sản xuất những mặt hàng riêng, mỗi phường lại phụ thuộc vào một, hai hay nhiều làng và dân chúng các làng xã này được đặc quyền mở các cửa hiệu tại các lô đất được quy định. Nét độc đáo này của Thăng Long - Hà Nội ngày nay vẫn còn tồn tại ở một số phố chuyên doanh từng loại hàng hóa.

Bản đồ Hà Nội được vẽ vào thế kỷ XV đã toát lên nét đẹp độc đáo về cảnh quan thiên nhiên. Người xưa đã biết khai thác vẻ đẹp hài hòa của cảnh quan và vẻ đẹp kiến trúc kinh thành. Phần lớn cung vua, phủ chúa đều có hồ, giả sơn với những khu vườn trồng hoa thơm, cỏ lạ. Tại những nơi có phong cảnh lớn như hồ Tây, hồ Hữu Vọng, hồ Tả Vọng đều có các công trình kiến trúc lớn, phục vụ cho thú chơi vương giả, tạo cảm xúc thì ca cho các bậc tao nhân, mặc khách. Cùng với các lũy tre xanh, cây đa, giếng nước trong thôn làng trên một số tuyến đường được trồng những loại cây riêng, có đường trồng toàn liễu, có đường trồng toàn hòe.

Khu quan lại và binh lính, qua tài liệu chỉ thấy nhắc đến là nằm ở phía Nam Hoàng thành. Đây là khu vực tập trung dinh thự, phủ đệ làm đẹp thêm cho Thăng Long, không làm ảnh hưởng đến sự phát triển chung.

Các đền chùa, miếu mạo thờ các Thành Hoàng làng, các danh nhân, anh hùng, những người có công với cộng đồng hoặc các tổ nghề..., được phân bố đều đặn theo những tụ điểm cư dân của Kinh thành Thăng Long - Hà Nội.

Cảnh quan thiên nhiên, đã tạo cho Thăng Long vẻ đẹp cổ kính rất độc đáo không phải nơi nào cũng có.

2. Di sản kiến trúc Thăng Long - Hà Nội

Do vị trí địa lý tự nhiên và trải qua một quá trình phát triển dài lâu, Thăng Long - Hà Nội đã có một di sản văn hóa rất phong phú, mà thắng cảnh và di tích lịch sử văn hóa giữ vai trò quan trọng, gồm 1774 di tích, trong đó 529 di tích được xếp hạng (tính đến tháng 10/2000).

Trước hết phải kể đến đền Ngọc Sơn và các kiến trúc phụ trợ xung quanh là cầu Thê Húc và đình Trấn Ba. Tuy giá trị lịch sử và kiến trúc của đền chưa hẳn thuộc loại cao nhất, nhưng do nằm trong không gian đô thị đặc biệt nên di tích trở nên

1. Planning and architecture of Ha Noi

In the "Edict for Relocating the Capital", King Ly Thai To attached great importance to terrain and used it as the basis for planning and building the Imperial Citadel.

The terrain went through changes over many centuries: the sea marched and retreated; the Red River's current changed its course, leaving complicated traces on Ha Noi ground; great and small ponds and lakes were scattered all over the area; streams and small rivers wound their ways around; and the ground was uneven. The elevated land areas were situated in what are today Hoan Kiem, Ba Dinh and Hai Ba Trung precincts, around lakes and along the banks of the Red, To Lich and Kim Nguu Rivers. Hamlets, villages and clusters of inhabitants who made a living by engaging in all kind of trades were formed thereof. Another typical urban form, later on named "36 streets and guilds", took shape. Roads were widened in service of daily life and trades. There were only big roads linking these areas with the inner city while commune and village paths were kept intact as a subsidiary road network. With the urban development in the 14th, 15th through to the 19th centuries, these minor road network had developed into streets.

In Thang Long capital city, handicraft villages and guilds' organisations were allowed to set up guilds specialising in producing their own items; each guild depended on one or several villages. The populace in these villages and communes had the privilege of opening shops on the stipulated lots of land. This originality of Thang Long - Ha Noi still exists nowadays in a number of streets that specially trade in a kind of goods.

A map of Ha Noi, drawn in the 19th century, presented an original beauty of the natural landscape. The ancients knew how to harmonise the beauty of the landscape with that of the city's architecture. Most of the kings' palaces and lords' mansions had lakes and artificial mountains amid gardens where fragrant flowers and exotic grass were grown. In places with grand landscape such as the West Lake, Huu Vong and Ta Vong Lakes, grandiose architectural work were built in service of princely pleasures, creating poetic inspiration for belletrists. Besides green bamboo, banyan-trees and wells in hamlets and villages, exclusive trees were planted on a number of routes; some were all planted with willows; others, with pagoda-trees.

The mandarin and soldiers' areas were mentioned in historical documents as lying south of the Imperial Citadel. This was the area where mansions and royal palaces were concentrated, which embellished Thang Long and did not affect the general development.

Temples, pagodas and shrines worshipping village's tutelary genies, celebrities, heroes, those who have rendered meritorious service to community and trade founders, etc. were found in all residential areas in Thang Long - Ha Noi.

The natural landscapes have created an originally ancient beauty for Thang Long, which cannot be easily found in other places.

2. Thang Long - Ha Noi architectural heritage

Due to its natural geographical position and a long process of development, Thang Long - Ha Noi has a very rich cultural heritage in which beauty spots and cultural, historical vestiges play an important role. The city boasts 1,774 relic sites including 529 ones that have been classified by the State (by the end of October 2000).

First of all, one should mention *Ngoc Son Temple* and its surrounding auxiliary architecture, namely *The Huc bridge* and *Tran Ba Temple*. Though the temple's historic and architectural value is not classed as the highest, it lies in a special urban space and therefore holds a special

có giá trị đặc biệt. Khách đến Hà Nội lần đầu không thể không ngắm cảnh Hồ Gươm, thăm đền Ngọc Sơn, không thể không qua cầu Thê Húc để vào đình Trấn Ba.

Văn Miếu - Quốc Tử Giám, một tổng thể công trình trên một ô phố, *chùa Một Cột* nằm trong một cảnh quan đô thị, thiên nhiên hết sức hài hòa, *đền Quán Thánh* ở một góc phố thoáng đãng gần hồ Trúc Bạch, *chùa Trấn Quốc* nằm trên mỏm đất nhô ra Hồ Tây; cũng trên khu Hồ Tây còn có *chùa Kim Liên*, *phủ Tây Hồ* và nhiều di tích khác.

Trong khu phố cổ và phố cũ của Hà Nội có rất nhiều đình, đền, chùa như *chùa Bà Đá* (phố Nhà Thờ), *chùa Lý Quốc Sư* (phố Lý Quốc Sư), *chùa Hòe Nhai* (phố Hàng Than), *chùa Cầu Đông* (phố Hàng Đường), *chùa Chân Tiên* (phố Bà Triệu), *đền Bạch Mã* (phố Hàng Buồm)... đến *Hai Bà Trưng* (phố Đồng Nhân), *đền Voi Phục* trong công viên Thủ Lệ, *chùa Láng* (phường Láng Thượng).

Ngoại thành Hà Nội và các vùng phụ cận Hà Nội có nhiều di tích nổi tiếng: *đền Lý Ông Trọng*, *chùa Hà*, *đền Phù Đồng*, *đền - chùa Bà Tấm*, *đền Sái*, *khu di tích Cổ Loa* v.v...

3. Kiến trúc nhà ở và phố cổ Hà Nội

Các ô phố Hà Nội là sự tiếp nối tự nhiên các phần nhà có bán hàng ken sát nhau theo một tuyến đường. Đường có thể cắt nhau tạo ra các ô đất trống, dần được lấp đầy bằng các "phố" với các nhà có cửa hàng.

Các nhà này thường được xây dựng trên các lô đất chiều ngang hẹp, chiều dài sâu. Thường thì chiều ngang có nhà chỉ được 2m, lối đi nằm bên cạnh chứ không ở giữa mặt nhà, bên trong thường chỉ có 1 đến 2 chỗ để thờ cúng tổ tiên và thờ thổ thần. Việc xây cất theo lớp lang: nhà - sân - nhà - sân - nhà, là giải pháp hợp lý, khoa học, khôn khéo của tầng lớp thị dân, khắc phục được điều kiện đất đai chật hẹp, khí hậu nóng ẩm. Cả nội dung lẫn hình thức, hầu hết các công trình kiến trúc khá đa dạng nhưng nền nếp không khác biệt nhiều so với nhà nông thôn.

Kiến trúc Thăng Long - Hà Nội cũng là kiến trúc của đồng bằng Bắc Bộ. Nhà cửa ở Thăng Long không quá nặng nề, không đi tìm cái đẹp bằng trang trí phức tạp mà tạo sự hài hòa trong hình khối, bố cục không gian hài hòa với cảnh quan thiên nhiên.

Cũng nằm trong nguyên tắc kiến trúc trên, "khu phố cổ Hà Nội", cùng với Hồ Gươm và Thành cổ, đã dệt nên bức tranh thiên nhiên, xã hội tuyệt đẹp của Thăng Long - Hà Nội xưa và nay.

*"Rủ nhau chơi khắp Long Thành
Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai
Hàng Bồ, Hàng Bạc, Hàng Gai
Hàng Buồm, Hàng Thiếc, Hàng Hài, Hàng Khay".*

significance. Travellers who come to Ha Noi for the first time should not ignore contemplating the Restored Sword Lake, visiting Ngoc Son Temple and passing The Huc Bridge to enter Tran Ba Temple.

The Temple of Literature - National College is a complex on a street area; the *One-Pillared Pagoda* lies in an extremely harmonious natural and urban landscape while *Quan Thanh Temple* is situated in an airy street corner near Trúc Bạch Lake and *Tran Quoc Pagoda* lies on a tip of land protruding into the West Lake. Lying on the bank of this lake are *Kim Lien Pagoda*, *Tay Ho Temple* and many other relic sites.

In Ha Noi's ancient quarters and old streets, there are many communal houses, temples and pagodas such as *Ba Da Pagoda* (in Nha Tho Street), *Ly Quoc Su Pagoda* (in Ly Quoc Su Street), *Hoe Nhai Pagoda* (in Hang Than Street), *Cau Dong Pagoda* (in Hang Duong Street), *Chan Tien Pagoda* (in Ba Trieu Street), *Bach Ma Temple* (in Hang Buom Street), *Hai Ba Trung Temple* (in Dong Nhan Street), *Voi Phuc Temple* (in Thu Le Park), and *Lang Pagoda* (in Lang Thuong ward).

Many well-know vestiges are situated in Ha Noi suburban districts and the surrounding area like *Ly Ong Trong Temple*, *Ha Pagoda*, *Phu Dong Temple*, *Ba Tam Temple*, *Sai Temple* and *Co Loa relic site*, etc.

3. Architecture of Ha Noi's housing and ancient streets

Streets in Ha Noi were a natural succession of houses with shops in front, along a road. Roads might cut each other, creating vacant lots, which were gradually filled up by "streets" composed of houses with shops.

These houses were often built on lots of land with a narrow width and long length. Some houses were two metres wide only, the way (inside the house, from the front door to the back) was on one side and not in the middle of the house. There were usually one or two altars for worshipping ancestors or the genie of the earth. The construction of houses after the structure of room - court - room - court - room is a rational, scientific and clever solution by city dwellers to help overcome the condition of narrow land and humid, hot climate. Almost all architectural designs of houses were rather diversified and elegant in terms of both contents and forms, which was not different much from houses in rural areas.

Thang Long - Ha Noi architecture was also that of the Tonkin Delta. Housing structure in Thang Long was not too heavy and did not seek beauty by complicate decorations but creating harmony in shapes and blocs with space layout harmonious with the natural landscape.

Ha Noi's old quarter, together with the Restored Sword Lake and the old citadel, constructed after the above-said architectural model, have made an extremely beautiful natural and social picture of Thang Long - Ha Noi in former times and nowadays:



*Cầu thang cổ.
An ancient staircase.*

4. Thăng Long - Hà Nội trong quy hoạch và kiến trúc của hiện tại và tương lai

Việc cải tạo, xây dựng Thủ đô thành một đô thị văn minh, hiện đại, xứng đáng với tầm vóc của một Quốc gia khoảng 100 triệu dân vào đầu thế kỷ XXI, thời kỳ đất nước bước sang giai đoạn phát triển mới, là yêu cầu cần thiết. Vì vậy, quy hoạch phát triển Thủ đô đến năm 2020 đã được điều chỉnh và phê duyệt. Mục tiêu đặt ra là: xây dựng Thủ đô Hà Nội thành một thành phố vừa dân tộc, vừa hiện đại, đậm đà bản sắc và truyền thống ngàn năm văn hiến. Trong quy hoạch xây dựng và phát triển Thủ đô, sông Hồng, Hồ Tây và các hồ được coi là nguồn lợi thiên nhiên quý giá, có kế hoạch bảo vệ và khai thác một cách có hiệu quả.

Hướng phát triển lâu dài của thành phố Hà Nội chủ yếu về phía Tây, hình thành chuỗi đô thị Miếu Môn - Xuân Mai - Hòa Lạc - Sơn Tây (tỉnh Hà Tây); phía Bắc là cụm đô thị Sóc Sơn (thành phố Hà Nội), Xuân Hòa - Đại Lải - Phúc Yên (tỉnh Vĩnh Phúc) và các đô thị khác. Trước mắt hướng mở rộng trung tâm thành phố Hà Nội về phía Tây Bắc, Tây Nam và phía Bắc; trong đó ưu tiên cho đầu tư phát triển khu vực phía Bắc sông Hồng. Tại đây hình thành một Hà Nội mới, gồm các khu vực: Bắc Thăng Long - Văn Trì, Đông Anh - Cổ Loa, Gia Lâm - Sài Đồng - Yên Viên và tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư phát triển tại khu vực Nam Thăng Long".

*Strolling together all over the Dragon Citadel,
Thirty-six streets appeared clearly and fully,
Hang Bò, Hang Bac, Hang Gai,
Hang Buom, Hang Thiec, Hang Hai and Hang Khay.*

4. Thang long - Ha Noi in present-day and future architecture

It is necessary to transform and build the capital into a civilised and modern city commensurate with the dimension of a nation with a population of about 100 million people at the beginning of the 21st century - the period when the country enters a new stage of development. As such, a planning for the capital city's development till 2020 has been approved which aims at building Ha Noi capital into a national and modern city imbued with the identity and tradition of thousands of years of civilised culture. In the planning of the capital city's construction and development, the Red River, the West Lake and other lakes are considered a precious natural source of profit and a plan should be devised for their effective protection and exploitation.

Ha Noi will expand mainly to the west in a long-term development, forming a Mieu Mon - Xuan Mai - Hoa Lac - Son Tay urban string (in Ha Tay province) with a cluster of Ha Noi's Soc Son and Vinh Phuc province's Xuan Hoa - Dai Lai - Phuc Yen and other towns in the north. For the time being, Ha Noi downtown will expand in the northwestern, southwestern and northern directions with priority given to development investment in the area north of the Red River. There, a new Ha Noi will taken shape, which comprises North Thang Long - Van Tri, Dong Anh - Co Loa and Gia Lam - Sai Dong - Yen Vien areas while the city goes ahead with development investment projects in the South Thang Long area.



*Mái ngói cổ.
An old tile roof.*



*Nhà cổ ở Mã Mây.
An old house in Ma May Street.*

PHỐ CỔ HÀ NỘI - DI SẢN LỊCH SỬ,
VĂN HÓA, KIẾN TRÚC QUÝ GIÁ

Cùng với Hoàng thành, khu phố cổ Hà Nội là hiện thân của lịch sử, văn hóa và kiến trúc kinh kỳ Thăng Long xưa, mang hồn thiêng khí phách dân tộc và là di sản quý báu của đất nước.

Trải qua nhiều biến cố lịch sử, phố cổ Hà Nội về tổng thể vẫn bảo lưu được cơ cấu không gian đô thị của một khu phố cổ truyền thống, thể hiện rõ đặc điểm tổ chức khu phố mang nguồn gốc nông thôn.

Khu phố cổ sót lại trên Hà thành chỉ có từ thế kỷ XIX, nhưng theo sử sách đây là khu trung tâm của Kinh đô Thăng Long từ khi mới thành lập (đầu đời Lý, năm 1010) và phát triển thịnh vượng vào các thế kỷ XVII-XVIII, lấy cửa Đông, sông Tô - sông Hồng làm giới hạn. Khu vực này là nơi sầm uất nhất kinh thành, tập trung nhiều phố phường, chợ bến, các khu buôn bán và các phường thủ công hoạt động nhộn nhịp. Hầu hết các phố mang tên mặt hàng sản xuất hoặc kinh doanh.

Ngày nay, Hà Nội 36 phố phường vẫn là khu trung tâm của Thủ đô, với trục thương mại - dịch vụ gồm các tuyến phố Hàng Đào - Hàng Ngang - Hàng Đường và Lương Văn Can - Hàng Cẩn - Chả Cá - Hàng Lược.

Phố cổ Hà Nội còn là nhân tố quan trọng để nhận diện bản sắc văn hóa đô thị Thăng Long - Hà Nội. Cùng với Hoàng thành, nơi đây đã tạo nên kinh kỳ Thăng Long "ngàn năm văn hiến", với nếp sống thanh lịch đất Tràng An, các lễ hội và văn hóa, nghề thủ công truyền thống.

Quần thể kiến trúc Hà Nội vẫn mang cảnh quan đặc trưng cho kiến trúc truyền thống của người Việt đồng bằng Bắc Bộ, là cái nôi của văn hóa dân tộc Việt, đồng thời phản ánh sự thay đổi của kiến trúc Việt Nam trong từng giai đoạn lịch sử.

Đây là một khối không gian kiến trúc cổ nhỏ bé, sinh động, đa dạng, với các tuyến phố chi chít dọc ngang như bàn cờ, những mái ngói "lô xô" rêu phong cổ kính, những ngôi nhà nhỏ hình ống chia nhỏ mặt đứng kiến trúc đường phố, hòa quyện vào nhau. Không gian khu phố cổ là một hình tam giác cân có đỉnh là phố Hàng Than, cạnh phía đông là đê sông Hồng, cạnh phía tây là các phố Hàng Côt, Hàng Điếu, Hàng Da, cạnh đáy là trục Hàng Bông, Hàng Gai, Cầu Gỗ.

HA NOI OLD QUARTER - PRICELESS HISTORICAL,
CULTURAL, ARCHITECTURAL HERITAGE

The Ha Noi old quarter, like the Imperial Citadel, is the embodiment of the history, culture and architecture of the Thang Long ancient capital, carrying the sacred soul and national spirit, and constitutes a valuable heritage of the country.

Through the ups and downs in history, the Ha Noi old quarter has generally preserved the traditional ancient architectural structure, reflected in the organisation as well as the characteristics of streets which bear rural origin.

The present old quarter, a vestige of the original Ha Noi citadel, emerged in the 19th century. However, the quarter was once the centre of Thang Long capital when it was founded in the early Ly dynasty (1010) and the area flourished most from the 17th - 18th centuries with the East Gate, the To and Hong (Red) Rivers as the boundary. It is the most busy and bustling area in the old capital with streets, marketplaces, wharves, trading areas and handicraft guilds operating animatedly. Almost all streets bore the names of the goods items produced or traded.

Today, the 36-street old quarter remains Ha Noi's centre, with trade - services axes comprising Hang Dao - Hang Ngang and Hang Duong Streets, and Luong Van Can - Hang Can - Cha Ca and Hang Luoc Streets.

The old quarter is still an important factor for identifying the urban cultural characteristics of Thang Long - Ha Noi. Together with the Imperial Citadel, it has formed Thang Long capital with "thousands of years of civilised culture", the polished lifestyle of Trang An, festivities and traditional handicrafts.

The Ha Noi old quarter still bears the characteristics of the traditional architecture of the Viet in the Tonkin Delta and is the cradle of the Vietnamese culture. It also reflects the changes in Vietnamese architecture in each historic period.

This is a diverse, vivid, and small bloc of architectural space with mazed, criss-cross streets like a chessboard, moss-covered, "undulating" tiled roofs, and tube-shaped, small houses that formed the street architecture. The old quarter has the shape of an isosceles triangle with Hang Than Street as its top. One side to the east is the dyke of the Red River, the other



*Nhớ vô cùng ngày tôi xa Hà Nội. Những phố phường tuổi thơ tôi với với
I still remember the day I left Ha Noi. The city where I spent my childhood,*



Phố Hàng Lược chợ hoa, phố Hàng Đào lụa tơ. Đất Thăng Long người ơi, mái nhà nào chờ tôi...

With a flower market on Hang Luoc Street and silk on Hang Dao. Hey! Thang Long land! What roof is waiting for me.

Nguyễn Cường



NỘI THẤT CỔ
OLD-FASHIONED INTERIOR



PHỐ PHƯỜNG HÀ NỘI

Khu vực này hiện còn 79 công trình di tích văn hóa - lịch sử, tôn giáo (trong đó có khoảng 60 đình, dấu ấn tổ nghề) và 859 công trình kiến trúc có giá trị (245 ngôi nhà cổ và 614 ngôi nhà cũ), đặc biệt là Ô Quan Chưởng (cửa Đông Hà), di tích khá nguyên vẹn của Kinh thành Thăng Long xưa.

Trong số 15.270 hộ gia đình, có hơn 60% số hộ đã có hơn 30 năm, thậm chí có 3 - 4 thế hệ đã sống ở đây và chỉ có 6,7% số hộ muốn chuyển đi nơi khác.

Giữa không gian đô thị ngày nay, hương vị cổ muôn năm cũ, tâm linh của người Hà Nội xưa vẫn thấp thoáng, ẩn hiện.

side to the west is Hang Cot, Hang Dieu and Hang Da Streets, and on the bottom side lie Hang Bong, Hang Gai and Cau Go Streets.

In this area, now remain 79 historical, cultural and religious relic sites, including 60 temples - the stamps of originators of crafts, and 859 valuable architectural sites, including 245 ancient and 614 old houses. In particular, the Quan Chuong (Dong Ha gate) to the east of Ha Noi remains rather intact as it was in the Thang Long ancient capital.

The old quarter now is home to 15,270 households with 60 per-cent of them residing for more than 30 years for three and four generations. Of them, 6.7 percent expressed the wish to move to other places.

The old-time flavour from time immemorial and the souls of ancient Hanoians still loom amidst the current urban space.



*Chùa Báo Ân bên hồ Hoàn Kiếm, trên nền chùa xưa, nay là Nhà Bưu điện.
The old Bao An Pagoda near the Sword Restored Lake, where the Ha Noi's Post Office is situated now.*



*Chợ Đồng Xuân đầu thế kỷ.
Dong Xuan market in early 20th century.*



*Phố Hàng Đào ngày xưa.
Old-time Hang Dao Street.*



*Phố cổ chiều đông.
An old street in a winter afternoon.*



*Sân cổ.
An ancient courtyard.*



*Phố Tràng Tiền, lưu danh tên gọi từ Cố đô Hoa Lư
Trang Tien Street whose name has existed since the time of the former Hoa Lu capital*